

Giáo Sĩ Việt Nam

Bán nguyệt san – Số 405 – Chúa nhật 16.05.2021

Giáo sĩ: ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Dt 5, 1)

www.conggiaovietnam.net

giasivietnam@gmail.com

MỤC LỤC

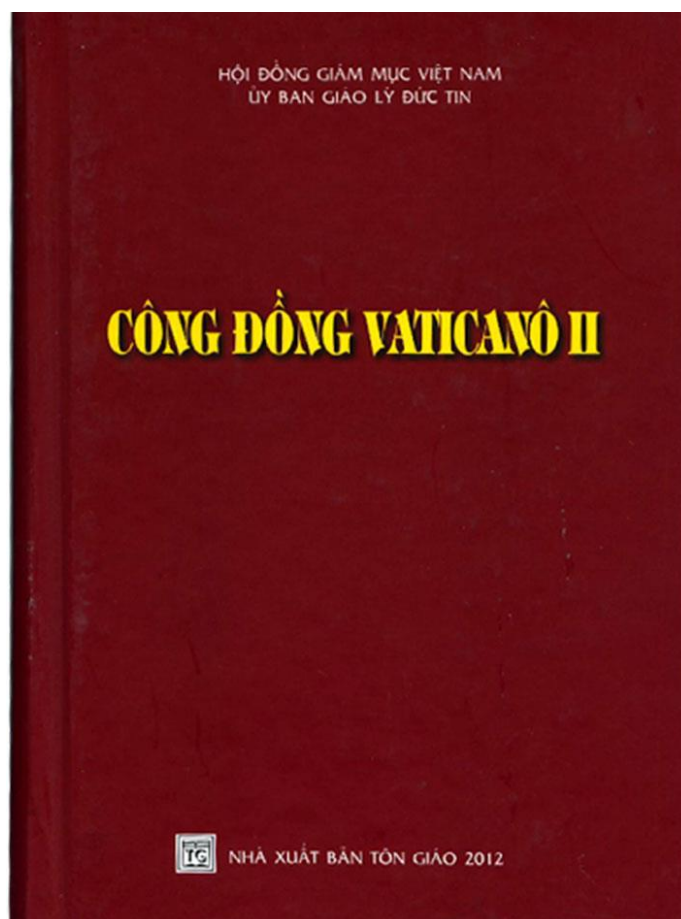
HIẾN CHẾ TÍN LÝ VỀ GIÁO HỘI - LUMEN GENTIUM: CHƯƠNG IV GIÁO DÂN VATICAN 2	
Lễ Đức Mẹ Fatima 2021: “TẤT CẢ THUỘC VỀ MẸ”.....	Lm. Giuse Phan Quang Trí, O.Carm
Tình yêu làm nên điều kỳ diệu	Lm Anphong Nguyễn Công Minh, OFM
Chúng ta mừng gì khi Chúa Giêsu lên trời?	Phê rô Phạm Văn Trung
ĐƯỢC CHỌN ĐỂ SINH HOA TRÁI.....	Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ
PHẢI HIỂU THẾ NÀO KHI NÓI CHÚA LÊN TRỜI	Lm JB NGUYỄN MINH HÙNG
CẨM NANG THỰC HÀNH Lectio Divina: (Bài thứ hai).....	Fr. M. Bảo Tịnh TRẦN VĂN BẢO, O.Cist
LÀM SAO CHỌN NGƯỜI YÊU MÀ KHÔNG SỢ CHỌN LẦM? .	Lm. Peter Lê Văn Quảng, Psy.D
TẠI SAO CÓ SỰ DỮ, SỰ ĐAU KHỔ TRONG TRẦN GIAN NÀY?.....	
.....	LM. PX. Ngô Tôn Huấn, Doctor of Ministry
CHUYỆN MỖI TUẦN – BƯỚC XIII: ĐỨC THÁNH CHA MUỐN NGƯỜI TRẺ “BIẾT KHÓC” CÙNG	
NHAU VÀ CHO NHAU... ..	Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp
KỸ THUẬT THÔNG TIM	Bác sĩ Nguyễn Ý Đức MD
TAM VÒNG	Chuyện phiếm của Gã Siêu

HIẾN CHẾ TÍN LÝ VỀ GIÁO HỘI - LUMEN GENTIUM: CHƯƠNG IV GIÁO DÂN

LTS. Mặc dù trong 15 năm qua, Đặc San GSVN đã phổ biến nhiều lần các văn kiện của Công Đồng Vatican II, nhưng chúng con vẫn thấy đây là những tư liệu vô giá, sẽ giúp nuôi dưỡng đời sống Đức Tin cho mọi Kitô Hữu, cũng như sẽ rất hữu ích cho những ai muốn tìm hiểu về Giáo Hội Công Giáo, vì thế chúng con sẽ tiếp tục giới thiệu về 16 văn kiện quan trọng của Công Đồng Vatican II, đây là bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý & Đức Tin, HĐGM Việt Nam.

Kính mong được mọi người cùng quan tâm.

Xin chân thành cảm ơn.



**HIẾN CHẾ TÍN LÝ
VỀ GIÁO HỘI
LUMEN GENTIUM**
Ngày 21 tháng 11 năm 1964

**CHƯƠNG IV
GIÁO DÂN**

30. Sau khi xác định những chức vụ của phẩm trật, Thánh Công Đồng muốn đề cập đến bậc sống của những Kitô hữu được gọi là giáo dân. Mặc dù tất cả những gì nói về Dân Thiên Chúa đều liên quan đến giáo dân, tu sĩ và giáo sĩ, nhưng có một số điều đặc biệt liên quan đến giáo dân nam nữ, vì địa vị và sứ mệnh của họ, và do hoàn cảnh đặc biệt của thời đại chúng ta, những nền tảng của giáo thuyết này phải được khảo sát thấu đáo hơn. Thật vậy, các chủ chăn biết rõ giáo dân đóng góp rất nhiều vào thiện ích của toàn thể Giáo Hội. Các ngài biết rằng mình được Đức Kitô thiết lập không phải để chỉ riêng các ngài lãnh lấy tất cả sứ mệnh cứu độ của Giáo Hội đối với thế giới, nhưng để nhận lãnh trách vụ cao cả là chặn dắt các tín hữu và nhìn nhận các phận vụ và đặc sủng của họ để mọi người theo cách thức riêng của mình đồng lòng cộng tác vào trọng trách chung này. Thật vậy, khi “sống theo sự thật và trong tình bác ái, chúng ta sẽ lớn lên về mọi phương diện trong Đức Kitô là Đầu, nhờ Người toàn thân được kết cấu chặt chẽ và các

bộ phận ăn khớp với nhau nhờ mọi thứ gân mạch, hoạt động tùy theo chức năng của mỗi chi thể, và như thế, Người làm cho toàn thân thể lớn lên và được xây dựng trong tình bác ái” (Ep 4,15-16).

31. Hạn từ giáo dân ở đây được hiểu là tất cả những Kitô hữu, không kể những người có chức thánh và những người thuộc bậc tu trì được Giáo Hội công nhận, nghĩa là những tín hữu nhờ bí tích Thánh tẩy, được nhập hiệp vào thân thể Đức Kitô, làm thành Dân Thiên Chúa, và được tham dự vào những chức năng tư tế, ngôn sứ và vương giả của Đức Kitô theo cách thức của mình, đồng thời góp phần thực hiện sứ mệnh của toàn dân Kitô hữu trong Giáo Hội và trên trần gian.

Tính trần thế là nét riêng biệt và đặc thù của giáo dân. Thật vậy, mặc dù những người có chức thánh đôi khi có thể dấn thân vào những công việc trần thế, thậm chí làm một nghề nghiệp trần thế, nhưng do ơn gọi đặc thù, họ được tấn phong để đặc biệt chuyên trách về thừa tác vụ thánh, trong khi đó, do bậc sống của mình, các tu sĩ nên như một chứng từ nổi bật và ngoại thường cho thấy người ta không thể biến đổi và dâng hiến thế giới cho Thiên Chúa mà không có tinh thần của các mối phúc thật. Còn giáo dân, do chính ơn gọi đặc biệt của mình, có bổn phận tìm kiếm vương quốc Thiên Chúa bằng cách dấn thân vào các việc trần thế và xếp đặt chúng theo ý Thiên Chúa. Họ sống giữa trần thế, nghĩa là giữa tất cả và từng nghề nghiệp cũng như công việc trần thế, trong môi trường thông thường của cuộc sống gia đình và xã hội, tất cả những điều đó như thể dệt thành cuộc sống của họ. Trong khung cảnh đó, họ đã được Thiên Chúa mời gọi để nhờ việc chu toàn những bổn phận riêng của mình và được tinh thần Tin Mừng hướng dẫn, họ trở nên như nắm men góp phần vào việc thánh hóa thế giới từ bên trong, và như thế, họ làm cho người khác nhận biết Đức Kitô, đặc biệt bằng chứng từ đời sống tỏa sáng đức tin, cậy, mến. Như vậy, họ có một phương thức đặc biệt để soi chiếu và đặt định các thực tại trần thế luôn gắn liền với cuộc sống, sao cho các thực tại ấy không ngừng trở nên như Đức Kitô muốn và luôn phát triển để nên lời ca ngợi Đấng Tạo Hóa và Đấng Cứu Chuộc.

32. Hội thánh do Chúa thiết lập được tổ chức và điều khiển theo một sự đa dạng lạ lùng. “Cũng như trong một thân thể, chúng ta có nhiều bộ phận, mà các bộ phận không có cùng một chức năng, thì chúng ta cũng vậy: tuy nhiều nhưng chỉ là một thân thể trong Đức Kitô, mỗi người liên đới với những người khác như những bộ phận của một thân thể” (Rm 12,4-5).

Như vậy, chỉ có một đoàn dân ưu tuyển của Thiên Chúa: “Chỉ có một Chúa, một đức tin, một phép rửa” (Ep 4,5); cùng chung một phẩm giá giữa các chi thể do được tái sinh trong Đức Kitô, cùng chung một ơn là con cái Thiên Chúa và cùng chung một ơn gọi hướng tới sự hoàn thiện; chỉ có một ơn cứu độ, một niềm hy vọng và một đức ái không phân chia. Như thế, trong Đức Kitô và trong Giáo Hội, không có sự bất bình đẳng do chủng tộc hay quốc gia, do địa vị xã hội hoặc phái tính, bởi lẽ “không còn phân biệt Do thái hay Hy Lạp, nô lệ hay tự do, đàn ông hay đàn bà; nhưng tất cả anh em chỉ là một trong Đức Kitô.” (Gl 3,28: bản Hy Lạp; x. Cl 3,11).

Trong Giáo Hội không phải mọi người đều cùng đi một con đường, nhưng tất cả đều được mời gọi nên thánh và nhận được một đức tin như nhau trong sự công chính của Thiên Chúa (x. 2 Pr 1,1). Mặc dù theo ý Đức Kitô, một số người được đặt làm thầy dạy, làm người phân phát các mầu nhiệm và làm chủ chăn vì những người khác, nhưng tất cả mọi người đều thực sự bình đẳng về phẩm giá và về hoạt động chung của mọi tín hữu trong việc xây dựng thân mình Đức Kitô. Sự khác biệt mà Chúa đặt để giữa thừa tác viên có chức thánh với các thành phần khác của Dân Thiên Chúa cũng đã hàm chứa sự liên kết, vì các chủ chăn và các tín hữu được nối kết với nhau nhờ một mối liên hệ mật thiết; các chủ chăn trong Giáo Hội noi gương Chúa phải phục

vụ lẫn nhau và phục vụ các tín hữu, phần các tín hữu cũng phải sẵn lòng hợp tác với các chủ chăn và thầy dạy của mình. Như thế, ngay trong sự đa dạng, tất cả đều làm chứng cho tính duy nhất kỳ diệu trong thân mình Đức Kitô: chính sự đa dạng về ân sủng, về thừa tác vụ và hoạt động hay chính những ân sủng, tác vụ và hoạt động khác nhau ấy lại góp phần liên kết con cái Thiên Chúa nên một, vì “tất cả những điều đó đều do một Thần Khí duy nhất thực hiện” (1 Cr 12,11).

Như vậy, khi được Thiên Chúa ưu ái ban cho Đức Kitô như một người Anh cả, Đấng dù là Chúa tể muôn loài nhưng đã đến không phải để được phục vụ, nhưng để phục vụ (x. Mt 20,28), giáo dân cũng là anh chị em với những người đã lãnh nhận thừa tác vụ thánh, những kẻ nhận quyền từ Đức Kitô để coi sóc gia đình Thiên Chúa qua việc giảng dạy, thánh hoá, cai quản, giúp mọi người chu toàn giới luật mới của đức ái. Thánh Augustinô đã nói rất hay rằng: “Khi nhiệm vụ của tôi đối với anh chị em làm tôi lo sợ, thì những gì tôi được cùng với anh chị em lại làm cho tôi được an ủi. Thật vậy, vì anh chị em tôi là Giám mục, cùng với anh chị em tôi là Kitô hữu. Giám mục, đó là chức vụ, còn Kitô hữu lại là một ân sủng; Giám mục là tước vị kèm theo sự khốn khó, còn Kitô hữu là tước vị mang lại ơn cứu độ”¹.

33. Tất cả những người giáo dân, được quy tụ trong đoàn Dân Thiên Chúa và làm nên Thân mình duy nhất có cùng một đầu là Đức Kitô, đều được kêu gọi nên như những chi thể sống động, để góp phần vào tiến trình tăng trưởng và thánh hóa liên lý của Giáo Hội với nguồn sức mạnh nhận được từ ơn phúc của Đấng Tạo hóa và ân sủng của Đấng Cứu chuộc.

Hoạt động tông đồ giáo dân là thông phần vào chính sứ mệnh cứu độ của Giáo Hội. Qua bí tích Thánh tẩy và Thêm Sức, chính Chúa ủy thác việc tông đồ đó cho tất cả các tín hữu. Các bí tích, nhất là bí tích Thánh Thể, thông ban và nuôi dưỡng đức ái đối với Thiên Chúa và con người, vốn là linh hồn của toàn thể hoạt động tông đồ. Tuy nhiên, giáo dân được đặc biệt kêu mời làm cho Giáo Hội hiện diện và tác động trong những nơi chốn và môi trường mà chỉ nhờ họ, Giáo Hội mới có thể trở thành muối của trần gian². Do đó, với những ân huệ đã lãnh nhận, mỗi người giáo dân là chứng nhân đồng thời cũng là dụng cụ sống động cho sứ mệnh của Giáo Hội “tùy theo mức độ ân sủng đã được Đức Kitô ban cho” (Ep 4,7).

Ngoài việc tông đồ vốn liên quan đến tất cả các Kitô hữu, người giáo dân cũng có thể được mời gọi góp phần trực tiếp hơn vào hoạt động tông đồ của hàng giáo phẩm bằng nhiều cách³, giống như những giáo dân nam nữ đã từng lao nhọc trong Chúa Kitô để giúp đỡ tông đồ Phaolô rao giảng Tin Mừng (x. Pl 4,3; Rm 16,3tt.). Ngoài ra, họ cũng có thể được hàng giáo phẩm bổ nhiệm vào một số công tác trong đời sống thiêng liêng của Giáo Hội.

Bởi vậy, tất cả giáo dân đều có nhiệm vụ cao cả là làm cho kế hoạch cứu độ của Thiên Chúa ngày càng được triển khai đến tất cả mọi người ở mọi thời đại và mọi nơi. Vì thế, phải mở rộng đường cho họ tích cực tham gia vào công cuộc cứu độ của Giáo Hội, tùy năng lực của họ và tùy nhu cầu của thời đại.

34. Đức Giêsu Kitô, vị Tư Tế tối cao và vĩnh cửu, vì muốn cho việc làm chứng và phục vụ của chính Người luôn được tiếp nối, nên đã thông ban cho người giáo dân sức sống nhờ Chúa Thánh Thần và không ngừng thôi thúc họ thực thi mọi điều thiện hảo.

¹ T. AUGUSTINÔ, *Serm.* 340, 1: PL 38, 1483.

² x. PIÔ XI, Thông điệp *Quadragesimo anno*, 15.5.1931: AAS 23 (1931), tr. 212tt.; PIÔ XII, Diễn từ *De quelle consolation*, 14.10.1951: AAS 43 (1951), tr. 790tt.

³ x. PIÔ XII, Diễn từ *Six ans se sont écoulés*, 5.10.1957: AAS 49 (1957), tr. 927.

Thật vậy, những kẻ đã được kết hiệp mật thiết vào sự sống và sứ mệnh của Người, Người cũng cho họ chia sẻ chức vụ tư tế khi thực hành việc phụng tự thiêng liêng để làm vinh danh Chúa Cha và cứu rỗi nhân loại. Vì vậy, khi đã được thánh hiến cho Đức Kitô và được Chúa Thánh Thần xức dầu, người giáo dân được kêu gọi và chuẩn bị cách kỳ diệu để trở sinh ngày càng phong phú hơn những hoa trái của Thánh Thần. Thật vậy, nếu mọi công việc, kinh nguyện và hoạt động tông đồ, cũng như cách cư xử trong hôn nhân và gia đình, cả đến công ăn việc làm thường ngày, việc nghỉ ngơi thể xác và tinh thần được chu toàn trong Chúa Thánh Thần, và nhất là nếu những thử thách trong cuộc sống cũng được kiên trì đón nhận, thì tất cả sẽ trở nên hiến lễ thiêng liêng đẹp lòng Thiên Chúa nhờ Đức Giêsu Kitô (x. 1 Pr 2,5), được sốt sắng dâng lên Chúa Cha cùng với Minh Thánh Chúa khi cử hành mầu nhiệm Thánh Thể. Như thế, người giáo dân cung hiến thế giới cho Thiên Chúa khi phụng thờ Ngài khắp nơi bằng một đời sống thánh thiện.

35. Đức Kitô, vị Ngôn sứ cao cả đã dùng chứng từ đời sống và lời nói đầy quyền năng để công bố vương quốc của Chúa Cha, vẫn đang thực thi tác vụ ngôn sứ ấy cho đến lúc vinh quang Người được biểu lộ trọn vẹn, không những nhờ hàng giáo phẩm đang giảng dạy nhân danh Người và bằng quyền năng của Người, mà còn nhờ giáo dân, những kẻ Người đã đặt làm chứng nhân và đã trao ban cảm thức đức tin và cả ơn ngôn ngữ (x. Cv 2,17-18; Kh 19,10) để sức mạnh của Tin Mừng được tỏa sáng trong đời sống thường ngày, nơi gia đình và ngoài xã hội. Họ sẽ chứng tỏ mình là con cái của lời hứa, nếu vững lòng tin cậy để tận dụng thời buổi hiện tại (x. Ep 5,16; Cl 4,5) và kiên trì trông đợi vinh quang một ngày kia sẽ đến (x. Rm 8,25). Họ không được giấu kín niềm hy vọng đó trong lòng, nhưng phải thể hiện qua chính những cơ cấu của cuộc sống trần thế, bằng cách hoán cải không ngừng và chiến đấu “chống lại những chúa tể thống trị thế giới tối tăm, đối nghịch với những ác thần” (Ep 6,12).

Tương tự những bí tích của luật mới, là lương thực nuôi dưỡng đời sống và việc tông đồ của các tín hữu, và là dấu chỉ tiên báo trời mới đất mới (x. Kh 21,1), thì cũng thế, giáo dân trở nên những người kiên cường loan báo niềm tin vào điều mình hy vọng (x. Dt 11,1), nếu họ không ngần ngại làm cho cuộc sống phù hợp với chính đức tin mà họ tuyên xưng. Việc loan báo Tin Mừng, nghĩa là công bố Đức Kitô bằng chứng từ đời sống và bằng lời rao giảng, mang một sắc thái đặc thù và có hiệu năng đặc biệt vì được thể hiện trong những hoàn cảnh thông thường của thế giới.

Trong phạm vi ngôn sứ này, bậc sống hôn nhân và gia đình được thánh hoá nhờ một bí tích riêng biệt, có một tầm quan trọng đặc biệt. Gia đình nào biết để cho niềm tin Kitô giáo thấm nhập và dần dần biến đổi toàn bộ cuộc sống sẽ trở thành môi trường hoạt động và trường học tuyệt vời cho việc Tông đồ giáo dân. Trong một gia đình như thế, vợ chồng nhận ra ơn gọi riêng của mình là làm chứng về đức tin và tình yêu Đức Kitô cho nhau và cho con cái. Các gia đình Kitô hữu lớn tiếng công bố sức mạnh hiện tại của vương quốc Thiên Chúa cũng như niềm hy vọng đời sống hạnh phúc mai sau. Như thế bằng gương lành và chứng tá, gia đình Kitô hữu tố cáo thế gian tội lỗi và sáng soi những ai tìm kiếm chân lý.

Vì thế, dù phải bận rộn với những công việc trần thế, người giáo dân vẫn có thể và phải thực thi một công trình cao cả là phúc âm hóa thế giới. Cho dù, khi thiếu thừa tác viên có chức thánh hoặc khi các vị ấy bị ngăn trở vì xảy ra bách hại, đã có một số giáo dân tùy theo khả năng của mình thay thế các ngài thi hành một vài phận vụ thánh; và cho dù cũng đã có nhiều giáo dân dốc toàn lực vào việc tông đồ, nhưng tất cả giáo dân đều phải cộng tác vào việc mở mang và phát

triển vương quốc Đức Kitô trên trần thế. Vì vậy, giáo dân phải chuyên cần tìm hiểu sâu xa hơn về chân lý mạc khải, và tha thiết nài xin Thiên Chúa ban cho được ơn khôn ngoan.

36. Đức Kitô, Đấng đã vâng lời cho đến chết và vì thế Người được Chúa Cha tôn vinh (x. Pl 2,8-9), đã vào trong vinh quang nơi vương quốc của Người. Mọi vật phải suy phục Người cho đến khi chính Người cùng với mọi tạo vật suy phục Chúa Cha để Thiên Chúa nên tất cả trong mọi sự (x. 1 Cr 15,27-28). Người thông ban cho các môn đệ quyền năng này để họ được hưởng sự tự do vương giả, và chiến thắng sự thống trị của tội lỗi nơi họ bằng một đời sống từ bỏ và thánh thiện (x. Rm 6,12), nhất là để khi phục vụ Đức Kitô nơi tha nhân, họ khiêm nhường và kiên nhẫn dẫn đưa anh chị em mình đến cùng Đức Vua, Đấng mà khi phục vụ Người tức là thống trị. Thật vậy, Chúa cũng muốn giáo dân phải mở rộng vương quốc của Người, vương quốc của sự thật và sự sống, vương quốc đầy ân sủng và thánh thiện, vương quốc của công bằng, tình yêu và bình an⁴; trong vương quốc này, tạo vật sẽ được giải thoát khỏi phải lệ thuộc sự hư nát, để được hưởng tự do của vinh quang con cái Thiên Chúa (x. Rm 8,21). Lời hứa thật là trọng đại và mệnh lệnh được ban cho các môn đệ thật là quan trọng: “Tất cả đều thuộc về anh em, mà anh em thuộc về Đức Kitô, và Đức Kitô lại thuộc về Thiên Chúa.” (1 Cr 3,23).

Vì thế, tín hữu phải nhận biết rằng bản tính sâu xa cũng như giá trị và định hướng của toàn thể tạo vật là phải ca tụng Thiên Chúa, đồng thời ngay cả trong những công việc trần thế, họ phải giúp nhau sống thánh thiện hơn, sao cho thế giới được thấm nhuần Thần Khí của Đức Kitô và có khả năng đạt đến cứu cánh của mình trong công bình, bác ái và bình an. Giáo dân giữ vai trò chính yếu trong việc chu toàn trọn vẹn trách vụ này. Nhờ khả năng chuyên môn trong những môn học trần thế và nhờ những hoạt động được thăng hoa tận trong bản chất nhờ ân sủng Đức Kitô, giáo dân hãy hăng hái làm việc, để theo kế hoạch của Đấng Tạo Hóa và ánh sáng của Ngôi Lời, nhờ lao công của con người cùng với kỹ thuật và văn hóa xã hội, những của cải trần thế đem lại thiện ích cho mọi người, được phân phối cách thích đáng hơn và nhờ đó đưa đến sự phát triển toàn cầu trong tự do nhân linh và mang phẩm chất Kitô hữu. Như thế, qua các phần tử của Giáo Hội, ánh sáng cứu độ của Đức Kitô sẽ ngày càng tỏa sáng trên toàn thể nhân loại.

Ngoài ra, nếu những thể chế và lối sống của thế giới gây nên dịp tội, giáo dân hãy cùng góp sức để lành mạnh hoá những tác nhân đó, sao cho tất cả được nên phù hợp với các chuẩn mực của sự công chính và giúp phát huy chứ không ngăn cản việc thực thi các nhân đức. Làm như thế, giáo dân sẽ giúp cho giá trị luân lý thấm nhập vào văn hóa và các hoạt động của con người. Nhờ đó, cánh đồng thế giới sẽ được chuẩn bị kỹ càng hơn để đón nhận hạt giống Lời Chúa, đồng thời các cánh cửa được mở rộng hơn cho Giáo Hội để sứ điệp hòa bình thấm nhập vào thế gian.

Vì chính nhiệm vụ cứu độ, các tín hữu phải cẩn thận phân biệt quyền lợi và nghĩa vụ của họ với tư cách là một phần tử của Giáo Hội, với quyền lợi và nghĩa vụ của một phần tử trong xã hội loài người. Họ phải cố gắng kết hợp hài hòa cả hai loại nghĩa vụ và bổn phận đó, và nhớ rằng trong bất cứ lãnh vực trần thế nào, họ luôn phải để cho lương tâm Kitô hữu hướng dẫn, vì không một hoạt động nào của con người, dù thuộc phạm vi trần thế, có thể tách khỏi quyền thống trị của Thiên Chúa. Nhất là vào thời đại chúng ta, trong các phương thức hành động của các tín hữu, cần phải làm sáng tỏ tối đa cả sự phân biệt lẫn sự hoà hợp giữa các nghĩa vụ và bổn phận ấy, để sứ vụ của Giáo Hội có thể đáp ứng những hoàn cảnh đặc biệt của thế giới ngày nay cách trọn vẹn hơn. Tuy nhiên, nếu như phải công nhận rằng thành đồ trần thế, vì liên hệ đến các việc trần thế, nên được điều hành theo những nguyên tắc riêng của mình, thì cũng phải loại bỏ chủ

⁴ Sách lễ Rôma, Kinh Tiền Tụng lễ Chúa Kitô Vua.

thuyết sai lầm muốn xây dựng xã hội mà không hề lưu tâm đến tôn giáo, để rồi chống lại và tiêu diệt tự do tôn giáo của người công dân⁵.

37. Như tất cả các Kitô hữu, giáo dân có quyền nhận lãnh dồi dào từ các chủ chăn có chức thánh những ơn phúc chứa đựng trong kho tàng thiêng liêng của Giáo Hội, đặc biệt là Lời Thiên Chúa và các bí tích⁶, đồng thời họ nên trình bày cho các chủ chăn những nhu cầu và khát vọng của mình với thái độ tự do và tín nhiệm thích hợp, với tư cách là con cái Thiên Chúa và anh chị em trong Đức Kitô. Tuỳ theo kiến thức, khả năng chuyên môn và địa vị của mình, giáo dân có thể và đôi khi còn có bổn phận phải bày tỏ ý kiến của mình về những việc liên quan đến lợi ích của Giáo Hội⁷. Nếu cần, họ nên thực hiện điều đó nhờ các cơ quan đã được Giáo Hội thiết lập nhằm mục đích ấy, và lúc nào cũng phải chân thành, can đảm, khôn ngoan, cũng như kính trọng và bác ái đối với những người thay mặt Đức Kitô do chức vụ thánh của các ngài.

Như tất cả các Kitô hữu, giáo dân nên mau mắn chấp nhận những điều các chủ chăn là đại diện Đức Kitô đã quyết định với tư cách là thầy dạy và người lãnh đạo trong Giáo Hội, với tinh thần vâng phục Kitô hữu, noi gương Đức Kitô, Đấng đã vâng lời cho đến chết để mở ra con đường đầy phúc lành trong tự do của con cái Thiên Chúa cho tất cả mọi người. Giáo dân đừng quên dùng lời cầu nguyện phó dâng cho Thiên Chúa các vị lãnh đạo của mình, để các ngài hân hoan chứ không phiền muộn khi thi hành nhiệm vụ chăm sóc linh hồn chúng ta như những người sẽ phải trả lễ với Thiên Chúa (x. Dt 13,17).

Phần các chủ chăn có chức thánh phải nhìn nhận và phát huy phẩm giá và trách nhiệm của giáo dân trong Giáo Hội; các ngài nên sẵn sàng chấp nhận những ý kiến khôn ngoan của họ, tín cẩn giao nhiệm vụ để họ phục vụ Giáo Hội, cho họ tự do và quyền hạn để hành động, hơn nữa, cũng nên khuyến khích họ đảm nhận các công việc do chính họ khởi xướng. Với tình hiền phụ, và trong Đức Kitô, các ngài hãy quan tâm nghiêm xét những đề nghị, thỉnh cầu và khát vọng của họ⁸. Các chủ chăn cũng phải tôn trọng và nhìn nhận quyền tự do chính đáng của mọi người trong lãnh vực trần thế.

Giáo Hội kỳ vọng sẽ được hưởng nhiều phúc lợi từ mối tương quan mật thiết giữa giáo dân và chủ chăn: thật vậy, khi ý thức trách nhiệm của người giáo dân được củng cố, thì lòng hăng say của họ được phát huy và những năng lực của họ cũng được nối kết dễ dàng hơn với công việc của các chủ chăn. Phần các chủ chăn, được trợ giúp bằng kinh nghiệm của giáo dân, có thể phân định minh bạch và thích hợp hơn về những vấn đề thiêng liêng cũng như trần thế, như thế, toàn thể Giáo Hội được vững mạnh nhờ tất cả mọi chi thể, sẽ chu toàn cách hữu hiệu hơn sứ mệnh đối với sự sống của thế gian.

38. Trước mặt thế giới, từng người giáo dân phải là chứng nhân về sự phục sinh và sự sống của Chúa Giêsu, đồng thời là dấu chỉ về Thiên Chúa hằng sống. Tất cả và từng người, phải góp phần tuỳ theo khả năng của mình để nuôi dưỡng thế giới bằng những hoa trái thiêng liêng (x. Gl 5,22), phải truyền bá trong thế giới nguồn sức mạnh tinh thần có năng lực tác động nơi những người nghèo khó, hiền lành và khiêm hạ mà trong Tin Mừng, Chúa đã công bố là những người được

⁵ x. LÊÔ XIII, Thông điệp *Immortale Dei*, 1.11.1885: ASS 18 (1885), tr. 166tt; nt., Thông điệp *Sapientiae Christianae*, 10.1.1890: ASS 22 (1889-90), tr. 397tt.; PIÔ XII, Diễn từ *Alla vostra filiale*, 23.3.1958 AAS 50 (1958), tr. 220: “tính cách thể tục hợp pháp và lành mạnh của quốc gia”.

⁶ x. *Giáo Luật*, 682.

⁷ x. PIÔ XII, Diễn từ *De quelle consolation*, nt., tr. 789: “Trong những trận chiến có tính quyết định, đôi khi những kẻ ở tuyến đầu lại có những sáng kiến hay nhất...”; nt. Diễn từ *L'importance de la presse catholique*, 17.2.1950: AAS 42 (1950), tr. 256.

⁸ x. 1 Ts 5,19 và 1 Ga 4,1.

chúc phúc (x. Mt 5,3-9). Tất một lời, “như linh hồn ở trong thân xác, người Kitô hữu cũng ở giữa thế giới như vậy”⁹.

Còn tiếp

VỀ MỤC LỤC

Lễ Đức Mẹ Fatima 2021: “TẤT CẢ THUỘC VỀ MẸ”



Chuyên mục:

TÔI TIN, CHÚNG TÔI TIN:

Lễ Đức Mẹ Fatima 2021:

“TẤT CẢ THUỘC VỀ MẸ”

Lm. Giuse Phan Quang Trí, O.Carm

Rôma, 11.05.2021

Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/2RMOIJv>

(Tượng Đức Mẹ Cát Minh theo mô tả của Nữ Tu Lucia, đặt trong nguyện đường Tu Viện Dòng Cát Minh tại Rôma).

Ngay sau biến cố mặt trời nhảy múa hay còn gọi là phép lạ tổ tượng xảy ra tại đồi Cova da Iría, Fatima, Bồ Đào Nha ngày 13 tháng 10 năm 1917, chi tiết về các thị kiến và thông điệp do Đức Trinh Nữ Maria gửi đến cộng đồng nhân loại lần lượt được các đáng bản quyền trong Hội Thánh **lượng giá và cho phép phổ biến vì lợi ích thiêng liêng của các linh hồn**. Nhờ những thông điệp này, nhân loại có dịp nhận ra **sự khẩn thiết của việc hoán cải và cấp bách cải thiện bản thân để cứu thế giới khỏi cảnh kinh hoàng có nguy cơ xảy đến và tìm lại được ơn bình an cho chính mình, cho gia đình, cho đất nước và cho cả thế giới**. Đây không chỉ đơn giản là một biến cố 100 năm về trước, mà dường như đó còn là câu chuyện của chúng ta hôm nay.

Thế giới hiện nay đang trong tình cảnh hết sức ngặt nghèo, một lần nữa tiếng vọng Fatima lại có dịp ngân vang. Gần hai năm qua, virus Corona Vũ Hán không ngừng giáng xuống trên nhân loại những tác động ghê gớm và tổn thất kinh hoàng trên mọi phương diện. Đức Thánh Cha Phanxicô cùng với các vị chủ chăn Hội Thánh đã không ngừng kêu gọi tín hữu khắp nơi cầu nguyện liên lỉ. Không chỉ khẩn nguyện cách thụ động mà còn **tích cực làm việc hy sinh, hãm mình, thực thi bác ái và nhất là sám hối ăn năn**. Tháng Năm lại về, ngoài những

⁹ *Epist. ad Diognetum*, 6: xb. Funk I, tr. 400; x. T. GIOAN KIM KHẨU, *In Mt.*, Bài giảng 46 (47), 2: PG 58, 478, về men trong bột.

vũ khúc dâng hoa rình rang bên ngoài, chúng ta còn được mời gọi làm mới lại lòng triu mến thảo hiền của chúng ta đối với Mẹ Maria. Chúng ta cần phải củng cố lại niềm tin của chúng ta dành cho Mẹ. **Mẹ không bao giờ để chúng ta một mình chèo chống trong cơn gian nan thử thách và Mẹ vẫn không ngừng hướng dẫn bảo ban chúng ta. Mẹ đã và đang làm mọi cách để đưa chúng ta đến gần với Chúa Giêsu Con của Mẹ hơn. Mẹ chỉ cho chúng ta cách nhận biết thánh ý Chúa;** và cũng chính Mẹ sẽ giúp chúng ta bước đi trên đường Chúa muốn để chúng ta có thể đạt đến hạnh phúc viên mãn. Nói như thánh Louis de Montfort, chớp đỉnh của lòng sùng mộ sẽ thôi thúc chúng ta dâng hiến bản thân cho Trái Tim Mẹ Maria, và qua Mẹ chúng ta tận hiến cho Thánh Tâm Chúa Giêsu.

Qua Mẹ Maria...

Ngày 13 tháng Chín năm 1949, cha Donald O'Callaghan, Dòng Cát Minh, vinh hạnh được phỏng vấn nữ tu Lucía là một trong ba thị nhân Fatima còn sống sót và lúc bấy giờ là Đan Sĩ Dòng Kín Carmel tại Coimbra. Cha Donald muốn biết thêm rằng trong lần hiện ra sau cùng đó, **Đức Mẹ Fatima đã nói với Sơ những gì về Áo Đức Bà của Dòng Cát Minh.** Sơ Lucía cho biết rằng, ngày 13 tháng 10 năm 1917, Đức Mẹ đã hiện ra **không chỉ một lần mà những ba lần với diện mạo đáng vẻ khác nhau. Lần đầu Mẹ xuất hiện với danh hiệu Nữ Vương rất thánh Mân Côi, lần thứ hai với danh hiệu Đức Mẹ Sầu Bi, và lần thứ ba với diện mạo của Đức Mẹ Núi Cát Minh.** Khác với những lần hiện ra trước đó, lần này Mẹ hiện đến **còn có cả Hải Nhi Giêsu và Thánh Cả Giuse.** Sơ Lucía nhấn mạnh chi tiết, **ba Đấng Thánh đã triu mến đưa tay chúc lành cho nhân loại.** Riêng Mẹ Maria thì trong những lần xuất hiện ngày hôm ấy, **Mẹ đã cầm Tràng Chuỗi Mân Côi và mẫu Áo Đức Bà náu trên tay.** (Tham khảo Rafael María López Melús, O.Carm, La Virgen de Fatima y el Escapulario del Carmen: Primer Centenario de las Apariciones 1917-2017, Castellón: ONDA, 2017).

Nữ đan sĩ còn cho biết, **tuy Đức Mẹ đã không nói gì về Áo Đức Bà nhưng cử chỉ của Mẹ lại nói lên rất nhiều điều.** Cầm tấm áo màu nâu gồm có hai mẫu vải nhỏ trên tay, **Mẹ Maria âu yếm nhìn và đưa tấm áo ấy hướng về đám đông trên dưới 70.000 người đang quy tụ trên đồi Cova da Iría ngày hôm ấy. Mặc dù chỉ có Sơ Lucia được thấy cảnh tượng nói trên nhưng Sơ xác tín đó là thông điệp sống động nhất mà Sơ đã từng nhận được từ Mẹ Maria liên quan đến Áo Đức Bà Cát Minh.** Sơ truyền lại thông điệp hành động của Đức Mẹ bằng những lời sau đây: **“Mẹ Maria không những hài lòng với thực hành đạo đức này mà còn mong muốn Áo Đức Bà ngày càng được phổ biến rộng rãi hơn nữa.”** (Xem Assuncão Pereira Silva, TOC, “Fátima y la Virgen del Carmelo,” Escapulario del Carmel 1430 (2017), tr. 152-158). **Mẹ ước mong sao ngày càng có thêm nhiều người mang lấy Áo Mẹ trên mình như dấu hiệu hữu hình của việc họ thành tâm tận hiến cho Trái Tim Vô Nhiễm của Mẹ.**

Trước vấn nạn là có nhiều người cho rằng thông điệp Fatima chủ yếu xoay quanh Kinh Mân Côi mà thôi, Sr Lucia phản bác ý kiến đó. **Sơ xác nhận rằng Chuỗi Mân Côi và Áo Đức Bà là hai phương thể đạo đức liên kết chặt chẽ với nhau làm nên một phần không thể thiếu của thông điệp Fatima.** Nói cách khác, khi nhắc đến **ba mệnh lệnh Fatima thì không ai có thể không nhắc đến Tràng Hạt Mân Côi và Áo Đức Bà Cát Minh.** Trong thông điệp đầy tình mẫu tử, Đức Maria tha thiết kêu gọi chúng ta **“cải thiện đời sống, siêng năng cầu nguyện lần chuỗi Mân Côi, và tận hiến bản thân chúng ta cho Trái Tim Vẹn Sạch của Mẹ”** với ý chỉ cầu nguyện cho ơn hoán cải toàn thể giới. Cả Tràng Chuỗi Mân Côi và Áo Đức Bà đều là biểu tượng của một đời sống **liên li cầu nguyện, liên li yêu mến và mau mắn thi hành thánh ý Chúa.** Chính sự thật này đã được Sr Lucia làm chứng trong cuộc phỏng vấn và được lưu lại trong các ghi chép của Sr. **Ít lâu sau, tức là năm 1950, Đức Pio XII (là vị Giáo Hoàng đã thánh hiến thế giới cho Mẹ Maria vào năm 1942) đã xác nhận lời chứng của nữ tu Lucia và truyền dạy rằng “trong những thực hành sùng kính Đức Maria thì Áo Đức Bà cần phải được đặt lên ưu tiên hàng đầu. Thực hành đạo đức này thực sự đã trở nên rất phổ biến nơi đời sống của các tín hữu và đã sản sinh ra vô vàn hoa trái hữu ích.”**

Chúng ta đón nhận và mang lấy Áo Thánh Mẹ là vì chúng ta nhận thấy “kỷ vật” này chứa đựng lời hứa bảo trợ của Mẹ dành cho chúng ta. Không phải vì Mẹ hứa bảo trợ mà chúng ta có quyền ỷ lại vào việc mang Áo Đức Bà hoặc cố tình xem nhẹ ý nghĩa thần học nền tảng của thực hành đạo đức này. Chúng ta không nên lầm tưởng Áo Đức Bà như một thứ “bùa hộ mệnh”, và không được phép trở nên biếng nhác chểnh mảng trong việc lo lắng cho phần rỗi của mình và của người khác. Thánh Phaolô Tông Đồ đã từng lưu ý điều này khi ngài nói: **“Anh em hãy biết run sợ mà gắng sức lo sao cho mình được cứu độ”** (Phil 2, 12). (Xem ĐTC Pio XII, Tông Thư Neminem profecto latet gửi Bề Trên Tổng Quyền Dòng Cát Minh hai nhánh O.Carm và OCD, 11/02/1950. Tham khảo bản tiếng Anh:

<https://scapularconfraternity.weebly.com/letter-of-pope-pius-xii.html>) “Gắng sức lo” ở đây thể hiện một ý thức trách nhiệm, là thái độ chủ động dâng hiến bản thân cho Chúa để thuộc trọn về Ngài và để trở nên khí cụ trong tay Chúa. **“Gắng sức lo” ở đây là “Fiat” như Mẹ Maria vẫn hằng “xin vâng” cho kế hoạch nhiệm mầu của Thiên Chúa được thành toàn.** Theo ý nghĩa này, việc ngày đêm mang Áo Đức Bà trên mình chính là lời nhắc nhở cho chúng ta về bổn phận “gắng sức lo” cho mình và cho người khác. (Nghị thức làm phép và trao Áo Đức Bà ghi rõ: **“Người lãnh nhận Áo Đức Bà sẽ chuyên tâm dẫn thân phục vụ Đức Maria vì lợi ích của toàn thể Giáo Hội.”**) Chân Phước Titus Brandsma Dòng Cát Minh đã tâm niệm rằng ai mang Áo Thánh Mẹ thì có bổn phận noi gương bắt chước Mẹ thông truyền sự sống thánh thiêng cho anh chị em xung quanh. (Xem Titus Brandsma, O.Carm., Báo cáo trong Hội Thảo Thánh Mẫu Học Tongerlo, 08/1939, trích trong Gioan Phaolô II, Thông điệp gửi Gia Đình Cát Minh Quốc Tế dịp KN 750 năm Áo Đức Bà, 25/03/2001, #4, Tham khảo bản tiếng Anh:

http://www.vatican.va/content/john-paul-ii/en/speeches/2001/march/documents/hf_jp-ii_spe_20010326_ordine-carmelo.html.) **Việc mang Áo Đức Bà không chỉ nói lên mối dây**

liên lạc thẩm thiết giữa chúng ta và Mẹ Maria mà còn là cam kết “trở nên đồng hình đồng dạng với Chúa Giêsu Kitô” (x. Rm 8:29).

... tận hiến cho Chúa Giêsu.

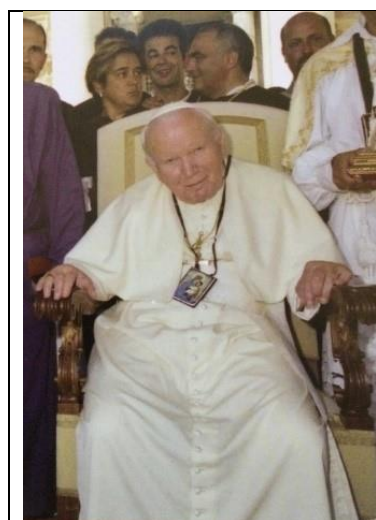
“Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một để ai tin vào Con của Ngài thì khỏi phải chết nhưng được sống muôn đời” (Ga 3, 16). Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, một chiến sĩ nhiệt thành trong việc cổ vũ lòng sùng kính Đức Mẹ, đã nhắc đến sứ điệp Tin Mừng này khi ngài long trọng thánh hiến thế giới hiện đại cho Đức Mẹ Maria ngay sau Thánh lễ ngài cử hành tại Đền Thánh Fatima cách đây gần 40 năm (13/05/1982). Lời nguyện thánh hiến còn nói rõ thêm: **Chúa Cha yêu mến thế gian như thế nào thì Chúa Con cũng yêu mến chúng ta như thế.** Tình yêu đã thôi thúc Chúa Giêsu thánh hiến chính bản thân Ngài cho toàn thể nhân loại chúng ta: **“Lạy Cha, vì thế gian, con xin thánh hiến chính mình con, để nhờ sự thật, họ cũng được thánh hiến”** (x. Ga 17. 19). Nhờ sự tự hiến của Chúa Giêsu, chúng ta những môn đệ của Ngài thời đại hôm nay được mời gọi xả thân vì ơn cứu độ thế giới. Chúng ta được mời gọi mang vào mình dấu tích cuộc khổ nạn của Chúa Kitô nhằm mang lại ơn ích cho thân mình của Chúa, tức là Hội Thánh của Ngài (x. 2 Cr 12, 15; Cl 1, 24). Ý thức rõ ràng và đầy đủ về sứ mạng này, Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II, trong tình hiệp thông với các giám mục khác, đã hiến dâng thế giới cho Trái Tim Vô Nhiễm Mẹ Maria. Ngài nài xin Mẹ giúp các Kitô hữu sống xứng đáng với sứ mạng “xả thân vì thế giới” mà Chúa Giêsu Con Mẹ đã tin nhiệm trao phó cho Hội Thánh.

Vị thủ lãnh Giáo Hội hoàn vũ khẩn khoản nài xin: **“Ôi Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội! Xin giúp chúng con chiến thắng sự đe dọa của sự dữ là thứ rất dễ bén rễ trong trái tim của con người ngày nay,** và những tác động khôn lường của chúng đã đè nặng lên thế giới hiện đại của chúng con và dường như còn chặn đứng cả tương lai của chúng con nữa... **Một lần nữa xin hãy để cho tình yêu vô biên của Mẹ được tỏ hiện trong thế giới hôm nay. Nguyện cho tình yêu ấy chặn đứng mọi sự dữ và hoán cải lương tâm chúng con.”** (Xem bản Tiếng Anh trên L'Osservatore Romano, số ra ngày 24/05/1982). Không còn nghi ngờ gì nữa, hành động thánh hiến cho trái tim Mẹ Maria luôn đi kèm với ước nguyện xin ơn hoán cải, xin ơn ngập lặn trong tình yêu vô biên của Chúa Giêsu Kitô. Nhờ tận hiến cho Khiết Tâm Mẹ Maria, chúng ta được bao bọc và dìm mình vào đại dương tình yêu của Chúa Giêsu. Để rồi từ đó mọi hành vi và lời nói của chúng ta sẽ làm chứng cho sự hiện diện từ ái của Chúa trong trần gian này. Chỉ có lòng thương xót của Chúa mới có sức mạnh chữa lành mọi vết thương, an ủi mọi ưu phiền và thắng vượt mọi sự dữ.

Có thể nói **Thánh Gioan Phaolô II là vị Giáo Hoàng của Fatima** vì cuộc đời và sứ vụ Tông Tòa Phêrô của ngài gắn liền với thông điệp Fatima. Ngài **không chỉ nêu gương cho các**

tín hữu về việc liên li cầu nguyện bằng kinh Mân Côi mà ngài còn là một tín hữu sùng mộ Á Bí Tích Áo Đức Bà một cách đặc biệt. Kể từ khi được rước Chúa lần đầu cho đến khi lia thể, thậm chí trong lúc cấp cứu vì bị ám sát hụt ngày 13 tháng Năm 1981, ngài đã liên tục mang trên mình Áo Đức Bà Cát Minh với tâm niệm “Totus tuus – Tất cả thuộc về Mẹ”.

Sau khi hồi phục khỏi các vết thương, Đức Gioan Phaolô II đã viết thư cho cha sở giáo xứ Traspontina -Rôma do các linh mục Dòng Cát Minh coi sóc để yêu cầu nhận một cỗ Áo Đức Bà mới vì cỗ Áo Đức Bà cũ giờ đây đã bị nhuộm máu. Ước muốn tiếp tục mang Áo Thánh Mẹ và lần Chuỗi Mân Côi hàng ngày phần nào nói lên tâm niệm thánh thiện của vị giáo hoàng: Sứ vụ Phêrô của ngài tiếp tục và mãi mãi được đặt dưới sự chở che chuyển cầu của Mẹ Maria, Mẹ Hội Thánh.



Đức Gioan Phaolô II tiếp kiến phái đoàn Dòng Cát Minh tại Quảng Trường Thánh Phêrô ngày 12/09/2001, ngài mang Áo Đức Bà trước ngực.



Áo Đức Bà thấm máu của Thánh Gioan Phaolô II đang được lưu giữ nơi sinh quán của ngài Wadowice, Ba Lan.

Lòng sùng mộ của Thánh Gioan Phaolô II dành cho Đức Mẹ Núi Cát Minh còn được thể hiện qua việc ngài biên soạn những lời kinh trang trọng nhất dâng kính Đức Mẹ Áo Nâu. Trong đó, ngài ca ngợi Đức Nữ Trinh Maria Núi Cát Minh như **“Mẹ Niềm Cậy Trông”** và là **“Ánh Bình Minh đầy hy vọng”** báo trước sự xuất hiện tươi sáng của **Vàng Hồng Giêsu Kitô**. Nhân dịp mừng lễ Đức Mẹ Fatima giữa bao ngổn ngang của mùa dịch, chúng ta hãy mượn lời kinh này mà dâng lên Mẹ Maria tâm tình tin tưởng sùng mộ của chúng ta đối với tình thương vĩ đại và ơn che chở hộ phù của Mẹ. Có Mẹ đồng hành, chúng ta không đánh mất niềm trông cậy mà ngược lại ngày càng tin tưởng vào lòng thương xót hải hà của Cha trên trời:

Kinh Kính Đức Mẹ Cát Minh

(Trích từ lời thánh hiến nước Chilê cho Đức Mẹ Cát Minh, 03/04/1987)

Lạy Đức Trinh Nữ Maria Núi Cát Minh, Mẹ của Niềm Cậy Trông, xin Mẹ hãy giang rộng tà áo mà che phủ hết các thành thị và thôn xóm, che chở hết tất cả mọi người; từ nam, phụ, lão, ấu, cho đến những kẻ ốm đau muộn phiền và trẻ em cô thế cô thân. Xin Mẹ bảo vệ chở che cho đoàn con cái trung thành lẫn những con chiên đang lầm đường lạc bước.

Hỡi Ngôi Sao Biển rạng ngời! Hỡi Ánh Bình Minh tươi sáng, xin dẫn đưa chúng con trên hành trình dương thế đầy lặn độn gian truân, để trong bình an và với tinh thần hòa hợp, chúng con tiến bước trên đường Phúc Âm Chúa dạy và trên những con đường của thẳng tiến, công lý và tự do.

Xin Mẹ hóa giải mọi xung khắc và thay vào đó một tình huynh đệ thẩm thiết chan hòa. Để rồi đây mọi hận thù oán giận sẽ tiêu tan, mọi chia rẽ và rào cản sẽ được vượt qua, mọi xung đột sẽ sớm được xoa dịu và mọi thương tích sẽ được chữa lành.

Nguyện xin Mẹ mở lòng cho mọi người thuộc mọi nước mọi dân để họ nhận ra rằng: **họ không chỉ có cùng nguồn cội mà còn đang tiến về cùng một đích đến.** Ai ai cũng cần phải tôn trọng và quý mến nhau như anh chị em con cùng một Cha, trong Chúa Giêsu Kitô – Đấng Cứu Độ Duy Nhất, nhờ ơn canh tân của Chúa Thánh Thần, hầu vinh danh một Thiên Chúa Ba Ngôi cực thánh hiển trị muôn đời. Amen.



Một trong những Áo Đức Bà đã được Đức Gioan Phaolô II mang trong lúc sinh thời, hiện đang được lưu giữ tại Giáo xứ Torre Spaccata, Dòng Cát Minh, Rôma.

Đường link đến bài hát “Mơ Về Bên Mẹ” (của cùng tác giả) nói thay ước nguyện được nép mình trong tà Áo Mẹ từ bi: <https://youtu.be/S7D8tpF4co0>

Lm. Giuse Phan Quang Trí, O.Carm

Hẹn gặp lại

VỀ MỤC LỤC

Tình yêu làm nên điều kỳ diệu

QUÀ TẶNG TIN MỪNG:
TÌNH YÊU
Làm nên điều kỳ diệu

Lm. Anphong
NGUYỄN CÔNG MINH, ofm

CN6B.PS

BBT
CGVN

QUÀ TẶNG TIN MỪNG:

Chúa Nhật thứ 6B Phục Sinh

Tình yêu làm nên điều kỳ diệu

Lm Anphong Nguyễn Công Minh,
Dòng Anh Em Hèn Mọn Việt Nam.

Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/3htU3uK>

Tình yêu làm nên điều kỳ diệu, đó là đề tài của bài giảng hôm nay, dựa trên những lời tâm tình của Chúa với các môn đệ trong bữa tiệc ly, như được ghi trong Tin Mừng Gioan mà Giáo Hội cho chúng ta nghe lại: **Nếu các con tuân giữ các lệnh truyền của Thầy, các con sẽ ở lại trong tình yêu của Thầy;...Thầy không còn gọi các con là tôi tớ, vì tôi tớ không biết việc chủ làm; Thầy gọi các con là bạn hữu, vì tất cả những gì Thầy nghe biết nơi Cha Thầy, thì Thầy đã cho các con biết...** (Ga 15, 10a.15) Ta sẽ duyệt xét điều kỳ diệu của tình yêu trên hai điểm:

(1) Tình yêu biến người thành Chúa

(2) Tình yêu đổi “loài” người thành “đáng” người

1. Tình yêu biến người thành Chúa

Trong Báo CG&DT số 1408 có đăng thắc mắc của ông Nguyễn Quang Hiền Gx Bắc Dũng, hạt Xóm Mới: Ông nói rằng bài báo trước đó của linh mục Thiện Cẩm với tựa đề: **“Chúa làm người để người làm Chúa - như Chúa đã làm người”** khiến nhiều người, nhất là ngoài Công Giáo có thể hiểu lầm về cách nói lộng ngôn phạm thượng này. Quả vậy, nói **“người làm Chúa”** thì thật lộng ngôn, có khi là rối đạo, lạc giáo, kiêu ngạo, tựa Satan xưa.

Nhưng không lộng ngôn đâu! **Chính tình yêu làm nên điều kỳ diệu đó. Chúa là Tình Yêu đã giáng thể chia sẻ thân phận con người, để con người được thông phần bản tính Chúa.** Nói huych toẹt ra như thánh Irênê xưa: **“Chúa làm người để người làm Chúa,”** chẳng có chi là sai cả, nhờ hai chữ **TÌNH YÊU**. Câu nói này có hơi lạ tai một chút so với câu quen tai hơn: **“Con Chúa làm người để người làm con Chúa”** (thêm chữ con ở cả hai vế).

Lm Thiện Cẩm có lý luận cũng hay. Con của con chó có được gọi là chó không? Được quá đi chứ. Cũng vậy, con của con mèo cũng gọi là mèo, **con của con người cũng được gọi là người, thì con của Chúa cũng phải được gọi là Chúa chứ.** Vì thế làm con Chúa hay làm Chúa cũng đâu khác gì. Dĩ nhiên **“Chúa” làm người**, khác với **“Chúa”** của **“người làm ‘Chúa’,”** giống như con khác với cha. Nhưng dấu sao **người thành Chúa** cũng là điều cực kỳ kỳ diệu, mà chỉ có Đáng là Tình Yêu mới làm nên được. Một Thiên Chúa Toàn Năng, một Thiên Chúa Phép Tắc không làm nên được, (dẫu toàn năng làm gì cũng được, nhưng Đáng Toàn Năng ấy đại gì làm ra cái giống mình, đại gì sẽ chia địa vị mình). **Chỉ Đáng Tình Yêu mới làm. Tình yêu làm nên điều cực kỳ kỳ diệu.**

Kể từ khi Chúa Con nhập thể để bày tỏ tình yêu của Ngôi Cha dành cho con người, thì mối liên hệ giữa Thiên Chúa và nhân loại hoàn toàn thay đổi: Không còn là Tạo Hóa và thụ tạo, không còn là Thượng Đế và phàm nhân, không còn là Chủ ông và tôi tớ, nhưng chính là **“Bạn hữu thân tình”**. Thầy không gọi các con là tôi tớ. Thầy xem các con là bạn hữu ngang hàng. **Thầy là Chúa, các con cũng là Chúa. Tình yêu biến loại người thành bậc Chúa.**

2. Tình yêu đổi “loài” người thành “đáng” người.

Nhà văn nữ Harriet Beecher Stove có viết một quyển tiểu thuyết nhan đề "Túp lều Bác Tôm" kể chuyện đời của một người nô lệ da đen tên là Tôm. Chủ của bác Tôm là Senbi - một trong số rất ít những người chủ da trắng rất nhân hậu và thương yêu những người nô lệ da đen của mình. Đáp lại Bác Tôm cũng rất yêu thương chủ và tận tụy hết lòng phục vụ chủ. Nhưng ông chủ này vì làm ăn thua lỗ nên đã nợ một món tiền rất lớn. Một người da trắng khác chuyên buôn bán nô lệ đã tìm cách nắm được các giấy nợ và dùng giấy nợ để làm áp lực với ông Senbi. Hắn buộc ông phải bán bác Tôm cho hắn để trừ nợ. Lúc đầu ông Senbi nhất định không chịu. Nhưng vì tên lái buôn hăm dọa sẽ tịch thu tất cả tài sản của ông, nên cuối cùng ông đành phải bán bác Tôm. Người ta đã xúi bác Tôm trốn đi trước khi bị tên lái buôn bắt đem đi. Nhưng Tôm đã từ chối với lý lẽ: **"Nếu ông chủ buộc lòng phải bán tôi để khỏi phải bán tất cả những người khác và để khỏi phải phá sản thì thôi cũng được"**. Sau đó cuộc đời bác Tôm đã phải lao đao lận đận chịu đủ thứ khổ sở và cuối cùng phải chết thảm.

Ta không nói về cuối cuộc đời của bác Tôm, nhưng gần như suốt cuộc sống trước đó, bác đã được ông chủ da trắng Senbi tốt lành cư xử như người nhà, như bạn hữu. Hẳn ông chủ Senbi Kitô hữu này đã thuộc nằm lòng Lời Chúa mà ta nghe hôm nay. *Thầy không gọi các con là tôi tớ, nô lệ, vì nô lệ tôi tớ không biết việc chủ làm. Thầy coi các con là bạn hữu. Những gì Thầy nghe biết nơi Cha Thầy, Thầy cho các con biết.* Tình yêu biến đổi loài người thành đáng người. Bởi lẽ sự thương người ta cư xử với người nô lệ như loài vật: mua bán đổi chác như mua ngựa mua bò. **Tình yêu và chỉ tình yêu mới biến họ thành đáng người.**

Chúng ta có ngạc nhiên phần nô không, chứ đã có thời người ta không xem người nữ là người thật, mà chỉ **"dưới"** người. Đến độ có lúc thần học thử xét xem **người nữ có linh hồn hay không!** Điều răn thứ 10: người chớ ham muốn nhà cửa ruộng nương, của cải, vợ con của người khác. Xếp vợ con cùng một bậc với nhà cửa ruộng vườn! Chế độ Taliban ở Afghanistan trước đây là một ví dụ. Người nữ ra đường phải bịt mặt. Không được đi học, không được đi làm. Ngày nay chẳng còn nữa, nhưng dấu vết của nó vẫn còn: xem gia nhân, người ở, người phục vụ là tôi tớ.

Có bao giờ gặp ông già lụu đạn này chưa?

Ông già "Lụu Đạn" là một danh xưng mà Chị Nữ Tu Antoinette thường gọi thế, khi nhắc đến ông lính già khó tính nhất trong bệnh viện Chị đang phục vụ. Gặp ai ông cũng nhăn nhó, nạt nộ; có chuyện gì không vừa ý, ông la lối rùm beng.

Ngày kia, đang mải mê phục vụ, Chị Antoinette nghe tiếng cha già Lụu Đạn hét lớn: **"Đem cho tôi vài quả trứng luộc"**. Chị Antoinette vui vẻ đem đến.

- *Trứng chưa chín đủ mà cũng đem tới à?* Chị Antoinette tươi cười đem trứng đi luộc lại.

- *Trứng chín quá. Luộc gì mà kỹ quá vậy?* Chị Antoinette chẳng biết làm sao hơn được.

Chị đi lấy một cái bếp đem đến kê ở cạnh giường và trao cho ông cha già Lụu Đạn vài quả trứng để ông tự luộc lấy cho vừa ý. Ông thấy thế, liền nổi cơn lôi đình, đập đổ bếp, quăng

xoong nước và trứng xuống nền nhà, miệng quát lớn: "*Sơ không biết tôi là bệnh nhân sao! Bệnh nhân mà đi luộc trứng à?*" Bệnh nhân là thượng đế. (Sơ là người nữ, lại làm nhiệm vụ phục vụ, dĩ nhiên phải phục vụ thôi. Tôi có tiền mà...)

Chị Antoinette chẳng nói nửa lời, chỉ thỉnh lặng cúi xuống thu dọn, quét tước, lau chùi... Một lát sau, Chị lại đem đến cho ông già vài quả trứng khác và nói: "*Ông cố gắng dùng thử cái này, tôi luộc vừa chín tới thôi*"... Tỉnh ngộ, ông lính già tỏ vẻ cảm động vì khâm phục trước tấm lòng bác ái, nhịn nhục của Chị Dòng khiêm nhu dễ thương, miệng lắp bắp nghẹn ngào nói: "***Cảm ơn Sơ, tôi ăn trái trứng mà cũng là ăn cả tấm lòng tốt của Sơ nữa***". Ta có thể nói lời gì đây: **chính TÌNH YÊU biến đổi con người.**

Ta không thể kể cả ngàn trường hợp nhờ tình yêu mà một con người tàn tật phế thải, một con người từ vũng sâu bùn lầy vươn lên thành người hữu ích. Mà người ta thuật lại trong cuốn: *Những phép lạ của tình yêu*. Tình yêu làm nên những điều kỳ diệu.

Tình yêu cao quý nhất là tình yêu hy sinh tính mạng. Nhưng ta không dễ gì gặp những trường hợp như vậy đâu. ĐGH Gioan Phaolô I (vị giáo hoàng 33 ngày) có lần viết:

"Tôi chưa bao giờ được dịp may nhảy xuống dòng nước đang chảy cuồn cuộn để cứu một người chết đuối, nhưng thường người ta chỉ xin tôi cho mượn một cái gì nhỏ nhất hoặc viết một lá thư ngắn, hay xin những chỉ dẫn rất đơn giản và dễ làm.

"Tôi chưa bao giờ gặp chó dại trên đường đi mà chỉ thấy có ruồi muỗi. Tôi chưa bao giờ bị những kẻ bách hại đánh đập, nhưng lại thường bị quấy rầy bởi những tiếng kêu la ngoài đường, âm thanh mở quá lớn của máy truyền hình hay cách ăn súp ồn ào của người đồng bàn..."

Giúp đỡ trong mức độ mình có thể, giữ bình tĩnh và nụ cười yêu thương tha nhân là thể đó: không cầu kỳ nhưng thực tế và đơn giản. Nhưng đừng khinh thường, nó cũng có sức biến đổi. Vì tình yêu làm nên những điều cực kỳ kỳ diệu. Bởi **TÌNH YÊU đã biến ta thành Chúa. Và chớ gì ta hãy dùng TÌNH YÊU mà biến những U-người (under - dưới - người) thành người, và từ người thành Chúa.** Amen.

biên tập từ nhiều nguồn

Lm Anphong Nguyễn Công Minh, ofm

Hẹn gặp lại

VỀ MỤC LỤC

Chúng ta mừng gì khi Chúa Giêsu lên trời?

QUÀ TẶNG TIN MỪNG:

Phêrô Phạm Văn Trung
TGP Saigon

Kính mời theo dõi video
tại đây:

<https://bit.ly/3uZFF1j>

Lễ Thăng thiên là
một trong những lễ trọng
của Kitô giáo, sau Lễ

Phục sinh bốn mươi ngày và trước Lễ Chúa Thánh Thần Hiện Xuống mười ngày. Lễ Thăng Thiên là lễ của ánh sáng và niềm vui, vì thế màu sắc của lễ phục phụng vụ là màu trắng.

Chúng ta mừng gì khi Chúa Giêsu lên trời?

Lễ Thăng Thiên kỷ niệm việc Chúa Giêsu trở về với Thiên Chúa, đi vào vinh quang của Thiên Chúa, là Cha của Ngài. Chúa Giêsu chết và sống lại, rồi về trời. **Ngài từ biệt các môn đệ của mình nhưng vẫn tiếp tục hiện diện với họ, theo một cách khác. Ngài hứa sẽ gửi cho họ một sức mạnh, đó là Chúa Thánh Thần.**

Chúa Giêsu kết hợp với Cha của mình

Việc Chúa Giêsu về trời được kể lại trong các sách Tin Mừng Marcô: **“Sau cùng, Ngài tỏ mình ra cho chính Nhóm Mười Một đang khi các ông dùng bữa. Ngài khiển trách các ông không tin và cứng lòng, bởi lẽ các ông không chịu tin những kẻ đã được thấy Ngài sau khi Ngài trỗi dậy.** Ngài nói với các ông: **“Anh em hãy đi khắp tứ phương thiên hạ, loan báo Tin Mừng cho mọi loài thọ tạo. Ai tin và chịu phép rửa, sẽ được cứu độ; còn ai không tin, thì sẽ bị kết án. Đây là những dấu lạ sẽ đi theo những ai có lòng tin: nhân danh Thầy, họ sẽ trừ được quỷ, sẽ nói được những tiếng mới lạ. Họ sẽ cầm được rắn, và dù có uống nhằm thuốc độc, thì cũng chẳng sao. Và nếu họ đặt tay trên những người bệnh, thì những người này sẽ được mạnh khỏe. Nói xong, Chúa Giêsu được đưa lên trời và ngự bên hữu Thiên Chúa”** (16: 19), Luca: **“Và đang khi chúc lành, thì Ngài rời khỏi các ông và được đem lên trời”** (24: 51).

Sách Công vụ Tông đồ cũng tường thuật: **“Anh em sẽ nhận được sức mạnh của Thánh Thần khi Ngài ngự xuống trên anh em. Bấy giờ anh em sẽ là chứng nhân của Thầy tại Giêrusalem, trong khắp các miền Giuđê, Samari và cho đến tận cùng trái đất.”** (Công Vụ Tông Đồ 1: 6-8). Sau những lời này, các môn đồ thấy Ngài đứng dậy và biến mất khỏi mắt họ trong một đám mây: **“Ngài được cất lên ngay trước mắt các ông, và có đám mây quyền lạy Ngài, khiến các ông không còn thấy Ngài nữa. Và đang lúc các ông còn đăm đăm nhìn**



lên trời phía Ngài đi, thì bỗng có hai người đàn ông mặc áo trắng đứng bên cạnh và nói: "Hỡi những người Galilê, sao còn đứng nhìn lên trời? **Chúa Giêsu, Đấng vừa lia bỏ các ông và được rước lên trời, cũng sẽ ngự đến y như các ông đã thấy Ngài lên trời.**" (1: 6-11).

Tin Mừng Luca cho biết: "Sau đó, Ngài dẫn các ông tới gần Bétania, **rồi giờ tay chúc lành cho các ông. Và đang khi chúc lành, thì Ngài rời khỏi các ông và được đem lên trời.** Bấy giờ các ông thờ lạy Ngài, rồi trở lại Giêrusalem, lòng đầy hoan hỷ, và hằng ở trong Đền Thờ mà chúc tụng Thiên Chúa" (Luca 24: 50-53).

Lễ Thăng Thiên nhắc lại sự kết thúc thời gian Chúa Phục Sinh gặp gỡ các môn đệ ở trần thế. "Lần hiện ra cuối cùng được kết thúc bằng việc **nhân tính của Ngài đi vào vinh quang Thiên Chúa một cách vĩnh viễn**; vinh quang này được tượng trưng bằng đám mây (x. Cv 1,9; Lc 9,34-35; Xh 13,22) và cõi trời (x. Lc 24,51) nơi **từ nay Ngài ngự bên hữu Thiên Chúa** (x. Mc 16,19; Cv 2,33; 7,36; Tv 110,1)" (GLCG, số 659) Tuy nhiên, theo lời hứa của Ngài, Ngài sẽ luôn ở với các môn đệ, nhưng với một sự hiện diện bên trong, tiềm ẩn và sâu sắc hơn dù họ sẽ không còn nhìn thấy Ngài tận mắt. **Chúa Kitô không còn được thấy nữa, nhưng Ngài không bỏ rơi các môn đệ của Ngài. Ngài hứa với họ Chúa Thánh Thần sẽ đến vào Lễ Ngũ tuần:** "Phản Thầy, Thầy sẽ gửi cho anh em điều Cha Thầy đã hứa. Còn anh em, hãy ở lại trong thành, cho đến khi nhận được quyền năng từ trời cao ban xuống" (Luca 24: 49) hoặc trong sách Công vụ Tông đồ: "Thưa ngài Theôphilô, trong quyển thứ nhất, tôi đã tường thuật tất cả những việc Chúa Giêsu làm và những điều Ngài dạy, kể từ đầu cho tới ngày Ngài được rước lên trời. Trước ngày ấy, Ngài đã dạy bảo các Tông Đồ mà Ngài đã tuyển chọn nhờ Thánh Thần. Ngài lại còn dùng nhiều cách để chứng tỏ cho các ông thấy là Ngài vẫn sống sau khi đã chịu khổ hình: trong bốn mươi ngày, Ngài đã hiện ra nói chuyện với các ông về Nước Thiên Chúa. Một hôm, đang khi dùng bữa với các Tông Đồ, Chúa Giêsu truyền cho các ông không được rời khỏi Giêrusalem, nhưng phải ở lại mà chờ đợi điều Chúa Cha đã hứa, "điều mà anh em đã nghe Thầy nói tới, đó là: **ông Gioan thì làm phép rửa bằng nước, còn anh em thì trong ít ngày nữa sẽ chịu phép rửa trong Thánh Thần**" (1: 1-5).

Sách Giáo Lý Giáo Hội Công giáo viết: "Khi cuối cùng được tôn vinh (x. Ga 7,39), Chúa Kitô đến lượt mình, có thể cử Thánh Thần từ nơi Chúa Cha đến với những ai tin Ngài. Ngài thông ban cho họ Vinh Quang của mình (x. Ga 17,22) tức là Thánh Thần, Đấng tôn vinh Ngài (x. Ga 16,14)" (GLCG số 690).

Một cách hiện diện mới

Cử hành lễ Chúa Kitô về trời là mừng Đấng Phục Sinh bước vào vinh quang viên mãn và mãi mãi. Đó là một hành vi đức tin. Việc Chúa Giêsu đi vào vinh quang của Thiên Chúa khai mở một nguồn tự do: Chúa Giêsu không bao giờ áp đặt con người, Ngài để **con người tự do tin, và do đó thực sự yêu.** Chúa Giêsu không ngừng mời gọi mọi người theo Ngài: trong đức tin, họ học cách **đọc các dấu chỉ về sự hiện diện của Ngài và hành động**

của Ngài, đặc biệt trong việc cử hành các bí tích, nhất là trong bánh và rượu: Bí tích Thánh Thể, trong Lời Ngài, nơi các thừa tác viên của Ngài trên trần thế (giám mục, linh mục, phó tế) ... Việc hoàn tất cuộc sống của Chúa Giêsu trên trần gian cho phép Ngài hiện diện giữa loài người, không còn bị giới hạn bởi không gian và thời gian vật lý nữa, nhưng ở **mọi thời và mọi nơi**. Ngài luôn có mặt nơi Dân Thánh của Ngài, nơi hai hoặc ba người tụ họp nhân danh Ngài, trong những người đói ăn hoặc người bệnh cần được đến thăm, trong phụng vụ cộng đồng cũng như trong lời cầu nguyện âm thầm trong phòng riêng của mỗi người, và khi Ngài muốn thì chúng ta lại có thể thị kiến Ngài bằng con mắt phàm trần của chúng ta, như Ngài đã tỏ mình ra cho các Tông đồ khi xưa. Điều quan trọng nhất là: **“Đây, Thầy ở cùng anh em mọi ngày cho đến tận thế”** (Mt 28:20). Chính Chúa Giêsu hứa chắc như vậy với các Tông đồ khi xưa và với mỗi người chúng ta ngày nay.

Giáo lý Hội thánh Công giáo tóm tắt những cách hiện diện cụ thể của Chúa Giêsu: *“Chúa Giêsu Kitô, Đấng đã chết, đã sống lại và đang ngự bên hữu Thiên Chúa mà chuyển cầu cho chúng ta”*. Đối với Hội Thánh, Ngài hiện diện dưới nhiều hình thức: **trong Lời Chúa; trong kinh nguyện của Hội Thánh**, “ở đâu có hai ba người họp lại nhân danh Thầy”; trong những người **nghèo khổ, đau yếu, tù đầy**; trong **các bí tích** do Ngài thiết lập; trong **hy tế thánh lễ** và nơi thừa tác viên; **“nhất là Ngài hiện diện thực sự dưới hai hình Thánh Thể”** (GLCG 1373).

Ý nghĩa của các tầng trời

Việc Chúa Giêsu lên trời không phải là một cuộc du hành vào không gian, đến những ngôi sao xa xôi nhất, bởi vì các ngôi sao cũng chỉ được tạo dựng bằng các yếu tố vật chất như trái đất. Đối với người tin vào Chúa Giêsu, **lên trời là lên Thiên Đàng, là đi đến trạng thái kết hợp với Chúa Giêsu và sống trong tình yêu của Ngài**. Ở đây, không có chuyện phép thuật hay những pha hành động ngoạn mục. Khi nói về Thiên đàng, Giáo lý của Giáo hội Công giáo nói **“Thiên Đàng là cuộc sống viên mãn vì được hiệp thông trong sự sống và tình yêu với Thiên Chúa Ba Ngôi, với Đức Trinh Nữ Maria, với các thiên thần và các thánh. Thiên Đàng là mục đích tối hậu và là sự hiện thực các nguyện vọng sâu xa nhất của con người, là tình trạng hạnh phúc tuyệt hảo và chung cuộc. Lên Thiên Đàng là “được ở với Chúa Kitô”** (x. Ga 14,3; Pl 1,23; 1Th 4,17). Những người được tuyển chọn “sống trong Ngài”, nhưng vẫn giữ, hay nói đúng hơn là tìm được căn tính đích thực của mình, danh xưng riêng của mình (x. Kh 2,17). **“Vì sống là được ở với Chúa Kitô; và ở đâu có Chúa Kitô, nơi đó có sự sống, nơi đó là Nước Trời”** (x. T.Ambrôxiô chú giải TM-Lc 10,121” (số 1025 1011). Như vậy, Chúa Giêsu không rời xa loài người, nhưng bây giờ, nhờ sự hiện diện của Ngài với Thiên Chúa Cha, là **“Thiên Chúa ẩn mình”** (Is 45,15); ... và là vị Thiên Chúa trở nên gần gũi với con người: Khi mặc khải danh thánh, Thiên Chúa đồng thời mặc khải lòng trung tín của Ngài từ muôn thuở và cho tới muôn đời, có giá trị trong quá khứ (“Ta là Thiên Chúa cha ông các ngươi”: Xh 3,6) cũng như trong tương lai (**“Ta sẽ ở với ngươi”**: Xh 3,12). Thiên Chúa mặc khải danh thánh mình là

"Đấng Hiện Hữu" thì cũng tự mặc khải mình như vị Thiên Chúa luôn hiện diện, có mặt bên cạnh để giải cứu dân mình" (GLHTCG số 206-207), từ nay Chúa Giêsu mãi mãi ở gần với mọi người, trong quyền năng và tình yêu thương của Thiên Chúa dành cho con người: **"Thầy sẽ không để anh em mồ côi"** (Gioan 14: 18).

Tại sao chúng ta mừng lễ Thăng thiên với niềm vui?

Thánh Luca đã đề cập, sau khi Chúa Giêsu lên trời, các tông đồ trở về Giêrusalem **"tràn đầy niềm vui"** (Luca 24: 52). Các ngài không buồn bã như thói thường của con người sau một cuộc chia ly. Tương tự như vậy, người Kitô hữu mừng Lễ Thăng thiên trong niềm vui.

Việc Chúa Giêsu lên trời thực sự là một phần tiếp nối trong toàn bộ mầu nhiệm Vượt Qua của Chúa Giêsu, là kết quả tất yếu của sự kiện đáng kinh ngạc trong Lễ Phục sinh: **"Chúa Giêsu chịu khổ hình và mai táng, ngày thứ ba Ngài sống lại như lời Thánh Kinh. Ngài lên trời, ngự bên hữu Đức Chúa Cha, và Ngài sẽ lại đến trong vinh quang để phán xét kẻ sống và kẻ chết, Nước Ngài sẽ không bao giờ cùng"** (Kinh Tin Kính Công đồng Nicê - Constantinôpôli). Chúa Giêsu đã cứu độ con người, những kẻ bước đi theo Ngài, nay được kêu gọi từ nay mãi mãi sống kết hợp với Thiên Chúa, Cha của Ngài, để được sống trong vinh quang và niềm vui vĩnh cửu trên trời.

Tất nhiên, đó không bao giờ là chuyện bay vào bầu trời theo nghĩa vòm trời, một khoảng không gian mà chúng ta quan sát trên đầu của chúng ta. Đó là một không gian tâm linh, của Thiên Chúa, là **"mầu nhiệm hiệp thông vinh phúc với Thiên Chúa và với tất cả những người ở trong Chúa Kitô...như sự sống, ánh sáng, bình an, tiệc cưới, rượu mới trong Nước Trời, nhà Cha, Thành Giêrusalem Thiên Quốc, Thiên Đàng: "Điều mắt chẳng hề thấy, điều tai chẳng hề nghe, lòng người không hề nghĩ đến, đó là điều Thiên Chúa đã dọn sẵn cho những ai yêu mến Ngài" (1Cr 2,9)"** (GLHTCG số 1027). Đó chính là niềm vui khôn tả: **"Thiên đàng là nơi có Chúa. Đâu có Chúa, ở đó có niềm vui và hạnh phúc. Trái tim có Thiên đàng tràn đầy niềm vui"**. (Đức GM Giuse Vũ Văn Thiên, <https://tgpsaigon.net/bai-viet/thien-dang-hoa-nguc>)

Trở thành nhân chứng của Chúa Kitô Thăng Thiên.

Hai người đàn ông mặc áo trắng được sách Công vụ Tông đồ mô tả loan báo với các Tông đồ rằng Chúa Giêsu **"cũng sẽ ngự đến y như các ông đã thấy Ngài lên trời"**. Và, lúc này, họ khuyến khích các Tông đồ **"sao còn đứng nhìn lên trời?"** (Công Vụ Tông Đồ 1:11). Các môn đệ của Chúa Giêsu phải quay trở lại với trách nhiệm của mình. Những điều này đã được Chúa Kitô chỉ ra cho họ một cách rõ ràng: trở thành nhân chứng của Ngài trên khắp thế gian bằng cách **loan báo về cuộc Tử Nạn và sự Phục Sinh của Ngài, bằng cách làm cho mọi người biết đến Lời của Ngài: "Anh em hãy đi khắp tứ phương thiên hạ, loan báo Tin Mừng cho mọi loài thọ tạo"** (Mc 16,15), và dẫn đưa họ đến nguồn Nước Thánh Tẩy mà Chúa Kitô đã ban cho các Tông Đồ và Giáo Hội. Đây là lệnh truyền không bao giờ hết hiệu lực: **"Các con hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ, làm Phép Rửa cho họ nhân danh Cha và**

Con và Thánh Thần, dậy họ tuân giữ mọi điều Thầy đã truyền cho các con” (Mt 28,19-20) hoặc “Có lời Kinh Thánh chép rằng: Đấng Kitô phải chịu khổ hình rồi ngày thứ ba, từ cõi chết sống lại và phải **nhân danh Ngài mà rao giảng cho muôn dân, bắt đầu từ Giêrusalem, kêu gọi họ sám hối để được ơn tha tội**. Chính anh em là những chứng nhân của những điều này” (Lc 24, 45-48).

Việc thăng thiên của Chúa Kitô cũng là một lời kêu gọi dẫn bước loan báo Tin Mừng cho trần thế ngày càng nhiều hơn: **“Như Chúa Cha đã sai Thầy, thì Thầy cũng sai anh em”** (Ga 20,21). Đó là một sứ mệnh được gửi đến các Tông đồ cũng như đối với con người mọi thời đại. Đó là sự hòa hợp giữa khát vọng về trời của người Kitô hữu và sự phục vụ mà họ cống hiến cho con người nơi trần thế. (<https://eglise.catholique.fr>)

Lạy Chúa Kitô, Chúa lên trời, thiên tính và nhân tính của Chúa vĩnh viễn đi vào thượng giới của Thiên Chúa. Từ nơi đó, một ngày kia Chúa sẽ trở lại. Nhưng ngay bây giờ, **Chúa là Đầu của Hội Thánh, đi trước chúng con vào Vương Quốc vinh hiển của Chúa Cha**, xin ban cho chúng con, là chi thể của Thân Thể Chúa, niềm hy vọng một ngày kia được ở vĩnh viễn bên Chúa. Chúa đã vĩnh viễn đi vào cung thánh trên trời, xin Chúa chuyển cầu cho chúng con như là Đấng Trung Gian bảo đảm luôn ban tràn đầy Thánh Thần Bảo Trợ cho chúng con. Amen

Phêrô Phạm Văn Trung

Hẹn gặp lại

VỀ MỤC LỤC

ĐƯỢC CHỌN ĐỂ SINH HOA TRÁI

QUÀ TẶNG TIN MỪNG:

Thứ Sáu tuần thứ 6 Phục Sinh

Lễ thánh Matthia Tông Đồ

ĐƯỢC CHỌN ĐỂ SINH HOA TRÁI

Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ

Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/33Pn5g0>



“Không phải các con đã

chọn Thầy; nhưng chính Thầy đã chọn các con, và đã cắt đặt, để các con đi, và mang lại hoa trái, và hoa trái các con tồn tại, để những gì các con xin với Cha nhân Danh Thầy, thì Ngài sẽ ban cho các con”. (Ga 15, 16)

Kiến trúc sư Christopher Wren đang giám sát công trình xây dựng một nhà thờ tráng lệ ở London. Một nhà báo nghĩ rằng, sẽ rất thú vị khi phỏng vấn một số công nhân; anh chọn ba người để phỏng vấn với cùng một câu hỏi: **“Bạn đang làm gì?”**. Người thứ nhất nói, **“Tôi cắt đá để kiếm mỗi ngày 10 bảng, đủ uống bia!”**; người thứ hai, **“Tôi khâu vác 10 giờ mỗi ngày, đủ nuôi vợ con!”**; người thứ ba nói, **“Tôi đang xây nhà cho Thiên Chúa trên trần gian này! Đây là một trong những nhà thờ lớn nhất London; và sẽ còn giúp Ngài xây dựng nhiều đại giáo đường khác trên thế giới”**.

Kính thưa Anh Chị em,

“Sẽ chọn”, “Đã chọn” và “Được chọn” là động từ then chốt liên kết các bài đọc của phụng vụ Lời Chúa trong ngày Giáo Hội kính thánh Matthia tông đồ hôm nay. **“Chính Thầy đã chọn các con, và cắt đặt, để các con đi và mang lại hoa trái”**. Thật thú vị! Như vậy, với Chúa Giêsu, những ai được Ngài chọn, thì không phải để kiếm mỗi ngày ‘10 bảng’ đủ để uống bia, hoặc để ‘lo cho gia đình’; hoặc khá hơn, để làm kiếng; hay tệ hơn, để ra cần cỗi. Nhưng họ là những người **“được chọn để sinh hoa trái”**.

Sách Công Vụ Tông Đồ hôm nay cho biết, sau bội phản và cái chết của Giuđa, các môn đệ họp lại để khôi phục con số “12 Tông Đồ”. Trong Thánh Kinh, con số “12” có ý nghĩa sâu sắc; vì vậy, Giuđa phải được thay thế. Tại đó, “Phêrô đứng lên giữa anh em”, đưa ra một tiêu chí khá bất ngờ; rằng, phải chọn một ai đó **“Đã đi cùng với chúng ta suốt thời gian Chúa Giêsu sống giữa chúng ta cho đến ngày Ngài lên trời”**; **“Đề cùng với chúng ta làm chứng Ngài đã sống lại”**. Họ đề cử hai người, “Giuse, tức Barsabba, biệt danh là ‘Công Chính’, và ông Matthia”. Đoạn họ cầu nguyện, “Lạy Chúa, xin hãy tỏ ra Chúa chọn ai trong hai người này để nhận chức vụ và tước hiệu Tông Đồ thay cho Giuđa”; “Rồi họ bỏ thăm và Matthia trúng thăm, ông được kể vào số với mười một tông đồ”. Thật ý nghĩa, **“Một Tông Đồ”, lần đầu tiên có người kế vị!** Như vậy **‘việc bổ nhiệm’ giám mục trực tiếp do Phêrô đã được thiết lập chỉ vài ngày sau khi Chúa Giêsu lên trời**; đây là cách thức duy trì **‘tính liên tục và kế thừa’** của Giáo Hội vốn sẽ được lập lại và vẫn được lập lại hàng vạn lần trong lịch sử Kitô giáo.

Việc Matthia được chọn cho chúng ta nhiều chi tiết thú vị. Phêrô, các tông đồ và khoảng 120 tín hữu khác đưa ra hai **‘candida’ (ứng viên)**; họ muốn **sự lựa chọn của con người hài hoà với sự lựa chọn của Thiên Chúa**. Họ không chỉ tự hỏi, **“Chúng ta nên chọn ai?”**, mà là **“Chúa sẽ chọn ai?”**. Ứng viên sáng giá số một, Barsabba, biệt danh là ‘Công Chính’, rồi mới đến Matthia. Vậy mà sau khi cầu nguyện, bàn hỏi với Chúa; Matthia lại được Chúa chọn. Barsabba, được tiếng là ‘công chính’ trong cái nhìn thế gian, nhưng lại không ‘lọt mắt xanh’ của Chúa!

Trong Tin Mừng hôm nay, Chúa Giêsu xác định, **“Chính Thầy đã chọn các con”**. Một lần nữa, **sự lựa chọn của Chúa đối với các môn đệ, ưu tiên hơn sự lựa chọn của họ về Ngài**. Chúa Giêsu cũng đang nói điều đó với mỗi người chúng ta: **‘Ta đã chọn con!’**. **Sự lựa**

chọn của Chúa trước tất cả. Đúng thế, chúng ta chọn Chúa, nhưng lựa chọn của chúng ta chỉ là đáp trả lựa chọn của Ngài; nói cách khác, Thiên Chúa tìm kiếm chúng ta trước, việc chúng ta kiếm tìm Ngài chỉ là sự đáp lại việc Ngài đang tìm kiếm mỗi người chúng ta. Thiên Chúa yêu chúng ta trước và việc chúng ta yêu Ngài là sự đáp lại tình yêu của Ngài mà thôi. Trong tương giao với con người, chúng ta có thể chọn ai đó để làm bạn, nhưng không thể chắc chắn, họ sẽ chọn chúng ta; đang khi trong kết giao với Chúa, chúng ta biết chắc, Chúa chọn chúng ta làm bạn, “Thầy gọi các con là bạn hữu”, **dù không có gì bảo đảm cho Ngài rằng, chúng ta sẽ chọn Ngài như Ngài đã chọn chúng ta; Ngài chỉ thiết tha, mong ước được như vậy.**

Anh Chị em,

Chúa chọn Matthia vào chỗ khuyết để làm nền móng toà nhà Hội Thánh, “Chúa cho ông ngồi chung với hàng quyền quý, hàng quyền quý dân Ngài” như Thánh Vịnh đáp ca tiết lộ. **Từ ngày lãnh nhận Bí tích Rửa Tội, Thiên Chúa cũng chọn mỗi người chúng ta theo khả năng, đáng bậc của mình không phải để ‘lo cho bản thân’, ‘lo cho gia đình’ nhưng là ‘lo xây nhà cho Chúa ở trần gian’.** Như Matthia, chúng ta được chọn **không phải vì tình cờ, nhưng được chọn trong chương trình và kế hoạch ngàn đời của Thiên Chúa; được chọn cho một mục đích đời đời, cho một sứ mạng cao cả, chứ không phải cho những gì tầm thường ở đời này.** Vì thế, Ngài cất đặt để chúng ta có mặt trên trần gian này, trong một thời gian và không gian cố định, để chúng ta đi, mang lại hoa trái như ý Ngài. Muốn được như vậy, mỗi người phải luôn hỏi Chủ mình, **‘Con phải làm gì để đi đúng chương trình và kế hoạch của Chúa? Con phải làm gì để sinh hoa trái cho Nước Trời?’.** Rõ ràng, trong mọi đáng bậc, chúng ta **‘được chọn để sinh hoa trái’** chứ không phải được chọn để ‘đi ra đi vào’ vốn được gọi là ‘bạo lực với chính mình’ trong những ngày ‘buộc phải ở nhà’; hoặc để làm kiếng trong các nghi lễ; hay tệ hơn, ra cần cỗi.

Chúng ta có thể cầu nguyện,

“Lạy Chúa, xin giúp con luôn ý thức ơn gọi cao quý của mình, con **‘được chọn để sinh hoa trái’** chứ không được chọn để ra cần cỗi”, Amen.

(**lời nhắn:** mọi người đều có thể yêu cầu được nhận bài suy niệm tương tự của cùng tác giả **trong mỗi ngày**, xin liên lạc qua email: minhanhhue06@gmail.com – xin cảm ơn).

Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ

Hẹn gặp lại

VỀ MỤC LỤC

PHẢI HIỂU THẾ NÀO KHI NÓI CHÚA LÊN TRỜI

LỄ CHÚA THĂNG THIÊN NĂM B

Ngày còn nhỏ, sống gần vùng có nhiều máy bay Mỹ bay ngang dọc bầu trời. Những chiếc máy bay, dù là tuổi nhỏ, tôi vẫn mơ màng hiểu rằng, chúng đang tác oai, tác oái để phục vụ cho mục đích chiến tranh.

Những lần nghe tiếng gầm rích xé tan bầu trời, bọn trẻ chúng tôi kéo nhau chạy ra khỏi nhà nhìn lên trời xem máy bay bay mà khoái chí, lắm lúc còn hun đúc ước mơ được phóng lên trời bay như máy bay, oai biết mấy.

Vẫn là thời trẻ con, ngày lễ Chúa Giêsu lên trời, tôi lại ra sân tìm kiếm. Không phải đi tìm máy bay nhưng là tìm Chúa Giêsu xem Chúa lên trời thế nào. Trong tưởng tượng, tôi cảm nhận, chắc Chúa đẹp lắm, không đen sì như máy bay, chắc Chúa hiền từ lắm, không ồn ào như máy bay...

Trong tư tưởng non nớt của tôi làm sao hiểu nổi chuyện Chúa lên trời. Tìm kiếm trên bầu trời chán và mỏi, tôi đến gặp mẹ. Mẹ tôi cũng chẳng thể cho tôi một điều gì khác hơn. Bà chỉ biết có mỗi một chuyện: “Hôm nay Chúa lên trời”, và không giải thích gì thêm để một thằng bé như tôi hiểu được.

Và trong tôi còn mãi một thắc mắc, Chúa đã lên trời sao không thấy. Máy bay lên trời còn thấy bay đi bay lại kia mà! Ngày ấy, hình như tôi hiểu Chúa lên trời quá là nghĩa đen. Dù vậy, bây giờ đã có một hiểu biết nhất định, sao tôi vẫn không thể thay thế được cái nghĩa đen ấy!

Đúng là ngôn ngữ của Thánh Kinh cho phép chúng ta hiểu Chúa lên trời theo nghĩa đen. Chẳng hạn bài đọc một, trích sách Công vụ Tông đồ cho biết: **“Nói xong, Ngài được cất lên trước mắt các ông, và một đám mây bao phủ Ngài khuất mắt các ông”** (Cv 1, 9).

Nhưng với một sự kiện của lòng tin lớn như biến cố Chúa thăng thiên mà lại chỉ dừng lại ở nghĩa đen, thì quả là làm thiệt hại đức tin biết bao nhiêu.

Bạn và tôi có quyền hiểu Chúa thăng thiên theo nghĩa đen, nhưng bạn và tôi không được quyền dừng lại ở đó.

Ta không bao giờ được phép xem Chúa lên trời như là một chiến thắng đang say trong men chiến thắng, một cao ngạo, một sự trả thù của người bị hại đối với những người đã từng treo Chúa lên thánh giá. Nếu chỉ như thế thì chắc Chúa đã không lên trời!

Lên trời là một sự chiến thắng, một vinh quang. Đúng! Nhưng chiến thắng và vinh quang theo nghĩa nào?

Bài Tin Mừng cho biết, **“Chúa Giêsu lên trời và ngự bên hữu Thiên Chúa”**. Hội Thánh không ngừng lặp lại lời tuyên xưng này qua mọi thời, mọi thế hệ trong lời tuyên tín của mình.

Cụm từ “Chúa lên trời” đủ để cho thấy VINH QUANG THIÊN CHÚA của Chúa Giêsu. Chúa đã một lần làm người. Nghĩa là đã một lần Chúa hạ mình hóa nên nhục thể.

Vinh quang của Ngài là vinh quang Thiên Chúa. Nhưng vinh quang ấy bị che lấp trong cuộc đời trần thế, đến nỗi có lần thư gửi tín hữu Do thái phải bộc bạch: *“Khi còn sống kiếp phàm nhân, Chúa Giêsu đã lớn tiếng kêu vang khóc lóc mà dâng lời khấn nguyện nài xin lên Đấng có quyền năng cứu Người khỏi chết... Dù là Con Thiên Chúa, Người đã phải trải qua nhiều đau khổ mới học được thế nào là vâng phục”*.

Hôm nay về trời cũng là lúc Chúa về lại với vinh quang mà Ngài vẫn có. Nói dễ hiểu: Về trời chính là lúc Chúa Kitô trở lại “kiếp Chúa” của Ngài. Vinh quang bị che lấp, giờ đây tỏ lộ.

Nếu trong quá khứ, *“Ngài đã bị thua kém các thiên thần trong một thời gian ngắn”*, thì giờ đây, *“Ngài được Thiên Chúa ban vinh quang danh dự làm mũ triều thiên”* (Dt 2, 9).

Vinh quang danh dự mà Chúa Kitô lãnh nhận hôm nay là vinh quang cao cả, là chiến thắng lớn lao: **Chúa bước vào vĩnh cửu**.

Trong vinh quang vĩnh cửu, chính *“Thiên Chúa đã siêu tôn Ngài và tặng ban danh hiệu trổi vượt trên muôn ngàn danh hiệu. Để khi nghe danh thánh Giêsu, cả trên trời dưới đất và trong nơi âm phủ, muôn vật phải bái quỳ, và để tôn vinh Thiên Chúa Cha, mọi loài phải mở miệng tuyên xưng rằng: “Đức Giêsu Kitô là Chúa”* (Phil 2, 9-11).

Cũng chính trong vinh quang Đức Chúa của mình, Chúa Giêsu làm chủ mọi loài, làm vua toàn vũ trụ. Vì nơi Ngài, chính *“Thiên Chúa đã đưa thời gian tới hồi viên mãn, đã quy tụ muôn loài trong trời đất dưới quyền một thủ lãnh là Đức Kitô”* (Eph 1, 10).

Hay như bài đọc hai diễn tả: Chúa Kitô *“Vượt trên mọi cấp trật, các lãnh thần, quyền thần, dũng thần và quân thần, vượt trên mọi danh hiệu được xưng hô cả đời này, lẫn đời sau. Chúa khiến mọi sự quy phục dưới chân Ngài, và tôn Ngài làm đầu toàn thể Hội Thánh là thân thể Ngài, và là sự sung mãn của Đấng chu toàn mọi sự trong mọi người”* (Eph 1, 21- 23).

Nhưng vinh quang thiên quốc của Chúa Kitô, không chỉ quy tụ nơi bản thân mà thôi. Vinh quang của Chúa Kitô là ánh sáng chói ngời chiếu thẳng vào niềm hy vọng của chúng ta. Chúa thắng thiên để nhờ Chúa, trong Chúa và với Chúa, ta cũng được thắng thiên. Vì nếu đã có một con người mang tên Giêsu được vinh thắng, thì mọi người có quyền hy vọng nếm hưởng vinh quang Thiên Chúa với Ngài.

Như vậy, lễ thắng thiên là lễ thực hiện giấc mơ lớn nhất của con người: sống đời đời trong hạnh phúc và vinh quang vĩnh cửu.

Vì thế, mừng lễ Chúa thắng thiên, hướng lòng về Thiên Chúa, chiêm ngắm vinh quang của Chúa Kitô, loài người chỉ còn biết cúi đầu cảm tạ. Xin dâng muôn lời cảm tạ tri ân Thiên Chúa. Bởi thân phận bé nhỏ là thế, nhưng loài người lại có vận mạng được đặt nơi Thiên Chúa. Do đó dẫu thuộc về đất thấp, loài người vẫn mang nơi mình chiều cao thăm thẳm: vận mạng được vĩnh cửu hóa. Thiên Chúa là chủ mọi vĩnh cửu đã thương trao ban cho loài người, cho từng người một, một vận mạng không bao giờ có thể lạc mất.

Chúc tụng tình yêu vô ngần của Chúa, vì nhờ đó, thân phận bụi tro được "hóa thân" nhờ ơn thánh hóa Chúa ban. Amen.

Lm JB NGUYỄN MINH HÙNG

VỀ MỤC LỤC

CẨM NANG THỰC HÀNH Lectio Divina: (Bài thứ hai)

Fr. M. Bảo Tịnh TRẦN VĂN BẢO, O.Cist

**Đan viện Xitô Thánh Mẫu
Tâm Mỹ Ca,
Nha Trang.**

Kính mời theo dõi video tại
đây:

<https://bit.ly/3ycx7pF>

**"Lạy Chúa, xin hãy nói vì
tôi tớ Chúa đang lắng
nghe" (1Sm 3,10).**



IV. NGUỒN GỐC CỦA LECTIO DIVINA

- * Ngay trong nhiệm cục cứu độ xa xưa của Israel, người ta đã **cầu nguyện bằng Lời và người ta đã lắng nghe Lời trong cầu nguyện** (*Nokhomia ch. 8*)
- * Trong việc cử hành phụng vụ trong các Hội Đường thời Chúa Giêsu người ta cũng thực hiện như thế (*Lc 4, 16-30; Ga 7, 11-52; Ga 10, 22-42*).
- * Lectio divina là một **gia bảo của Giáo Hội. Các Giáo Phụ và các đan sĩ đã thực hành Lectio divina ngay từ thuở đầu.**

Đàng khác Lectio divina có một truyền thống thật phong phú đã ghi đậm nét cuộc sống kinh nguyện trải dài suốt **12 thế kỷ đầu** của Giáo Hội.

- * Từ khoảng thế kỷ 12 người ta đã bắt đầu lơ là với Lectio divina. Thay cho Lectio divina, người ta đưa Lời vào thành môn học tại các đại học ở Tây Phương, hoặc thực hành suy nguyện theo lối Kinh Viện, hoặc suy nguyện theo lối Dòng Tên (dựa trên nội quan và tâm lý).
- * Trong nhiều cộng đoàn tu, người ta hướng đến việc đọc sách thiêng liêng (nói chung) và Kinh Thánh không còn (hay không nhất thiết) là cuốn sách căn bản cho việc đọc.

* Tuy nhiên CĐ Vaticanô II (nhất là qua Hiến Chế Mạc Khải “Dei Verbum” đã trả lại cho Lectio divina vị thế tối hảo ban đầu. **“Thánh Công Đồng cũng tha thiết và đặc biệt khuyến khích mọi Kitô hữu, cách riêng các tu sĩ hãy năng đọc Thánh Kinh để học biết “khoa học siêu việt của Chúa Giêsu Kitô” (Ph 3,8). “Vì không biết Thánh Kinh là không biết Chúa Kitô”. Vậy ước gì họ hằng hái tiếp xúc với chính bản văn Thánh Kinh, nhờ Phụng Vụ Thánh dồi dào lời Thiên Chúa, hoặc nhờ sốt sắng đọc Thánh Kinh hay nhờ những tổ chức học hỏi thích hợp, hoặc bất cứ phương thế nào mà ngày nay đã được các Chủ Chăn trong Giáo Hội chấp thuận và ân cần phổ biến khắp nơi. Nhưng mọi người cũng nên nhớ rằng kinh nguyện phải đi đôi với việc đọc Thánh Kinh, để có sự đối thoại giữa Thiên Chúa và con người, vì “chúng ta ngỏ lời với Ngài khi cầu nguyện, và chúng ta nghe Ngài nói lúc chúng ta đọc các sách ngôn thần linh” (DV, 25.)**

V- NHỮNG KHÓ KHĂN CỦA LECTIO DIVINA

* **Đọc trong đức tin, cũng có nghĩa là chấp nhận sự khô khan của đoạn văn này, sự khó hiểu của đoạn văn khác hoặc hầu như không thể áp dụng được. Quan trọng là cứ trung thành thực thi Lectio divina nếu muốn nhận được ơn Chúa và kiên trì sẽ đạt được những kết quả.**

* Chúng ta hãy nhớ rằng cuộc đối thoại nghĩa thiết và thân tình không chỉ có trao đổi bằng lời, nhưng cũng có những lúc thinh lặng đầy ý nghĩa. Những lúc thinh lặng này nói với Chúa sự trống rỗng của tôi trước sự sung mãn vô biên của Ngài. Ngài mạc khải cho tôi qua Lời của Ngài...

* **Thường Lectio divina không đem lại kết quả tức thời. Đó là một thao tác và một đam mê thực hành bền lâu; người ta không thể gặt hái ngay ngày hôm sau cái người ta mới gieo. Phải nhiều kiên nhẫn và âu yếm chờ đợi. Đàng khác, nếu bạn để Lời chiếm hữu được bạn, bạn sẽ sớm được hạnh phúc nghe được ngay cả sự thinh lặng của Lời.**

* Trong nơi thinh lặng và cô tịch mà bạn đã chọn để thực hành Lectio divina, **chắc chắn bạn sẽ cảm nhận được sự hiện diện của Kẻ Thù xúi giục bạn bỏ trốn, làm cho bạn cảm thấy sự cô tịch thật nặng nề, làm cho bạn lo ra chia trí bằng mọi thứ, gây cho bạn đủ thứ ý tưởng trần tục.**

* **Bạn đừng để mình bị đốn ngã, đừng chán nản thất vọng nhưng hãy chống trả bởi vì Chúa không ở xa bạn và Ngài cùng với bạn chiến đấu trong cuộc chiến này.**

Nếu bạn gặp cám dỗ bỏ trốn, hãy chống cự, cho dù bạn phải ở lại không thoát nên lời, trong thinh lặng, bạn hãy cứ chống cự. Bạn cần phải làm quen với những giây phút cô tịch, thinh lặng, từ bỏ, nếu bạn muốn gặp được Thiên Chúa trong cầu nguyện một mình.

VI. KẾT QUẢ CỦA LECTIO DIVINA

* Kinh nghiệm về Lectio divina thực hành mỗi ngày mài dũa cái đói và cái khát Lời. Lời vẫn luôn làm cho đói cho khát mà **chẳng bao giờ cho bạn được hoàn toàn no thỏa hay đã khát.**

* **Những ai đã tiến triển trong việc thực hành Lectio divina đều nghiệm thấy rằng càng ngày càng cần ít lời đi và càng phải tăng thêm LỜI.**

* **Sự chuyên chăm thực hành Lectio divina là dấu chỉ mức độ cuộc sống thiêng liêng của ta.** Tất cả sự tiến triển thiêng liêng đều phát sinh từ việc **ĐỌC và SUY NIỆM KINH THÁNH**. Điều ta không biết, ta học được trong Kinh Thánh và điều ta đã học biết, ta giữ lại trong suy niệm, và điều ta đã suy niệm sẽ giúp làm ta đáp trả (Cầu Nguyện).

* Ngôn sứ Amos đã nói: **“Ta sẽ gieo nạn đói trên xứ này, không phải đói bánh ăn, cũng không phải khát nước uống, mà là đói khát được nghe Lời Thiên Chúa”** (Am 8, 11).

Nếu là những người “thiên liêng”, ta sẽ đói khát và **chỉ có Lời mới có thể làm cho nỗi đói khát của ta được no thỏa.**

* **Chúng ta không thể là những người mót lúa lơ dềnh trong Kinh Thánh, thỉnh thoảng “lượm” một vài LỜI! Phải đắm chìm mình trong Kinh Thánh, phải “sống chết” với Kinh Thánh, phải làm quen với Kinh Thánh để trong thâm sâu của con người mình, Kinh Thánh chất đầy trí nhớ của ta. Vì, cuối cùng, Kinh Thánh là một cuốn sách bộc lộ những điều kín ẩn và bí mật cho những ai siêng năng tiếp cận với Kinh Thánh.**

(Theo một tài liệu của đan viện Lérins)

LECTIO DIVINA theo Cha M. Basil Pennington OcsO

1. Lectio:

Đọc là mở rộng tâm hồn con người cho Lời Cứu Độ của Chúa tiến vào qua việc lắng nghe. Ta để cho Lời nuôi dưỡng ta, bởi vì Lời được đọc lên không nhằm cung cấp thông tin, mà nhằm việc biến đổi tâm hồn.

2. Meditatio:

Suy niệm là việc lặp lại những lời hoặc những câu đã lôi kéo chú ý của ta. Ở đây **không nhằm luyện trí óc, hoặc suy tư về Lời hoặc câu ấy, nhưng là nhờ việc lặp lại nhiều lần, ta quy phục để cho Lời thâm nhập sâu hơn vào bản chất con người của ta cho đến khi ta nên một với bản văn.**

3. Oratio:

Cầu nguyện là đáp trả của trái tim với Thiên Chúa. Khi nhận đầy tràn Lời Cứu Độ thì ta nói lên lời đáp. Theo thánh Cyprianô: **“Trong Kinh Thánh Chúa nói với ta, và trong cầu nguyện ta nói với Chúa”.**

4. Contemplatio:

Khi ta trung thành với Lectio sống động, **sẽ có lúc ta được cảm thức chính sự hiện diện của Chúa**. Nó không là sản phẩm do hoạt động của ta, cũng không phải là phần thưởng cho ta.

5. Missio hay Actio, Operatio:

Sự việc đã ra khác do thực hành Lectio, nhưng ta còn thấy mình được mời gọi dẫn thân vào những hoạt động khác nữa nhằm giúp tha nhân. **Thiên Chúa kêu mời ta hành động và ban sức lực cho ta, hướng dẫn bước đi của ta trên đường bình an, giúp ta thực hành sứ vụ.**

VII. THỰC HÀNH LECTIO DIVINA

a- Địa điểm thực hành Lectio divina

- * Tìm một nơi cô tịch và tĩnh lặng giúp bạn dễ cầu nguyện với Cha trong thâm kín... để có thể chiêm ngắm Ngài cách an bình.
- * Cố gắng tạo cho nơi đã chọn giúp bạn dễ giữ được sự tĩnh lặng bên ngoài là điều cần thiết tiên quyết cho tĩnh lặng nội tâm.
- * Tu phòng (nếu có) của bạn là nơi lý tưởng nhất để cảm nghiệm sự hiện diện của Chúa.
- * Địa điểm chọn lựa chính là nơi Chúa lôi kéo bạn tới để nói với bạn cách thân tình “lòng với lòng”. Nên cẩn thận chọn lựa địa điểm để sống giờ Lectio divina.
- * “Thầy ở đó và gọi em” (x. Ga 11,38). Để nghe được tiếng của Chúa, bạn phải dẹp bỏ những tiếng khác... **Để nghe được Lời, bạn phải hạ thấp giọng nói của bạn...**

b- Thời gian để lắng nghe Lời

- * Có những lúc thích hợp hơn cho tĩnh lặng: giữa đêm, sáng sớm, hay tối khuya.
- * Xếp đặt tùy theo thời khắc biểu ngày sống của bạn, nhưng luôn phải trung thành giữ thời khắc này. Nếu có thể được thì nên ấn định giờ cho Lectio divina, tránh thay đổi lung tung.
- * Lectio divina phải được thực hành **“mỗi ngày”, tốt nhất là vào cùng giờ ấn định**. Nếu người ta chỉ dành cho Lectio divina những giờ trống (không biết làm gì khác) ... kết quả sẽ có nguy cơ nghèo nàn theo mức độ thực hành. **Không đúng đắn tí nào nếu chỉ dành cho Chúa số thời gian thừa thãi trong ngày, coi như Chúa chỉ để trám cho đầy chỗ trống**. Phải dành ưu tiên cho Lectio divina khi xếp chương trình cho ngày sống.
- * Thời lượng dành cho Lectio divina phải đủ dài, không chỉ từng khắc vụn vặt, vì cần phải có một thời gian dài đủ để lòng bạn có thể **lắng trầm, an tĩnh để đi vào cầu nguyện**. Nửa giờ là tối thiểu. Một giờ là tốt nhất. Những ngày tĩnh tâm nên dài thêm...
- * Đối với các đan sĩ, phải thực hành Lectio divina mỗi ngày vào một giờ khắc thích hợp và kéo dài đủ có thể đi vào đối thoại với người bạn trung thành nhất.

* Trước khi đi vào Lectio divina, bạn hãy hồi tâm và xác tín rằng **chính Chúa muốn nói với bạn và chờ đợi bạn đáp lời**. Đừng bao giờ quên rằng, trong Lectio divina, chính Chúa sẽ làm thỏa mãn ước vọng mà chính Ngài đã khơi gợi trong lòng bạn.

c- Một con tim để tiếp nhận Đáng nói với tôi

* Khi thực hành Lectio divina, bạn hãy nhớ tới dụ ngôn **“Người gieo giống”** diễn tả việc Chúa đang gieo Lời của Ngài. Trong thực tế, bạn là một trong các loại đất này: sỏi đá, hay đường đi cho mọi người giẫm trên, đầy gai, hoặc là một thửa đất tốt. Lời phải rơi vào trong bạn như trong thửa đất tốt và, **“sau khi đã lắng nghe Lời với một tâm lòng tốt lành và kết hợp, bạn giữ lại Lời và làm cho Lời sinh hoa kết trái qua việc kiên trì”** (x. Lc 8, 15).

* Con tim được dựng nên cho Lời và Lời cho con tim. Bạn hãy thường xuyên đọc lại cách chậm rãi thánh vịnh 118, một thánh vịnh dài về lắng nghe Lời Chúa, cho tới khi Lời của Ngài biến thành lời của bạn. Con tim của bạn phải trở thành con tim của một người môn đệ luôn phục tùng những điều thuộc về Chúa, có thể trải nghiệm Lời, sẵn sàng lắng nghe, cũng có thể suy niệm và nắm giữ các lời của Ngài trong lòng bạn, theo gương Mẹ của Chúa (x. Lc 2,19 và 51).

d- Xin trợ giúp: khẩn cầu Chúa Thánh Thần

* Trước khi đi vào thực hành Lectio divina, cần phải nài xin Chúa cho có những tư thái xứng hợp để tiếp nhận Lời của Ngài trong niềm kính sợ Chúa (thờ phượng và với lòng tôn kính).

* Mỗi lần đọc Lời của Ngài đều có một diễn biến nào đó. Tùy theo đức tin của ta, bản văn diễn ra dưới con mắt ta và Chúa Kitô giải thích bản văn đó cho lòng ta. Do vậy vô cùng cần thiết phải chuẩn bị đọc Lời bằng cách dành một thời gian cầu nguyện. Một lời kinh, một câu hát khấn nài Chúa v.v...

* Bạn hãy mở Sách Kinh Thánh để trước mặt bạn. Hãy tập sử dụng Sách Kinh Thánh với niềm tôn kính đặc biệt. **Kinh Thánh là bánh Lời Chúa được bẻ ra phân phát cho bạn.**

* **Hãy xác tín rằng khi đối diện với Sách Kinh Thánh, bạn không đối diện với một cuốn sách mà đối diện với chính Chúa Kitô-Lời.**

* Hãy khẩn cầu Chúa Thánh Thần, vì chỉ có mình Ngài mới có thể giúp chúng ta hiểu được Lời. Hãy để Chúa Thánh Thần ngự xuống trong bạn để sức mạnh của Ngài cất khỏi mắt bạn màn che. Chỉ có Chúa Thánh Thần có thể sinh ra Lời trong bạn như xưa Ngài đã làm cho các ngôn sứ, cho Chúa Giêsu, cho các thánh sử.

* Bạn hãy chờ đợi Ngài, bởi vì, **dù có đến trễ, chắc chắn Ngài cũng sẽ đến**. Sớm hay muộn, nếu bạn kiên trì, bạn sẽ nghe được ngay chính trong bạn, Lời của Ngài hữu hiệu và bạn sẽ không còn cảm thấy cô độc nhưng được đồng hành, đối diện với bản văn Kinh Thánh, như viên quan người Êthiôpi mà tông đồ Philipphê giải thích cho về bản văn Isaia (*Công Vụ Tông Đồ* 8, 26-38).

* Nếu không khẩn cầu Chúa Thánh Thần, Lectio divina vẫn chỉ là một thao tác của con người, một cố gắng của trí tuệ. Bạn phải vượt xa mức độ đó, nếu muốn đi vào trong đàm đạo thân thương và cầu nguyện với Chúa là Đấng nói với bạn và chờ đợi bạn đáp lời.

(Theo một tài liệu của đan viện Lérins)

VIII- NHỮNG GIAI ĐOẠN THỰC HÀNH LECTIO DIVINA

* Guigues II Le Chartreux đã theo câu Mt 7,7: **“Anh em cứ xin thì sẽ được, cứ tìm thì sẽ thấy, cứ gõ cửa thì sẽ mở ra cho”** và đề nghị như sau:

“Cứ xin trong khi ĐỌC.

Anh em sẽ nhận được trong SUY NIỆM.

Cứ gõ bằng CẦU NGUYỆN

Anh em sẽ gặp được trong CHIÊM NGẮM”.

Qua câu này, Guigues đã diễn tả nền móng cho phương cách thực hành Lectio divina qua bốn bậc hay bốn giai đoạn:

LECTIO – MEDITATIO – ORATIO – CONTEMPLATIO

ĐỌC – SUY – CẦU – NGẮM

Bốn giai đoạn cổ điển trên đây (Đọc - Suy - Cầu - Ngắm) theo Enzo Bianchi có thể chia thành hai giai đoạn chính:

- **Giai đoạn một (ĐỌC - SUY)**, khách quan hơn, người ta để tính khác biệt của bản văn nói với mình;
- **Giai đoạn hai (CẦU - NGẮM)**, chủ quan hơn, tính chủ quan của người đọc đi vào liên hệ với ý nghĩa của bản văn, để cho mình được phán đoán, hướng dẫn, an ủi và đáp lại bằng cầu nguyện.

Và phương cách này sẽ được sử dụng, bành trướng, lặp lại, giải thích và áp dụng sau đó cho tới ngày nay.

* Và bởi vì Lectio divina chủ yếu là một cuộc đối thoại của tình yêu, nên cũng là:

- **TIẾP NHẬN** trong lắng nghe (**ĐỌC**) và suy nghĩ (**SUY NIỆM**)

- **HIẾN THÂN** trong đáp lời (**CẦU NGUYỆN**)

- **GẶP GỠ** trong hiệp thông (**CHIÊM NGẮM**)

* Trong một đan viện kia, khách nghỉ qua đêm có thể đọc được trên một phiếu kẹp trong sách Tân Ước để trên bàn như sau:

1. **Bạn hãy cảm lấy và mở đọc** một cách chậm rãi, suy nghĩ về đoạn văn đã chọn, hãy khám phá ra điều nói với bạn cách đặc biệt như là một Lời của Chúa.

2. **Bạn hãy suy niệm và nghĩ tưởng** về điều bạn vừa đọc; đặt tâm trí bạn vào đó, nhưng nhất là nhằm đi nhắc lại câu đó trong lòng, đặc biệt lưu ý đến điều đụng chạm tới bạn nhất.

3. **Bạn hãy nói với Chúa:** Bây giờ chính Chúa đã mở ra cuộc đối thoại qua Lời của Ngài, bạn hãy đáp lời trong thân tình như một người bạn tâm tình với bạn mình.

4. **Bạn hãy nâng tâm hồn lên tới Chúa:** Bạn hãy giữ tâm hồn bạn cận kề bên Ngài trong khiêm tốn, hiến thân, tôn thờ, theo sự thúc đẩy của tình yêu.

1. ĐỌC

* Khi mở Sách Kinh Thánh, **bạn đừng chọn một bản văn cách tình cờ hay gặp đầu đọc đấy**, vì để đảm bảo một liên tục trong Lectio, nên **đọc một cuốn trong Kinh Thánh từ đầu tới cuối, hoặc đọc các bài đọc trong phụng vụ**. Đối với những người **mới thực hành Lectio divina**, thường nên khuyên họ theo **các bài đọc trong Thánh Lễ hằng ngày, nhất là bài Phúc Âm**.

* Bạn đọc bản văn **không chỉ một lần, nhưng nhiều lần**. Cũng khuyên đừng chỉ **đọc bằng mắt, nhưng môi miệng bạn nên phát thành âm, và khi có thể còn nên đọc lớn tiếng**.

* Phải đọc một cách chậm rãi, chú ý, tiếp nhận, kính cẩn, **không nuôi tham vọng làm giàu kiến thức**. Mục đích nhắm tới không thuộc lãnh vực tri thức, nhưng chính là khám phá vị ngọt thiêng liêng của bản văn. Việc đọc này chính là nơi gặp gỡ giữa Thiên Chúa và bạn. **Bạn hãy chú tâm nhận ra được sứ điệp mà Chúa nói riêng với bạn qua bản văn bạn đọc**.

* Đọc là một hình thức nghe, luôn cho phép bạn có thể trở lại điều đã nghe. Điều quan trọng đó chính là biết lắng nghe Lời và ở lại trong Lời.

* Viện phụ Delatte đã viết cho các đan sĩ:

“Thánh Kinh, đó chính là thư của Thiên Chúa gửi cho tạo vật của Ngài; hơn nữa đó còn là thư tình và do vậy đọc thư đó không theo tính cách phân tích văn phạm. Cần phải đọc bằng cặp mắt của trái tim”.

* Đọc chậm rãi, an bình và nên lặp lại nhiều lần để khắc ghi bản văn trong trí nhớ và trong trái tim của bạn giống như cây bút viết trên sáp mềm.

* Đừng để mình bị lừa dối cho rằng bài đọc không dễ. Chắc hẳn, đọc thì đơn giản, nhưng có nhiều kiểu đọc. Kinh nghiệm cho chúng ta thấy rõ rằng đọc như là một việc làm đầu tiên của Lectio divina chỉ có thể dẫn đến chiêm ngắm khi hội đủ một số điều kiện:

- nếu đọc đúng cách;
- nếu biết đọc lại nhiều lần;
- nếu việc đọc mở ra cho suy tư việc suy tư này lại hướng dẫn và soi sáng cho việc đọc;
- nếu việc đọc dẫn tới cầu nguyện;
- và, cuối cùng, nếu việc đọc này sẽ đưa vào an bình và nghỉ yên trong Chúa.

2. SUY

* Suy, đó chính **là nhai, là nghiền ngẫm**... vì đó chính là: lặp lại, suy nghĩ, nhớ lại, giải nghĩa, đi sâu vào... Như thế Lời được hiểu kỹ hơn, được lĩnh hội. Sự lĩnh hội Lời vừa đọc, lắng nghe có kết quả như thế làm cho chúng ta nếm hưởng được vị ngọt, giúp chúng ta nhận ra được từng ý nghĩa sâu xa của Lời.

* Tới giai đoạn này, việc đọc phải trở thành suy niệm chăm chú và sâu đậm bởi vì suy niệm ở đây trước hết là đào sâu sứ điệp mà bạn đã đọc và Chúa muốn nói với bạn.

* Cần thiết phải tin chắc rằng suy niệm không có gì giống với việc tìm kiếm, phân tích hay chú giải. Suy niệm chú ý đến bản văn để khám phá ra sự phong phú, điểm thiêng liêng ẩn tàng, sứ điệp chính. Dừng lại ở những chữ chưa biết, gây ngạc nhiên, những từ mới. Dừng lại ở một câu hay một lời. Suy niệm đưa ta nhớ tới một câu khác trong Cựu hoặc Tân Ước.

* **Khi một đoạn văn nào đã đánh động, gây cho ta chú ý, cần phải đọc và đọc lại, nhai đi nhai lại, đưa vào trí nhớ của ta để nghiền ngẫm nó ngay cả khi ta đã xong Lectio divina.**

* Cũng cần nên đặt những câu hỏi cho mình. Bài đọc Kinh Thánh này đề nghị với tôi điều gì cho cuộc sống thiêng liêng của tôi, cuộc sống luân lý của tôi, cuộc sống con người của tôi? Bản văn của Lời này có thể soi sáng gì cho tôi để giải quyết một số vấn đề (cá nhân, cộng đoàn hay điều gì khác)? Đó chính là hiện tại hóa, tiếp nhận những ánh sáng và những giá trị chất chứa trong bản văn Kinh Thánh.

* Hiểu được bản văn Kinh Thánh trong Lectio divina phần lớn lệ thuộc vào khả năng cải thiện của tôi về kiến thức Kinh Thánh nhờ chính Sách Kinh Thánh. Tôi sẽ luôn hiểu sâu hơn khi nhớ đến, đối chiếu với những bản văn tương tự. Điều này sẽ soi sáng, giúp khai triển sứ điệp và nhờ Chúa Thánh Thần tác động cho ta hiểu sâu, hiểu đầy và hiểu cách thiêng liêng hơn. Dĩ nhiên, muốn được như thế cần phải năng đọc Kinh Thánh. May mắn là từ ít năm nay chúng ta có những bản dịch Kinh Thánh mới với những chú giải bổ ích phong phú.

3. CẦU

* **Bạn đã lắng nghe qua việc đọc và suy, bây giờ bạn có thể nói qua cầu nguyện. Nếu bạn đã biết điều bản văn nói lên và nói với bạn, bạn có thể nói với Ngài điều gì?**

* Lời đã đến với bạn qua bản văn, qua việc đọc; Lời đã được đào sâu tìm hiểu qua việc suy niệm. Bây giờ Lời quay trở lại với Thiên Chúa dưới hình thức của cầu nguyện. Cầu nguyện chúc tụng, tạ ơn, xin ơn, tạ lỗi v.v...

* Ở đây chúng ta đi vào đàm đạo với Chúa. Chính là lúc con tim của bạn, tâm hồn của bạn đáp lại Chúa đã nói với bạn qua Lời của Ngài.

* Bây giờ bạn hãy nói với Chúa, trả lời Ngài, đáp lại những mời gọi, những linh hứng của Ngài, điều Ngài xin bạn, sứ điệp Ngài nói với bạn qua Lời mà bạn đã đọc, đã lắng nghe, đã hiểu, đã đào sâu nhờ Chúa Thánh Thần trợ giúp.

* Bạn đừng quá dừng lại ở suy nghĩ; hãy đi vào đàm đạo và nói như một người bạn nói với bạn mình (*Đệ nhị luật 34, 10*).

* Nếu có những chữ lúc đầu cảm thấy khó, bạn hãy nhớ rằng sự thinh lặng cũng là một cách thể đáp lời, tốt đối với người cầu nguyện trong việc quên mình và cũng tốt đối với Đấng biết mọi sự.

* Bạn hãy cố gắng tôn trọng tiến trình song đôi này:

1- Để cho Chúa xuống trong bạn, bởi vì cầu nguyện trước khi là một việc nâng tâm hồn lên tới Chúa, đầu tiên là việc Chúa xuống trong bạn. Ngài đến gặp gỡ bạn để đi vào đàm đạo với bạn.

2- Tiếp đến bạn hãy để cho lời nguyện của bạn thoát ra. Chúa Giêsu khuyên thánh nữ Catarina Sienna: **“Con hãy tạo cho mình thành sức chứa, Thầy sẽ biến mình thành suối tuôn trào”**. Lời cầu nguyện phải đơn sơ, tự nhiên. Lời cầu nguyện ở đây là kết quả, có nghĩa là hoa trái của việc đọc và suy, hơn là một phương thế để tiếp cận với thần linh.

- Lời đã đến trong bạn và bây giờ đương nhiên Lời quay trở về với Ngài dưới hình thức cầu nguyện. Hiểu thế, thánh Augustin đã nói: **“Khi bạn lắng nghe là lúc Chúa nói với bạn; khi bạn cầu nguyện, là bạn nói với Chúa”**.

- **Cầu nguyện chính thật phát sinh từ Lời của Thiên Chúa và được Lời của Thiên Chúa nuôi dưỡng.** Đó là lời cầu nguyện dâng lên từ một trái tim được chính Lời đánh động. Vậy bạn hãy cầu nguyện với chính những Lời của Thiên Chúa. Đây chính là thời gian tuyệt vời của cuộc đàm đạo thân thương âu yếm: nếu bạn kiên trì, **bạn sẽ đi từ ngõ ngàng tới ngạc nhiên thán phục.**

- Khi bạn gặp khó khăn cầu nguyện, bạn hãy đơn sơ chậm rãi - và nếu cần thì lặp lại nhiều lần - Kinh Lạy Cha. Đó chính là kinh nguyện của Chúa Giêsu, **lời kinh mà Ngài đã dạy chúng ta và luôn xứng tầm với mọi môi miệng và mọi con tim!**

4. NGẤM (CHIÊM NIỆM)

Đó chính là lúc đàm đạo êm đềm với Thiên Chúa, không với một ước mong nào khác ngoài ước mong **ở gần kề bên Ngài**. Sự hiện diện này và sự ở gần kề này luôn im lặng hơn, như trong một cuộc đi dạo của hai người yêu nhau, vào một lúc nào đó, sau khi đối thoại và vui sướng được gặp lại nhau, người ta chỉ đơn sơ ở gần kề bên nhau, ở bên cạnh nhau. Như thế, luôn gần với Chúa hơn, ta nhận thức được ý tưởng của Ngài sâu xa hơn, ta cảm nhận lòng Ngài rộng mở và ta chỉ việc buông mình đi vào.

Không còn nghi ngờ gì cả, từ giờ phút này Ngài đối diện với ta; ta chỉ còn cần phải nhìn Ngài, chiêm ngắm Ngài, như Maria Madalena kề bên chân Thầy. Bỡ ngỡ, ngạc nhiên, cảm phục: Chiêm ngắm là thế và chỉ là thế. **Chiêm ngắm không phải là xuất thần, cũng không phải là một trải nghiệm ngoại thường, nhưng là rất bình thường: nhìn chính Ngài và để cho Ngài thâm nhập vào mình.**

* Chiêm ngắm, đó chính là gặp gỡ Lời vượt trên những ngôn từ.

* Chiêm ngắm là khát mong tạo nên do sự vắng mặt bề ngoài, hay thỏa thuê về sự hiện diện của nhau.

* Chiêm ngắm là sự phản kháng kiên nhẫn và êm dịu của lòng kiên trì của ta. Nó là sự trung thành chờ đợi trong thinh lặng. **Chiêm ngắm, chính là “biết kiên trì”!**

* Chính yếu là biết đặt mình trong tư thái sẵn sàng, biết đi vào trong chính mình để gặp gỡ Đấng ngự trong đó. Tác giả Tauler nói: **“Thiên Chúa thường đến gặp thăm ta, nhưng ta thường không có mặt trong nhà mình”.**

* Chiêm ngắm không là gì khác ngoài việc đàm đạo lòng với lòng, êm đềm và an bình với Chúa và trong Chúa, không cần phải nhiều lời để tạo nên sự gần gũi này. Sự thinh lặng thay cho ngôn từ.

* **Chiêm ngắm không do cố gắng suy niệm và ý chí thao tác gì cả, nhưng là một ơn ban của Đấng soi sáng đôi mắt của lòng ta (là Chúa Thánh Thần).**

* Chiêm ngắm không phải là điều ta đạt được do những cố gắng cá nhân mình, không phải là một trạng thái đến từ bên ngoài; nhưng đó chính là kết quả tự nhiên, chín mùi từ hạt mầm của việc chúng ta cầu nguyện với Lời Chúa (Cầu nguyện dưới tác động của Lời Chúa: Lectio divina).

Trích trong “Thang đàn sĩ” của Guigues Ile Chartreux:

Đọc là tìm kiếm sự dịu dàng của đời sống vĩnh phúc, **suy niệm** thì tìm ra nó, **cầu nguyện** là để xin nó, **chiêm ngắm** là để cảm nếm nó. Đó chính là Lời Chúa nói: **Hãy tìm sẽ thấy. Hãy gõ thì cửa sẽ mở cho. Hãy tìm bằng cách đọc, sẽ gặp được bằng cách suy niệm. Hãy gõ bằng cầu nguyện, và hãy vào bằng suy ngắm.**

Việc đọc đem đến cho miệng ta một lương thực bổ dưỡng, suy niệm làm ta nhai và nghiền nát lương thực đó, cầu nguyện giúp ta nếm hưởng được sự êm dịu đó, còn chiêm ngắm là chính sự dịu dàng đó, nó làm ta cứ vui thỏa và đổi mới ta.

Đọc thì còn ở một lớp vỏ, suy niệm thì ở trong tùy, cầu nguyện thì ở trong việc diễn tả ước muốn, còn chiêm ngắm ở trong niềm vui sướng cảm nhận sự dịu dàng đã đạt được.

.....

Đọc là một chăm chú học hỏi Kinh Thánh với tinh thần gắn bó.

Suy niệm là một việc làm của trí tuệ, để thăm dò tỉ mỉ một chân lý ẩn kín.

Cầu nguyện nâng tâm lòng lên với Chúa để tránh xa những điều xấu và đạt được những điều tốt.

Chiêm ngắm, là nâng hồn lên trong Chúa, nếm hưởng những niềm vui êm dịu vĩnh hằng.

...

Đọc, suy niệm, cầu nguyện và chiêm ngắm, được kết nối với nhau cách rất chặt chẽ và sẵn sàng hỗ trợ nhau mỗi khi cần, đến độ những bậc thang đầu tiên chẳng dùng gì được nếu không có những bậc thang sau và như vậy chẳng bao giờ người ta có thể đạt tới bậc này nếu không đi qua bậc kia, hoặc trừ trường hợp rất ngoại lệ.

Vậy đâu là sự suy niệm có hiệu quả? Chính là suy niệm dẫn đến cầu nguyện sốt sắng và việc cầu nguyện này thường dẫn tới việc chiêm ngắm rất êm dịu ngọt ngào.

Như thế, **không có suy niệm, việc đọc chỉ là khô khan; không đọc, suy niệm sẽ đầy sai lầm; không có suy niệm, cầu nguyện sẽ nguội lạnh; không có cầu nguyện thì suy niệm cũng chỉ vô ích và chẳng mang tới kết quả gì. Cầu nguyện và lòng sùng kính kết hợp với nhau đạt được chiêm ngắm; trái lại, đạt được chiêm ngắm không cần cầu nguyện thì thật là một ngoại lệ hiếm có và có thể là một phép lạ.**

(Theo một tài liệu của đan viện Lérins)

(Lời nhắn: Còn tiếp 2 bài nữa mới hết phần Cẩm Nang Thực Hành Lectio Divina, xin vui lòng đón xem, ngoài ra nếu ai muốn nhận trong một file word đầy đủ, xin liên lạc qua email: lecdiv@gmail.com hoặc conggiaovietnam@gmail.com)

Chân thành cảm ơn.

Fr. M. Bảo Tịnh O.Cist.

Hẹn gặp lại

VỀ MỤC LỤC

LÀM SAO CHỌN NGƯỜI YÊU MÀ KHÔNG SỢ CHỌN LẦM?

The advertisement features a blue and yellow background. In the top left corner is a red circular logo with 'BBT' and 'CGVN' in white. The main title 'Chuyên đề: SỨC MẠNH TÌNH YÊU' is written in large, bold, green letters with a white outline. Below this, the speaker's name 'Lm Tiến sĩ Tâm lý Peter LÊ VĂN QUẢNG' is listed in white. At the bottom left, the topic '04. LÀM SAO CHỌN NGƯỜI YÊU MÀ KHÔNG SỢ CHỌN LẦM?' is written in green. On the right side, there is a portrait of a man with glasses and a black clerical shirt. To the left of the portrait is a small graphic of a yellow cross with a heart inside, and the text 'Sức Mạnh Tình Yêu' and 'Lm. Lê Văn Quảng Tiến Sĩ Tâm Lý' below it.

Chuyên đề
SỨC MẠNH TÌNH YÊU
do Linh Mục Tiến Sĩ Tâm Lý
Peter Lê Văn Quảng phụ trách

Kính mời theo dõi video tại đây:
<https://bit.ly/3bujdW9>

“CHỌN BẠN MÀ CHƠI”

Ông bà cha mẹ chúng ta thường hay răn nhủ con cháu: “Chọn Bạn Mà Chơi”. Ngay cả trong việc đùa chơi với nhau, chúng ta cũng phải chọn bạn cách cẩn thận. Điều đó có nghĩa là: “Hãy chơi với những bạn tốt và hãy xa tránh những bạn xấu”. Chúng ta chỉ cần xem họ thích chơi với những loại bạn bè nào, chúng ta có thể biết được con người của họ.

Thật vậy, cách thế chúng ta chọn một người bạn đời cho thấy quan niệm của chúng ta về tình yêu và hôn nhân. Một người trưởng thành trên đường đời, họ rất đắn đo suy nghĩ để có một quyết định chọn lựa chín chắn trong vấn đề tình yêu, vì nếu chúng ta chọn làm một người yêu, nó sẽ ảnh hưởng suốt cuộc đời của chúng ta, không những đối với ta mà còn đối với người bạn đó, đối với con cái, và cả gia đình hai bên nữa.

TÌM BẠN ĐỂ ĐÁP LẠI NHỮNG ƯỚC VỌNG SÂU THẨM CÁ NHÂN.

Những mục đích và ước vọng sâu thẩm của con người hướng dẫn họ. Họ chỉ đáp lại những động lực thích hợp với nguyện vọng họ và chỉ nhận ra những cơ hội đáp lại những mong đợi của họ. Một cô gái muốn lấy chồng chọn một người cung cấp cho cô điều cô đòi hỏi. Tuy nhiên, nhu cầu của cô không giới hạn ở những đòi hỏi thông thường mà một cô gái được dạy mong đợi nơi người chồng. Những mong đợi có thể khác nhau: người thì tìm tình bạn, người thì tìm sự bảo đảm về đời sống kinh tế hoặc xã hội, người thì đi tìm cái vui của cuộc đời. Tất cả đều muốn sự cộng tác, sự cảm thông, sự quan tâm, sự tận hiến, và sự trung thành. Rất ít người chọn một người có tất cả những đức tính đó. Những nhu cầu sâu xa của con người ảnh hưởng trên quyết định cuối cùng của họ. Những nhu cầu đó được thỏa mãn khi chúng ta chấp nhận một người như một người yêu thích hợp thì không có một qui ước hay tiêu chuẩn nào. Chúng ta cảm thấy bị lôi cuốn khi gặp một người mà qua nhân cách họ, họ mang lại cho chúng ta một cơ hội nhận thức mẫu người cá nhân của chúng ta, họ là người đáp lại cái nhìn và cái quan niệm về cuộc sống của chúng ta, người cho phép chúng ta tiếp tục hoặc làm sống lại những chương trình mà chúng ta đã thực hiện từ lúc còn nhỏ.

QUÁ KHỨ ẢNH HƯỞNG HIỆN TẠI.

Một số yếu tố thường ảnh hưởng đến sự lựa chọn của chúng ta đó là sự giống những người mà chúng ta yêu mến họ trước đây. Sự giống có thể nằm trong nét thể lý hoặc trong phong cách, hoặc quan trọng hơn trong đặc nét này là: hứa hẹn một sự tái thiết lập một liên hệ thân thiện đã có trước. Những kinh nghiệm trước đây với một người khác phái, ảnh hưởng thái độ chúng ta trong lần gặp gỡ đầu tiên với bất cứ một người mới quen nào. Những kinh nghiệm này càng mạnh, ảnh hưởng tái thiết lập một liên hệ mới càng sâu. Sức mạnh của những ấn tượng trước đây có thể được đo không chỉ bởi cường độ và sự kéo dài của những cảm xúc đã được khơi dậy trong ta, những vui thích hoặc buồn chán, mà ngay cả những cái nhìn của họ có về cuộc đời cũng gây một ảnh hưởng rất lớn trên chúng ta. Sự kiện này cắt nghĩa tại sao những kinh nghiệm thời thơ ấu thường ảnh hưởng việc chọn lựa một người yêu. Chúng đóng một phần

quan trọng trong việc thiết lập một dự định cho cuộc sống mà những quan hệ sau đó có thể thay đổi. Một người đàn ông mà trước đây là một trẻ cưng và dựa vào sự giúp đỡ của người khác, có thể trong suốt cuộc đời sẽ bị gây ấn tượng bởi những người đàn bà chấp nhận anh ta. Ngày xưa anh càng được cưng chiều bao nhiêu, sự chọn lựa của anh càng tìm kiếm một người đàn bà giống một người đã cưng chiều mình trước đây bấy nhiêu, nói cách tổng quát một người giống như mẹ hay người chị mình ngày trước.

KHẨU VỊ CÁ NHÂN.

Cái khẩu vị hiện tại của chúng ta trong tình yêu thường tìm lại cái mà những người khác phái trong quá khứ đã đáp trả những ước vọng của chúng ta. Thái độ chúng ta ngày nay có thể là tấn công hay rút lui, can đảm hay rút rè, chủ động hay thụ động là tùy thuộc vào ảnh hưởng của quá khứ, nhưng nó cũng có thể thay đổi theo thời gian. Trong việc lựa chọn, chúng ta dựa theo những hình ảnh ngày xưa đó để chọn lựa cho hợp với nhu cầu cá nhân và sự đòi hỏi của cuộc sống.

Tuy nhiên, việc chọn lựa cũng phản ánh tư tưởng và sự tưởng tượng của chúng ta không chỉ dựa trên kinh nghiệm cá nhân mà còn bị kích thích bởi môi trường chúng ta đang sống nữa. Khẩu vị cá nhân không chỉ diễn tả ước muốn của cá nhân đơn thuần mà còn thẩm định giá trị của cả nhóm mà nó thuộc về. Người bạn mà chúng ta cảm thấy là lý tưởng và đáng ao ước nhất cũng sẽ theo mẫu hình lý tưởng được tạo nên bởi sự tưởng tượng của cả nhóm. Lý tưởng sẽ thay đổi khi xã hội đổi mới. Do đó, những mối tình của các bà thường bị ảnh hưởng bởi những điều kiện của xã hội.

Cái khuynh hướng chọn một người đàn ông già hơn hoặc một người đàn bà già hơn để làm người phối ngẫu đòi hỏi một ít quan tâm và phân tích. Trước tiên, nếu họ là những người đàn ông thì thường họ là những đứa trẻ đã được cưng chiều quá nhiều trong quá khứ. Thứ đến, tình trạng thấp kém của những người đàn ông thiếu ăn học khiến họ sợ trách nhiệm trước gánh nặng gia đình nên chỉ thích đi tìm một người mẹ hay một người chị để núp bóng.

Trái lại, một cô gái ước muốn một người đàn ông cao cấp đã một lần tìm thấy nơi người cha nhưng không gặp nơi người có cùng tuổi với cô. Cô thích đi tìm một người đàn ông kinh nghiệm và tốt hơn trong giai cấp để có được sự quan tâm và bảo vệ của một người cha trong gia đình. Người già muốn chấp nhận trách nhiệm và sẵn sàng làm thỏa mãn những ước nguyện đối với người trẻ hơn. Kinh nghiệm của họ khiến họ dễ dàng giữ được thể thượng phong mà không hề làm phật lòng người yêu của họ. Việc chọn người già hoặc trẻ cho thấy khuynh hướng xây dựng của sự kết hợp hạnh phúc. Tất cả lệ thuộc vào sự biểu lộ can đảm hoặc nhút nhát của mỗi cá nhân.

Ý NGHĨA CỦA SẮC ĐẸP.

Sắc đẹp cũng là một yếu tố quan trọng có liên quan đến khẩu vị của tình yêu. Thế nào gọi là đẹp? Mỗi người có mỗi cái nhìn cách chủ quan. Cái đẹp là cái chúng ta thích. Bất cứ cái gì

chúng ta thích ngắm, thích nhìn đều là đẹp. Cái đẹp thường dành cho các cô và sức khỏe dành cho các cậu. Đây là yếu tố quyết định trong việc chọn một người yêu. Nhưng tại sao chúng ta lại chọn lấy những tiêu chuẩn này? Trong xã hội phụ hệ, nét đẹp và sức khỏe đều có giá trị xã hội. Giới phụ nữ phải là giới tiên vì về bên ngoài bắt được cặp mắt của các ông để rồi sau đó các ông thích tự hào về cái đẹp của người vợ mình và cũng tự hào về sự chinh phục tài giỏi của mình nữa. Còn giới đàn ông trái lại, muốn gây ấn tượng cho người bạn mình với một sức khỏe tràn đầy là cái có thể bảo đảm cho nàng một sự bảo vệ và lãnh đạo tốt đẹp. Nét đẹp và sức mạnh vì thế trở thành yếu tố thu hút tính dục. Tại sao? Sắc đẹp gợi lên sự chiêm ngắm, kích động tính dục. Một cô gái có nét đẹp kiều sa thường có khuynh hướng khêu gợi dẫu cho cô có ý thức về việc đó hay không. Hơn nữa, cô biết cô có thể thành công với cái đẹp thu hút của cô. Trái lại, sự khêu gợi của người đàn ông không cần cho thấy sự quyến rũ muốn lôi kéo sự tưởng tượng của các bà, nhưng cũng bày tỏ ước muốn chinh phục và tin tưởng vào sự thành công như sự quyến rũ của các bà vậy.

Những người có nét khêu gợi thường cũng hay gặp phải số phận không may vì một khi cô có chồng, chồng sẽ hay ghen và vì thế dễ bất hạnh, nhưng nếu cô làm mất nét đẹp đó đi thì chồng cô sẽ không còn mê thích nữa vì anh ta chỉ thích cô ở đặc điểm đó mà thôi. Cái ước muốn khêu gợi cho thấy con người luôn khao khát một sự thỏa mãn là cái không bao giờ tắt.

Sắc đẹp cũng vậy trở nên một bệnh tật hơn là một mối lợi cho sự thành công của hôn nhân. Những cô gái đẹp dựa trên sự chú ý của người khác hơn trên khả năng đóng góp một phần nào xây dựng cho xã hội. Cái tham vọng hảo huyền và hư không cộng với sự lệ thuộc vào ý kiến của những người khác tạo nên một sự thiếu tự tin. Vì vậy, sắc đẹp gợi lên sự cứng chiều, thường ngăn cản sự phát triển những tính chất xây dựng và làm hại cảm giác cộng tác. Nhiều người đẹp không thành công trong hôn nhân. Họ được mọi người chú ý và chiêm ngắm. Họ tìm thấy sự khoái chí trong sự thỏa mãn phái tính nhưng cuộc đời họ thường trống rỗng. Đe dọa của tuổi già luôn treo trên đầu họ.

Một người biết thích nghi vào môi trường xã hội với sự can đảm, tự tin, và với niềm tin vào tương lai và hạnh phúc của mình sẽ chọn một người bạn hứa hẹn mang lại cho họ sự hạnh phúc và hòa hợp tròn đầy. Một người bi quan, thiếu can đảm cũng muốn yêu, muốn kết hôn, nhưng cái bi quan sẽ dẫn họ đi trật đường rầy nên cuộc đời sẽ khó có hạnh phúc.

NHỮNG LÝ DO THẬT TRONG VIỆC LÔI CUỐN HẤP DẪN NHAU.

Lý do tại sao chúng ta chọn một người yêu thường là khó hiểu và thường do bởi lý luận xem ra có lý. Nhiều người nghĩ rằng lấy nhau để cuộc sống được bảo đảm. Nhưng không có sự an toàn nào được bảo đảm qua hôn nhân. Hôn nhân không giải quyết một vấn đề nào. Tự nó đã là một vấn đề cần phải được giải quyết và chỉ thêm một sứ vụ mới cho những người khác mà chúng ta cần phải đối mặt. Có người lấy nhau để thăng tiến cuộc sống về phương diện kinh tế hoặc xã hội. Dĩ nhiên, người phối ngẫu đặc biệt là bà vợ có thể hưởng nhờ những phúc lộc do

địa vị của người bạn mình, và một số người đàn ông có khi cũng được vui hưởng tiền bạc của các bà vợ. Nhưng những khuynh hướng muốn lợi dụng địa vị hoặc sự giàu sang của người phối ngẫu cho mục đích cá nhân vượt xa đối tượng xã hội và kinh tế. Có những người đàn ông điên khùng đi kết hôn vì hôn nhân xem ra rẻ tiền hơn là vui chơi với các cô bạn gái để thỏa mãn vấn đề dục tính. Không ai có thể trốn được giá phải trả cho điều họ nhận. Vì thế, đã hy vọng mua rẻ hơn, anh ta cũng thường kết thúc trong cảm giác bị lừa dối. Nhưng lý do thật tại sao người ta lấy nhau là do ước muốn sâu xa cho vấn đề liên kết, một nhu cầu căn bản của con người là muốn thuộc về, vì động lực xã hội là một phần của bản tính tự nhiên con người.

Một khi nhân tính được phát triển trong cố gắng muốn kết hợp mình với người khác, lối sống đó lôi kéo chúng ta đến với những người hợp với cách sống của chúng ta có tương quan đến cuộc sống xã hội. Phái tính và quan niệm căn bản của xã hội về hôn nhân khiến chúng ta có một sự chọn lựa hôn nhân phù hợp với cuộc sống hơn bất cứ một quan hệ con người nào khác. Vì thế, cấu trúc căn bản của cá tính được thấy rõ trong việc chọn một người phối ngẫu hơn bất cứ một sinh hoạt nào khác.

TÌNH YÊU TRONG LẦN ĐẦU TIÊN GẶP GỠ.

Ngay lần đầu tiên gặp gỡ, trong một lúc ngắn ngủi, chúng ta cảm thấy quý mến một con người và rồi cố gắng khám phá nhân cách của họ để quyết định họ có phù hợp với con người chúng ta hay không. Chúng ta có thể cảm nghiệm được điều đó qua động lực tình yêu của chúng ta. Giống như một người đồng tình luyến ái thấy rõ ngay khi họ gặp một người đồng tính, chúng ta cũng cảm thấy ngay một người nào đó cách thế họ đáp lại những đòi hỏi của chúng ta. Nhưng làm thế nào chúng ta có thể chắc chắn chúng ta chọn đúng người. Đầu tiên, chúng ta phải nhớ rằng tình yêu và hôn nhân là vấn đề trọng đại của cuộc đời. Chính vì thế, thái độ của chúng ta đối với người khác phái là phải xem họ có phù hợp với cái nhìn tổng quát của chúng ta với cuộc đời, với những vấn đề chúng ta phải đối diện như trách nhiệm, kinh tế, giáo dục, gia đình, bạn bè... Nếu cái nhìn và hướng đi của cả hai xem ra phù hợp với sự tiến hóa, sự can đảm, lợi ích xã hội, sự cộng tác với người khác, sự đóng góp và cùng giải quyết những vấn đề, bấy giờ sự chọn lựa của chúng ta là một sự chọn lựa đúng hướng. Tuy nhiên, nếu hướng đi của chúng ta sai, chúng ta không thể chọn lựa cách thông minh sáng suốt được.

CÓ PHẢI LÝ TRÍ LÀ NỀN TẢNG CHO SỰ LỰA CHỌN KHÔNG?

Lý trí đóng vai trò gì trong việc chọn lựa một người phối ngẫu? Vì cảm giác của chúng ta không bảo đảm đúng hướng, người ta có khuynh hướng thích cho lý trí làm căn bản cho hôn nhân. Tuy nhiên, lý trí không thể dùng nếu không được nâng đỡ bởi cảm tính. Nếu sự chọn lựa đặt trên nền tảng những khuynh hướng xã hội và cộng tác, cảm tính sẽ theo sau. Cảm tính như thế sẽ không phải là trận bão có sức thuyết phục như một đam mê thu phục lương tri và mọi cản trở. Những cảm tính phù hợp với lý trí chúng ta thì thuộc một loại khác. Tình cảm âm thầm và sự yêu thích sâu xa xem ra là nền tảng đáng tin cậy hơn là sự cuồng nhiệt mãnh liệt. Nhưng nếu lý

trí không được nâng đỡ bởi một cảm giác nào thì không thể có lý vì nếu tính toán quá thì sẽ loại bỏ cá nhân con người. Người bạn được chọn chỉ bởi lý trí mà không chút tình cảm, chứng tỏ chính mình không thích hợp. Nó được chọn cho một khoảng cách. Một hôn nhân như thế tạo nên nhiều khoảng cách, không sản xuất sự gần gũi thân mật. Tuy nhiên khoảng cách về tinh thần và tình cảm được dùng như một phản ứng đề phòng, bởi người bạn có lý trí có thể được quên lãng trong giòng hôn nhân nếu người bạn thông minh, thành công trong việc phát triển sự tin tưởng và can đảm.

Loại đoàn tụ theo lý trí này là luật trong xã hội ngày xưa khi kết hôn được thiết lập bởi cha mẹ có địa vị thường được đặt nền tảng trên sự dễ dàng hứa hẹn. Trong nhiều thế kỷ, tình yêu không có trước hôn nhân và chỉ phát triển sau đám cưới. Trong kỷ nguyên chúng ta, một người đi đến hôn nhân với thái độ tính toán lạnh lùng thì thường phải chờ dịp tình linh bỗng si mê một người nào.

Không thể nói tình cảm hoặc lý trí, cái nào là nền tảng đáng tin cậy hơn cho hôn nhân hạnh phúc của mỗi người mà không có cái kia. Tình cảm tự nó thì không đáng tin nếu nó không tỏ cho thấy khuynh hướng xây dựng bởi sự phù hợp với lý trí và lý luận. Còn lý trí trở nên vô lý nếu không đi với tình cảm chân thành. Những chân lý này được nhận thấy dễ dàng hơn và vấn đề lý trí nghịch với tình cảm không thường xảy ra nếu thế hệ chúng ta không bị làm đảo lộn bởi những thay đổi hiện tại trong nền văn hóa chúng ta đặc biệt trong tương quan giữa hai giới.

TẠI SAO TÌM HOÀI, TÌM MÃI MÀ VẪN KHÔNG TÌM ĐƯỢC MỘT Ý TRUNG NHÂN?

Không nhận ra được thái độ sai lầm của họ, nhiều người nam cũng như nữ cố gắng đi tìm một ý trung nhân—và vẫn còn tìm hoài mà tìm vẫn không ra, nên họ vẫn cứ độc thân và cô đơn mãi. Họ không thể và ít ra là họ không yêu. Họ không thuộc về một ai và cũng không ai thuộc về họ. Họ không biết được lý do tại sao họ tìm mãi nhưng không tìm được một ý trung nhân. Sao họ không thành công trong việc tìm một người để kết hôn. Có cô thì cho rằng họ nghèo. Cô khác cho rằng sức khỏe không tốt. Cô gái nghèo cho rằng thiếu quần áo hấp dẫn nên không có khả năng lôi cuốn là câu trả lời tại sao họ không gặp được một người đàn ông. Những cô giàu sang thì bảo tất cả các ông chỉ muốn của cải của cô chứ không muốn gì cô. Cô khác thì cho rằng mình quá xấu không thu hút được. Người đẹp thì cho rằng chính cái đẹp của cô làm cô thất vọng. Thỉnh thoảng có những cô bị khước từ khi đi xin việc chỉ vì họ quá đẹp. Những cô gái đẹp thường có khuynh hướng coi thường sự chú ý của quý ông như một biểu lộ sự quý mến cá nhân của họ dành cho cô. Các cô cảm thấy như bị lợi dụng vì các cô nghĩ rằng không phải họ thích thú những tư tưởng hoặc những ý nghĩ của các cô mà chỉ thích sự lôi cuốn của các cô mà thôi. Những lý do đó nghe có lý nhưng không có gì là thật vì có những cô gái nghèo cũng như giàu đi đến hôn nhân hạnh phúc. Có những cô xấu lấy ông chồng đẹp trai và có những cô đẹp thành công trong hôn nhân của họ. Sự sai lầm của họ là ở chỗ này: cô này cho mình quá thấp còn cô khác đánh

giá mình quá cao. Cô khác nữa cho mình có lỗ mũi tẹt hay có mồm rộng. Mỗi cô đổ lỗi cho khiếm khuyết của mình.

Các ông cũng vậy, cũng có những lý do giống vậy: nào là không có khả năng lôi cuốn, không có tiền, không đẹp trai. Tất cả đều đổ lỗi cho cái khiếm khuyết của mình hoặc cho kinh tế hay cho hoàn cảnh gia đình. Trong khi các bà đòi quyền bình đẳng với các ông và bắt chước cách thức suy nghĩ cũng như làm việc của các ông, họ có khuynh hướng cắt nghĩa sự cô đơn của họ là do con số các ông có tư cách thì quá ít. Thật ra, lý do chính tại sao các ông cũng như các bà không tìm được một ý trung nhân là chỉ vì nhút nhát hay thiếu can đảm. Họ sợ hôn nhân giống như một bài khảo hạch mà họ sợ không thành công. Họ đòi hỏi phía bên kia một sự bảo đảm cho họ vì họ thấy không có gì nơi họ. Đây là lý do căn bản cho sự đắn đo suy nghĩ quá đáng và sự thích thú ngắn ngủi của họ. Đòi hỏi của họ quá lớn và xem ra không có chất lượng nào có thể bảo đảm được những đòi hỏi đó.

TÌM Đâu RA MỘT ĐIỀU HOÀN THIỆN.

Thái độ của họ được diễn tả trong câu chuyện dưới đây:

Hai người đàn ông gặp nhau trên đường: “Hello Bằng, cái gì xảy ra cho anh? Tại sao anh xem ra buồn rầu thế?” Bằng thú nhận đã gặp một người con gái mà Bằng mong tìm kiếm từ bao lâu nay. Một người con gái tuyệt vời. Anh ta kể: đẹp, hấp dẫn, thông minh, bản tính tốt, hiểu biết, và khiêm tốn, lại giàu có. Cuối cùng thì ông bạn cắt ngang: rồi sao nữa? Không có gì sai. Chỉ có tao không có số may. Cô ta đi tìm một người đàn ông hoàn hảo. Có đàn ông cũng như đàn bà nào toàn hảo không? Một lần kia một thuyết trình viên cắt nghĩa: Sự toàn hảo không thể kiếm ra, và để chứng tỏ điều đó, thuyết trình viên mới hỏi cử tọa: có ai đã nghe về một người đàn bà nào toàn hảo chưa? - Không có ai. Hoặc về một người đàn ông nào toàn thiện chưa? Một giọng yếu ớt vang lên từ trong một góc: Có, thưa ông. Tôi đã nghe về một người đàn ông nhỏ bé, hiền lành, và chịu khuất phục. Như thế, ông đã nghe về một người đàn ông toàn thiện phải không? Ai thế? Và giọng người đó đáp trả: Người chồng đầu tiên của người vợ tôi.

Sự hoàn thiện không có trong thực tế nhưng chỉ có trong mộng. Thật là điên cuồng nếu trong quá khứ chúng ta nghĩ là có một con người như thế. Nhưng cái quan niệm về sự hoàn thiện thì rất thật và nó có một sức mạnh mãnh liệt thuyết phục chúng ta, làm triệt hạ mọi cái chúng ta đang có trong tay.

LÀM SAO ĐỂ TÌM CHO RA ĐƯỢC ĐÚNG NGƯỜI YÊU CỦA MÌNH?

Tìm không được một người phối ngẫu sẽ mang đến kết quả là bất hạnh cá nhân, thất vọng, và tự cô lập. Dầu sự cô đơn không hẳn chỉ có nơi người không có gia đình, nhưng giữ mãi tình trạng độc thân sẽ tăng thêm sự chán nản và bất tiện.

Vấn đề rắc rối cho nhiều người là: làm cách nào để tìm được đúng người hoặc làm cách nào để biết được nếu chọn một người nào đó là một sự chọn lựa đúng? Không may mắn cho chúng ta là không có một công thức nào để mà theo. Bằng cách theo sự thích thú hoặc không

thích thú của một người, người ta sẽ theo thứ tự: Cá tính. Và cái gì khác nữa chúng ta có thể làm được? Chúng ta phải hòa giải chúng ta với sự kiện này là: bất cứ cái gì chúng ta tìm được đều tốt như chúng ta đáng được. Vấn đề là khả năng của người kia thì ít hơn chúng ta và cũng ít muốn cố gắng phát triển với cái đầu óc họ đang có. Điều lẩn lộn lớn lao: ai là người mà ta muốn tìm? Điều này càng được làm lẩn lộn thêm bởi phim ảnh, tiểu thuyết, văn thơ, tôn giáo, và quan niệm lãng mạn... đóng góp vào giả thuyết cho rằng: hôn nhân được phối hợp bởi một nhiệm màu nào đó trên trời—bởi sự tiền định—đưa chúng ta đến với nhau và không sức mạnh nào có thể làm ngưng được. Vì thế, người ta chờ đợi sự tiền định hay duyên kiếp của họ đưa họ đến hôn nhân vì tự người ta hoặc là không tìm được hoặc là không nhận ra được.

Nhưng rất tiếc, không có ai được tạo ra để xếp đặt hôn nhân cho họ. Không có ai trong thế giới này mang một nửa này đến với một nửa khác để làm thành hôn nhân cho họ. Nên khi người ta bỗng nhiên si tình, người ta nghĩ đó đúng là người của họ. Nếu đúng vậy, tại sao có nhiều người tỉnh giấc mộng với sự nhức nhối trong tim cũng như trong đầu óc của họ? Vâng, những chuyện tình lãng mạn như thế là những chuyện tình chỉ có trong giấc mộng, được vẽ vờ bởi mộng tưởng, văn thơ, huyền thoại, và ảo tưởng. Khoa học chứng tỏ rằng sự chọn lựa này có thể tốt hơn sự chọn lựa khác. Chính nền tảng xã hội, căn bản tôn giáo, học vấn, giáo dục, sở thích không là những yếu tố tiền định huyền diệu sao? Theo những khám phá khoa học, có nhiều người khác nhau để chọn lựa thì đó là một sự chọn lựa thích hợp và tốt. Và ngay cả một sự chọn lựa không mấy ưng ý cũng chỉ cho thấy ít hạnh phúc hơn một chút mà thôi chứ không phải là không có hạnh phúc. **Yếu tố chính cho việc lựa chọn thích hợp là muốn chọn—cộng với tri thức chung chung bình thường và sự quyết định cố gắng làm hết sức với cái mình có. Những ai hành động như vậy sẽ luôn tìm thấy đúng người bạn mình muốn tìm.** Còn những người khác không bao giờ cảm thấy thỏa mãn. Người ta càng ít can đảm, sự lựa chọn càng nghèo nàn, vì bấy giờ người ta tìm lý lẽ để xin chối từ hơn là tìm cơ hội may mắn. Nhưng mỗi sự chọn lựa cho phép một vài cơ hội thuận lợi thích hợp. Không ai hoàn toàn xấu, cũng không ai hoàn toàn lý tưởng. Tất cả tùy thuộc vào cái chúng ta nhìn thấy và để ý nơi người bạn chúng ta.

CẢI THIỆN THÌ TỐT HƠN LÀ LY DỊ RỜI TÁI HÔN.

Hai người sống trong tình trạng hôn nhân bất hạnh có thể sửa đổi cái sai lầm của việc chọn lựa bằng cách tiếp tục và dần dần cải thiện, hay lại phạm lấy một lỗi lầm khác bằng cách phá vỡ mối liên hệ mà họ đã thiết lập. **Việc cắt đứt liên hệ hôn nhân sẵn có thì dễ dàng hơn là tạo một liên hệ mới và tốt hơn. Việc chọn lấy một người phối ngẫu một lần nữa không dễ hơn là cố gắng thích nghi vào hoàn cảnh hiện tại.** Mỗi người chúng ta là nguồn chính của sự thành công hay thất bại. Chúng ta không thể chạy trốn và cũng không thể thắng tiến điều kiện sống bằng cách bỏ chạy. Nếu tương quan của chúng ta với người khác phải là không được may mắn, chúng ta phải bắt đầu khám phá chính mình. Nếu người ta lạnh lùng trong hôn nhân không tình yêu, họ không cần tìm bạn mới để khơi dậy cảm giác. Họ có thể cố gắng để tái khám phá ra

người bạn hiện tại và với sự hiểu biết hơn trong sự lựa chọn lần hai này cùng một người bạn đó, có thể chứng tỏ là một cái gì may mắn hơn. Có những hoàn cảnh sự phân ly có thể chấp nhận được để sống còn, nhưng ly dị không phải luôn chỉ sự bất tương hợp. Nhiều cặp hôn nhân có thể được cứu sống và nhiều chọn lựa sai lầm được biến chuyển thành chọn lựa đúng nếu người ta hiểu biết hơn về cách thế để chung sống với nhau.

Lm Peter Lê Văn Quảng

Hẹn gặp lại

VỀ MỤC LỤC

TẠI SAO CÓ SỰ DỮ, SỰ ĐAU KHỔ TRONG TRẦN GIAN NÀY?

Hỏi: Xin Cha giải thích tại sao có sự dữ, sự đau khổ hoành hành con người trong trần gian này, và ý nghĩa của những đau khổ và sự dữ đó?

Trả lời:

Sự dữ (evil) và đau khổ là những thực tế hiển nhiên trong cuộc sống con người trên trần thế này. Ở khắp mọi nơi và mọi thời đại, con người luôn gặp phải những tai ương như bệnh tật, nghèo đói, bóc lột, bất công xã hội, oán thù, ghen ghét, đau khổ tinh thần và thể xác, chiến tranh, thiên tai: bão lụt, động đất, sóng thần (Tsunami) và nay là nạn khủng bố gây chết chóc, đau thương cho con người ở những nơi xảy ra tai họa này

Có điều nghịch lý và khó hiểu là tại sao những kẻ bất lương gian ác, làm những việc vô đạo, vô luân như bóc lột, lừa đảo, mở sòng bài, nhà điểm, buôn bán phụ nữ và trẻ em để cung cấp cho bọn bất lương hành ghê mãi dâm và ấu dâm rất khốn nạn, sản xuất him ảnh dâm ô, bạo động, giết người...tất cả lại phát đạt, giàu sang, khỏe mạnh, trong khi quá nhiều người lương thiện, đạo đức, bác ái lại nghèo khó, bệnh hoạn, và nhiều khi còn gặp những tai họa bất ngờ?

Cụ thể, một xe buýt chở giáo dân Houston đi dự Đại Hội Thánh Mẫu ở Carthage, Missouri tháng 8 năm 2008 đã gặp nạn khiến hàng chục người chết và bị thương nặng, gây đau khổ lớn lao cho các gia đình nạn nhân; trong khi các xe bus hoặc phi cơ chở người đi đánh bạc hàng ngày ở Louisiana, Baloxi, Las Vegas, và du hí tội lỗi bên Cancun (Mexico) và Jamaika thì chưa hề gặp tai nạn tương tự!

Đứng trước thực tế này, nhiều người đã tự hỏi: có Thiên Chúa cực tốt cực lành hay không, và nếu có, thì tại sao Người lại để cho những sự dữ đó xảy ra và làm khổ cho người ngay lành như vậy?

Để trả lời cho vấn nạn này, trước hết, là người tín hữu Chúa Kitô, chúng ta phải tin chắc chắn có **Thiên Chúa là tình thương, công bằng và vô cùng tốt lành.**

Tuy nhiên, tại sao có sự dữ, có đau khổ trong trần gian này, thì không ai có thể hiểu thấu lý do được.

Thánh Augustinô (354-430) đã cố tìm hiểu lý do tại sao có những sự dữ nói trên, nhưng ngài cũng không tìm được và đành thú nhận như sau:

“Tôi cố tìm xem do đâu mà có sự ác và tôi đã không thấy được câu giải đáp.” (x. Confessions.7:7,11).

Thánh Phaolô cũng phải nhìn nhận sự dữ là một bí nhiệm không ai hiểu được: **“Thật vậy bí nhiệm(mystery) của sự gian ác đang hoành hành.”** (2 Tx 2,7)

Dẫu vậy, dù sự dữ là một bí nhiệm, nhưng qua đức tin và nhờ giáo lý và Kinh Thánh của Giáo Hội chỉ dẫn, chúng ta có thể tạm hiểu lý do vì sao có sự dữ, sự đau khổ trên trần thế này như sau:

Trước tiên, sự dữ là hậu quả của tội lỗi, của việc con người tự do chọn lựa đi đường sai trái như Thánh Phaolô đã viết: **“Chẳng có ai có lương tri, chẳng có ai kiếm tìm Thiên Chúa. Người người đã là xa chính lộ chỉ biết theo nhau làm chuyện suy đồi; chẳng có một ai làm điều thiện, dẫu một người cũng không.”** (Rm 3:11-12).

Giáo lý của Giáo Hội cũng dạy rằng: **“Sự thật thì họ (các thiên thần và loài người) đã phạm tội, do đó mà sự dữ về luân lý đã đi vào thế gian, tại họ không thể lường được so với sự ác thể lý. Thiên Chúa không hề là nguyên nhân trực tiếp hay gián tiếp của sự dữ này. Tuy nhiên Ngài cho phép xảy ra vì tôn trọng tự do của các tạo vật Ngài đã dựng nên, và một cách bí nhiệm, Ngài biết lấy điều thiện ra từ sự ác.”** (x.SGLGHC, số 311)

Nói rõ hơn, vì con người đã sử dụng lý trí và ý chí tự do (intelligence and free will) của mình để làm điều sai trái nên sự dữ, sự đau khổ phải là hậu quả tất nhiên của ý muốn tự do mà con người đã và đang sử dụng để làm những điều gian ác, nghịch với Chương trình và Ý muốn của Thiên Chúa, Đấng luôn mong muốn cho con người được hạnh phúc. Thiên Chúa biết sự dữ làm khổ mọi người trên trần gian này, nhưng Ngài đã không can thiệp để ngăn cản vì trước hết, Ngài phải tôn trọng ý muốn tự do mà Ngài đã ban cho, khi tạo dựng con người khác biệt với mọi tạo vật khác.

Chính vì con người có lý trí để hiểu biết và có tự do để lựa chọn nên quá nhiều người đã chọn lựa những cách sống đưa lại những hậu quả khốc hại cho mình và cho người khác. Cụ thể, có những người muốn tự do lái xe theo ý riêng của mình, bất chấp luật lệ lưu thông, nên đã gây ra biết bao tai họa cho chính họ và cho bao nhiêu người vô tội khác hàng ngày trên các đường phố, xa lộ ở khắp nơi trên thế giới, đặc biệt là ở Việt Nam, nơi xảy ra tai nạn lưu thông nhiều nhất thế giới, vì người lái các loại xe không tôn trọng luật lệ lưu thông để lái xe theo ý muốn của riêng mình!

Trong đời sống gia đình, tự do ly dị và phá thai đã đưa đến hậu quả phá vỡ hạnh phúc gia đình, chấn thương tâm lý cho người mẹ và gây đau khổ cho vợ chồng và con cái. Tự do hút thuốc, sử dụng ma túy và rượu mạnh đưa đến ung thư và bao bệnh tật liên hệ khác. Tự do cờ bạc đỏ đen đưa đến phá sản, tội lỗi và đau khổ cho biết bao cá nhân và gia đình.

Đặc biệt, vì tham vọng chính trị, quyền hành và muốn vợ vét của cải tiền bạc, nên những thế lực cầm quyền ở khắp nơi đã và đang tạo ra bất công, bóc lột nghèo đói cho người dân, chẳng may rơi vào ách thống trị của họ...

Như thế , đau khổ và mọi sự dữ là hậu quả của những chọn lựa sai lầm, mù quáng của con người gây ra cho chính mình và cho người khác là nạn nhân trong đó có biết bao người lành, vô tội.

Dầu vậy, đau khổ và sự khổ cũng được xem như là những phương thế hữu hiệu mà Thiên Chúa đã dùng để thử thách và tôi luyện những tôi tớ trung tín được Người ưu tuyển như Abraham, Tobia và nhất là Gióp, người hiền đức mà phải chịu biết bao đau khổ khi Thiên Chúa tha phép cho Satan hành hạ ông, để mong lôi kéo ông ra khỏi tình yêu của Chúa. Những đau khổ lớn lao mà ông Gióp đã phải chịu là: con cái bỗng chốc bị thiên tai lăn ra chết hết, tài sản kếp xù phút chốc cũng tiêu tan và cuối cùng bản thân ông còn bị chứng ung nhọt đau đớn từ bàn chân lên đến đỉnh đầu. Nhưng ông không một lời than trách Chúa. Ngược lại ông còn ca ngợi Chúa như sau:

“Thân trần trường sinh ra từ lòng mẹ

Tôi sẽ trở về đó cũng trần trường

ĐỨC CHÚA đã ban cho, ĐỨC CHÚA lại lấy đi

Xin chúc tụng danh ĐỨC CHÚA (G 1:21)

Chính vì lòng kiên trung yêu mến Thiên Chúa hết lòng trước mọi khốn khó, thử thách lớn lao nên ông Gióp đã được Thiên Chúa khen ngợi, đền bù lại gấp đôi tài sản ông đã mất, lại cho ông sinh được bảy con trai và ba gái xinh đẹp và sống thọ thêm 145 năm nữa! (G 42: 10-16)

Thánh Phêrô cũng dạy rằng những đau khổ mà chúng ta phải chịu trong cuộc sống trên trần thế này là những thử thách nhằm tinh luyện đức tin và lòng mến Chúa của mỗi người tín hữu chúng ta:

“Những thử thách đó nhằm tinh luyện đức tin của anh em là những thứ quý hơn vàng gấp bội. Vàng là của phù vân mà còn phải chịu thử lửa. Nhờ thế, khi Đức Kitô tỏ hiện, đức tin đã được tinh luyện đó sẽ trở thành lời khen ngợi và đem lại vinh quang, danh dự. Tuy không thấy Người, anh em vẫn yêu mến, tuy chưa được giáp mặt mà lòng vẫn kính tin...” (1Pr 1: 6-8)

Mặt khác, một điều khó hiểu nữa là tại sao những kẻ gian ác, vô nhân, vô học, vô đạo ở khắp nơi trên thế giới lại có thể chiếm được địa vị cầm quyền để bách hại nhân dân chẳng may rơi vào lưới cai trị khắc nghiệt của họ, trong khi những người tài đức thì không được trọng dụng, không có cơ may để cai trị và phục vụ cho công bình, bác ái tự do và dân chủ thực sự như lòng người mong muốn?

Tại sao Thiên Chúa không tiêu diệt ngay những kẻ gian ác này cho vơi đi nỗi thống khổ của biết bao triệu người không may phải sống dưới ách cai trị độc ác của chúng?

Để trả lời cho câu hỏi này, dụ ngôn **cỏ lùng** trong Tin Mừng Thánh Matthêu phần nào cho ta biết lý do vì sao Chúa vẫn để cho kẻ dữ, kẻ gian ác sống chung hay cai trị người lành. Những kẻ dữ đó được ví như đám cỏ lùng mọc chen lẫn với những cây lúa tốt tượng trưng cho những người ngay lành, lương thiện ở khắp nơi trên thế giới.

Nhưng đến mùa gặt, tức ngày sau hết, chủ ruộng sẽ bảo thợ gặt: **“hãy gom cỏ lùng lại, bó thành bó mà đốt đi, còn lúa, thì hãy thu vào kho lẫm cho ta.” (Mt 13 :30)**

Sau hết, Kinh Thánh cũng soi sáng thêm cho ta hiểu lý do vì sao có sự dữ, kẻ ác sống lẫn với người lành để từ thực tế này Thiên Chúa có thể biến sự dữ thành sự lành lớn lao hơn. Đó là trường hợp ông Giuse, con Ông Giacóp, bị các anh toan giết rồi bán cho lái buôn đem sang Ai Cập (x St 37). Nhưng Thiên Chúa đã biến sự dữ này thành sự thiện to lớn hơn sau đó, khi Giuse cứu cả gia đình dòng họ sang Ai Cập thoát nạn đói đang hoành hành bên quê hương. Như thế, chính Thiên Chúa đã cứu gia đình ông Giacóp qua tay Giuse nhân sự độc ác của các anh như Giuse đã nói với họ: **“Không phải các anh đã gửi em đến đây nhưng là Thiên Chúa. Người đã đặt em làm cha của Pharaôn, làm chúa tất cả triều đình và làm tể tướng trên khắp cõi Ai Cập.”** (St 45:8).

Trong tinh thần đó và quan trọng hơn hết, là chính Chúa Giêsu đã biến sự dữ, những đau khổ mà Người đã vô có phải chịu vì âm mưu độc ác của bọn biệt phái, luật sĩ, kỳ mục và trưởng tế Do Thái thành sự lành lớn lao nhất là cứu cho cả nhân loại khỏi chết vì tội và được hy vọng sống hạnh phúc đời đời với Thiên Chúa trong Nước Trời.

Đây chính là điều mà Giuse đã nói với các anh của ông khi các người này đến xin lỗi ông về tội định ám hại ông trước kia: **“Các anh định làm điều ác cho em nhưng Thiên Chúa lại định cho nó thành điều tốt, để thực hiện điều xảy ra hôm nay, là cứu sống một dân đông đảo.”** (xSt 50:20)

Bọn luật sĩ và trưởng tế Do Thái đánh đập và đóng đinh Chúa Giêsu, Người lành vô tội, nhưng Thiên Chúa đã biến sự dữ, sự bất công này thành **“suối ơn cứu chuộc”** cho muôn dân, vì **“Nhờ máu Người đổ ra trên thập giá, Thiên Chúa đã đem lại bình an cho mọi loài dưới đất và muôn vật trên trời.”** (Col, 1:20). Như thế, tình thương yêu tha thứ và bản chất thiện hảo của Thiên Chúa vẫn lớn hơn mọi sự dữ, độc ác nhất của con người trên trần gian này.

Tóm lại, sự dữ, sự đau khổ là điều không ai mong muốn, không ai hiểu thấu lý do, nhưng không ai tránh được trong cuộc sống này. Nó quả là một bí nhiệm. Tuy nhiên sự kiện Chúa Giêsu không tránh âm mưu độc ác của con người và vui lòng chịu đau khổ thập giá để cứu chuộc nhân loại đã cho ta thấy giá trị cứu độ của sự đau khổ và khôn ngoan của Thiên Chúa khác với khôn ngoan của loài người.

Chúa Giêsu không tự ý đi tìm thập giá để vác. Trong đêm bị nộp vì Giuđa phản bội, Người đã xin với Chúa Cha: **“cho con khỏi uống chén này. Nhưng xin đừng làm theo ý con, mà xin theo ý Cha”**. (Lc 22:42).

Như thế, chúng ta cũng không được kiêu căng muốn lập công với Chúa bằng cách đi tìm đau khổ để chịu, như đau ốm không cần thuốc men, lười biếng không muốn đi làm để được nghèo khó, hay không thận trọng khi lái xe để gây ra tai nạn cho mình và cho người khác.v.v. Nếu cố ý làm những việc này thì không những là phạm tội trông cậy Chúa cách mù quáng mà còn không được công phúc gì nữa.

Nói khác đi, chúng ta phải hết sức xa tránh mọi nguy cơ gây đau khổ cho mình và cho người khác, nhất là phải xa tránh tội lỗi vì đây chính là nguyên nhân của mọi sự dữ và đau khổ cho con người.

Nhưng khi những đau khổ, sự dữ, sự khó xảy ra ngoài ý muốn và đề phòng của ta, thì phải chẳng đó là những **“thập giá”** mà Chúa Giêsu muốn chúng ta vác chung với Chúa như Người đã nói với các môn đệ xưa kia: **“Ai muốn theo Thầy, phải từ bỏ chính mình, vác thập giá mình mà theo.”** (Mt 16:24)

Không ai muốn vác thập giá, nghĩa là chịu đau khổ như bệnh tật, nghèo nàn, và tai ương bất ngờ xảy ra, nhưng đó lại là những thập giá mà Chúa muốn chúng ta vác để đi theo Người vào cõi sống vĩnh cửu; như Người đã vui lòng chịu mọi khổ đau và vác thập giá để bị đóng đinh và chết trên đó để cứu chuộc cho chúng ta khỏi chết đời đời vì tội.

Nếu không có công nghiệp cứu chuộc cực trọng này của Chúa Kitô thì tuyệt đối không ai được cứu rỗi để vào Nước Trời vui hưởng hạnh phúc vĩnh cửu với Chúa, sau khi phải chết đi trong thân xác có ngày phải chết đi này

Như vậy, đau khổ là phương tiện cứu rỗi hữu hiệu mà Thiên Chúa đã thi hành nhờ Chúa Kitô, Đấng đã **“hy sinh mạng sống mình làm giá chuộc cho muôn người,”** (Mt 20:28) Ước mong những lời giải đáp trên đây thỏa mãn phần nào thắc mắc về lý do tồn tại của sự dữ, sự đau khổ và ý nghĩa của những sự dữ này trong đời sống con người ở khắp nơi trên trần thế này. Amen

Ước mong những giải đáp trên thỏa mãn câu hỏi đặt ra

LM. Phanxicô Xaviê Ngô Tôn Huấn, MA, Dmin = Doctor of Ministry Tiến Sĩ Sứ Vụ)

VỀ MỤC LỤC

CHUYỆN MỖI TUẦN – BƯỚC XIII: ĐỨC THÁNH CHA MUỐN NGƯỜI TRẺ “BIẾT KHÓC” CÙNG NHAU VÀ CHO NHAU...



Vâng, bạn trẻ thân mến,

Ở bước đời thứ XIII trong hành trình với “Đức Kitô Đang Sống – Christus Vivit” này, chúng ta được Đức Thánh Cha mời gọi **“biết khóc”** cùng nhau và cho nhau...

Sao vậy?

Thưa, bởi vì chủ nghĩa “Lãnh Đạm” trong hôm nay – và có lẽ là ở mọi thời – nhưng trong hôm nay...thì có vẻ như “rộng” hơn - “rộng” khắp...và luôn trong tình trạng muốn “đạt” đỉnh điểm khi – giữa muôn vàn những hình thức khổ đau xảy ra từng ngày quanh chúng ta – nhưng chúng ta hầu như không muốn biết đến, không quan tâm đến, đơn giản vì đây là chuyện của “người” – không phải là chuyện của “tôi”... Thế nhưng “người” là ai? Và “tôi” là

ai?

Linh mục Anh Giáo Studdert Kennedy (1883 – 1929) có một bài thơ nhan đề “Lãnh Đạm” được Đức Đáng Kính Hồng Y Tổng Giám Mục Fulton J. Sheen trích dẫn để lên tiếng nhấn mạnh về *sự cần thiết con người phải nhiệt tình* với nhau...Studdert Kennedy đã viết bài thơ này vào

thời điểm được coi là sự “vỡ mộng vĩ đại” của những năm 1920... Còn Đức Đáng Kính Fulton Sheen thì là thời điểm “thế giới đang chịu đựng sự thờ ơ” ... và Ngài tự hỏi liệu Chúa Giê-su Ki-tô “có phải chịu đựng sự thờ ơ nhiều hơn sự thờ ơ của chúng ta so với khi Người bị đóng đinh hay không”? Ngài đã đọc bài thơ này để cảnh giác rằng : Trong con người khốn cùng về mọi mặt – **“Đức Giê-su trần thế - phạm nhân – và là hiện thân của tất cả chúng ta”** - vẫn liên tục phải chịu đựng tình trạng **“không được một ai quan tâm đến”** :

Khi Đức Giê-su bị treo dựng đứng trên cây Thánh Giá ở đỉnh đồi Golgotha,

Người ta đóng đinh chân tay Người...

Người ta đầy đọa Người trên con đường khổ giá,

Người ta cuộn một mao gai và ấn vào đầu Người...

Từ đỉnh đầu cho đến bàn chân, không biết bao nhiêu là vết thương rỉ máu...

Vì thời đó, thế gian độc ác và chai sạn:

Người ta coi rẻ cái xác của con người...

[.....]

Nhưng khi Đức Giê-su đến thành Birmingham tráng lệ

Dân thành giáp mặt Người...mà chẳng ai buồn để ý!!!

Họ không nở dựng đến sợi tóc trên đầu Người,

Thế nhưng họ lại để mặc Người chết dần chết mòn...trong mòn mỏi...

Thật ra họ không bao giờ muốn Người phải đau khổ,

Vì bây giờ họ “mẫn cảm” hơn...

Thế nhưng họ lại bỏ mặc Người thơ thẩn một mình ngoài đường cái và dưới cơn mưa lạnh buốt...

Giê-su vẫn thẫn thì cùng Cha mình:

“Lạy Cha, xin Cha tha cho họ...vì họ lắm chẳng biết!”

Trời vẫn tầm tã mưa – cơn mưa lạnh buốt của mùa đông âm ảm...

Dân dầm xéo Người từ đầu đến chân...

Ngoài đường cái kẻ qua người lại...

Rồi ai về nhà nấy...



Mà không một ai buồn đưa mắt nhìn Giê-su ngồi bệt dưới đất, lưng tựa vào mảnh tường lạnh...

Đang xin người ta dựng cho Người một đỉnh Can-vê mới...

Bạn trẻ thân mến,

Đức Thánh Cha xin Giáo Hội và Xã Hội “biết khóc” cho và vì con cái mình để thực sự là một người MẸ, bởi “*ai không biết khóc thì không phải là mẹ!*” [75]... Khóc để bà mẹ Giáo Hội không “**vô cảm**” trước những thảm kịch con cái mình phải gánh chịu...Khóc để bà mẹ Xã Hội sống “**đúng nghĩa một người mẹ**” : “*biết cách sinh thành*” và “*trở thành nơi hứa hẹn của sự sống*” thay vì sát hại, “*biết chăm sóc con dân mình*” thay vì bỏ mặc hoặc ru ngủ người trẻ bằng những thông điệp vô bổ, những bận tâm không đâu và nhiều điều tầm thường khác...

Kế tiếp, Đức Thánh Cha ngỏ lời cùng “*giới trẻ được chiều chuộng hơn – kiểu loại Rich Kids*”: “*Cha muốn mỗi người trong các con hãy tự hỏi: Tôi có biết khóc không?*” [76] Phải, Đức Thánh Cha muốn các bạn được Thiên Chúa Tình Yêu trao tặng một hoàn cảnh tương đối: Hãy biết khóc – khóc cùng và cho những bạn trẻ “*đang trong hoàn cảnh kém hơn mình*”... Bởi “biết khóc với và cho” giúp nhận ra một con người biết sống thương xót và có lòng trắc ẩn...

Đức Thánh Cha cảm ơn Chúa, bởi nhờ Lời của Người – “**Phúc cho ai than khóc, vì họ sẽ được an ủi**” (Mt 5, 4) – mà nhiều nhiều những bạn trẻ đau khổ bỗng tìm được “**lời đi**” nhờ “*lời hứa*” ấy của Chúa...Đồng thời Đức Thánh Cha cũng mong ước có được nhiều nhiều những cộng đoàn Ki-tô hữu luôn cố gắng “**ở bên**” các bạn trẻ ấy để giúp họ biến “lời hứa” của Chúa thành hiện thực bằng sự bao bọc chở che và những trợ giúp cụ thể [77]...

Đức Thánh Cha cảnh báo những người nắm quyền hành tận dụng lợi thế của mình để ra giá cho những trợ giúp đối với người trẻ, các nước giàu cũng như các tổ chức quốc tế áp đặt các quan điểm của phương Tây về tình dục, hôn nhân, sự sống và công bằng xã hội khi có những hỗ trợ cho các nước nghèo...Họ khuyến khích nền văn hóa “vứt bỏ” nơi người trẻ...để rồi cuối cùng chính người trẻ lại cũng trở thành “*một món đồ bị vứt bỏ*” [78]...

Và – trong số 79 & 80 – Đức Thánh Cha khuyến cáo bạn trẻ về nền văn hóa lợi dụng hình mẫu người trẻ cho các chương trình quảng cáo của người lớn nhằm “*cướp đi tuổi trẻ...chứ không phải là sự tôn trọng, yêu thương và chăm sóc*”... Lo lắng này của Đức Thánh Cha làm cho người viết nghĩ đến những chương trình “người mẫu thời trang nhí” từ sáu bảy đến mười ba mười bốn tuổi thỉnh thoảng vẫn được trình chiếu trên Truyền Hình : những dáng đi kiêu cách, những trang phục lố lăng...và những chi tiết “thuộc lòng”...đến là tội nghiệp...mà xã hội cũng như gia đình – vì chuyện tiền bạc – đành đánh cắp “mọi thứ” của con cái mình : sự thiên thần của tuổi thơ – nét tươi tắn của tuổi trẻ...và sự thông thoáng của thanh xuân... Mất! Họ - những người trẻ ấy – họ mất đi tất cả!!! Bên cạnh đó là những áp đặt của người lớn, của tập tục cũng như những chế độ độc tài làm héo hắt, sai lệch những tư duy trẻ trung, đầy hứng khởi và nhiều ước mơ của tuổi trẻ ngay giữa lòng quê hương, đất nước mình...

Tuần qua - ở bước đời XII – người viết mượn chia sẻ của vài ba ngòi bút để có đôi nét về tuổi trẻ và người trẻ Việt...Thực ra thì tuổi trẻ nào cũng đẹp và người trẻ nào cũng dễ thương...Cô cháu – dịp họp bạn lớp 12 trước khi chia tay lên Đại Học ở Đà Lạt năm vừa qua – đã lục tủ của ông và lôi ra ba bốn cái áo len thùng thình choàng cho ấm...rồi “selfie” lên mạng...Vậy là bạn trẻ “bốn phương” rồi rít tám tắc...Tuổi trẻ là vậy đấy...Người viết chỉ muốn có một thoáng nhìn về tình trạng người trẻ Việt nhằm chia sẻ với các vị có trách nhiệm hầu trông đợi một sự “biết khóc cùng và với người trẻ” tại môi trường sống của họ - nơi họ “di cư” để làm việc hay học hành cũng như ngay tại Giáo Xứ quê hương của mình...Nhà thơ theo chủ thuyết xã hội người Pháp đoạt giải Nobel năm 1901 Sully Prudhomme (1839 – 1907) có một giấc mơ dễ thương để chia sẻ...mà người viết xin được tạm dịch như sau:

Trong mơ, bác nông dân nói với tôi: “Làm lấy bánh mà ăn...”

Tôi không nuôi anh nữa: Cày bừa và gieo hạt đi...”

Anh thợ dệt làm bầm: “Dệt lấy áo mà mặc...”

Còn chú thợ hồ thì bảo: “ Cầm lấy bay...mà xây, mà trét...”

Và tôi – đơn độc một mình – bị mọi người quay lưng...

Tôi lang thang khắp chốn với “bản án tuyệt thông” tội nghiệp!!!

Khi tôi ngược mắt lên cao...thầm thì kêu van lòng thương xót...

Thì... kia: một bầy sư tử gầm gừ ngay trên đường tôi đi...

Và tôi mở choàng đôi mắt – không biết ánh bình minh kia có thật hay không...

Tuyệt quá: Những người anh em bằng hữu vui vẻ huýt sáo theo nhịp bước những nấc thang,

Những người thợ huyền não...và những cánh đồng lún phún hạt mầm...

Tôi nhận ra hạnh phúc của mình, và rằng: Trong thế giới mà tôi đang sống,

Không một ai có thể vỗ ngực cho rằng mình không cần đến những người khác...

Bắt đầu từ ngày đó, tôi yêu tất cả mọi người...

Vâng, thưa bạn – **“Không ai là một hòn đảo”** nhưng **“mỗi người là một phần của lục địa, một phần của tất cả”** – Thomas Merton (1915-1968) đã quả quyết như thế...Cùng nhau và cùng với Đức Thánh Cha, chúng ta tập để **“biết khóc”** cho và với những người trẻ ở trong những hoàn cảnh đặc biệt cũng như gặp nhiều thử thách...

VỀ MỤC LỤC

KỸ THUẬT THÔNG TIM

Nói là “Thông Tim” thì cũng không chính xác lắm. Đúng ra là thông Động Mạch Vành nuôi dưỡng trái tim thân yêu của chúng ta. Thay vì trơn tru mở rộng thì động mạch đã bị thoái hóa, tắc nghẽn với nhiều chất khác nhau bám vào thành của huyết quản.

Động Mạch Vành coronary artery bao bọc trái tim như một cái vương miện với hai nhánh phải và trái và nhận máu trực tiếp từ Động Mạch Chủ aorta. Tế bào tim được tiếp tế oxy và chất dinh dưỡng từ động mạch vành. Nếu vì một lý do nào đó mà động mạch này bị nghẹt thì sự nuôi dưỡng bị trở ngại, tim thiếu dưỡng khí, báo động bằng cơn đau thắt ngực.

Trong đa số các trường hợp, tắc nghẽn là do chất béo bám vào mặt trong của thành động mạch. Đó là bệnh Vữa Xơ Động Mạch.

Ngày nay, nhiều người cứ nói vữa xơ là hậu quả của nếp sống dư thừa trong thời văn minh tiến bộ hiện đại. Thực ra dấu hiệu vữa xơ đã tìm thấy ở xác ướp Ai Cập cả nhiều ngàn năm về trước.

Vữa xơ động mạch atherosclerosis là bệnh trong đó các mảng gồm nhiều chất bám vào mặt trong thành động mạch khiến cho sự lưu thông của máu bị gián đoạn. Thành phần chính của mảng này là chất béo, chất cholesterol cộng thêm các chất phụ khác như calcium, tế bào xơ. Mảng xơ vữa có thể tan vỡ, đưa tới chứng huyết khối.

Đây là một diễn tiến phức tạp, phát triển chậm, xuất hiện từ tuổi nhỏ và trầm trọng lên với thời gian. Theo nhiều khoa học gia, bệnh bắt đầu với sự tổn thương ở lớp tế bào trong cùng của động mạch.

Theo Hội Tim Mạch Hoa Kỳ, ba rủi ro đã được chứng minh làm tổn thương lòng động mạch là 1) Mức độ cholesterol và triglyceride trong máu lên quá cao; 2) cao huyết áp; 3) ảnh hưởng của hút thuốc lá.

Ngoài ra vữa xơ còn hay xảy ra ở người béo phì, mắc bệnh tiểu đường, có nhiều căng thẳng tâm thần và không vận động cơ thể.

Di truyền cũng tham dự phần nhỏ. Nếu cả cha lẫn mẹ bị vữa xơ thì con có nhiều triển vọng bị bệnh.

Cũng còn phải kể tới tuổi tác và giới tính.

Người dưới năm mươi tuổi ít vữa xơ hơn người trên tuổi này.

Trước khi mãn kinh, phụ nữ ít bị vữa xơ hơn nam giới nhờ sự bảo vệ của kích thích tố nữ, nhưng từ tuổi mãn kinh thì nam nữ bị vữa xơ bằng nhau.

Vữa xơ có thể thấy ở các động mạch cỡ trung và lớn. Nếu ở động mạch vành nuôi dưỡng tim thì đưa tới nhồi máu cơ tim; động mạch cảnh nuôi dưỡng não bộ sẽ có tai biến

mạch máu não, động mạch nuôi dưỡng chi dưới với hoại tử chi; động mạch võng mạc đưa tới khiếm thị, mù lòa...

Tắc nghẽn thì phải kiếm cách thông, giống như thông ống cống nước từ bếp ra vườn. Nhưng thông cống chỉ việc tống cây sào dài vào hoặc đổ nửa lít nước hóa chất là xong. Còn mạch máu thì nằm ở xa lại mỏng manh, khó mà đạt tới. Cũng đã có nhiều dược phẩm để giải tỏa tắc nghẽn nhưng công hiệu chậm. Nên nếu thông được như thông cống thì hay biết mấy.

Thế là các nhà y khoa học lại vắt tay lên trán, tìm kiếm kỹ thuật, thuốc men.

Và mở đầu với sự tò mò, mạo hiểm của một sinh viên nội trú y khoa người Đức, anh Werner Frossmann.

Đó là vào năm 1929. Từ lâu, anh ta vẫn muốn tìm cách để thám hiểm trái tim mà không gây ra thương tổn gì.

Sau khi đã có một ý niệm, anh trình bày với các vị thầy, các vị đàn anh về điều anh định làm. Nhưng mọi người đều không tin tưởng và cấm không cho anh thực hiện ý tưởng điên rồ đó trong bệnh viện.

Anh bèn năn nỉ một nữ điều dưỡng viên cho mượn một ống thông. Anh đưa ống thông từ mạch máu ở khuỷu tay của mình, luồn dần lên tim. Đặt ống xong, anh lại năn nỉ một đồng nghiệp điện tuyến, chụp cho một tấm hình X -Quang ngược. Và thấy đầu ống thông đã an toàn nằm ở tim mà không gây ra khó khăn gì cho sức khỏe của mình.

Werner hăm hở tường trình sự việc với ông thầy. Chẳng những không được khen mà còn bị khiển trách, không cho thực tập ngành tim tại bệnh viện. Anh ta đành học về tiết niệu và tiếp tục lén lút nghiên cứu, thọc thêm tới 15 lần nữa vào tim mạch của mình. Nghiên cứu được anh công bố trong y giới, nhưng không ai để ý. Buồn tình, anh về một tỉnh lẻ, hành nghề y, kiếm bạc cắc cho qua ngày.

Rồi một ngày đẹp trời của năm 1956, Werner được mời ra nhận giải Nobel với hai nhà Tim học Andreas Frderic Coumand và Dickinson W. Richards. Hai vị bác sĩ này đã dựa trên kết quả các mạo hiểm trước đây của Werner để tìm cách chữa tắc nghẽn động mạch. Năm 1941, hai ông đã thành công trong việc dùng ống thông tim để đo lưu lượng máu từ tim ra.

Các nhà y khoa học tiếp tục nghiên cứu.

Tới năm 1977 thì bác sĩ Andreas Gruentzig của Bệnh Viện Đại Học Zurich, Thụy Sĩ là người đầu tiên thực hiện kỹ thuật thông mạch máu bằng bóng balloon ở người. Ông này sau đó sang định cư tại Hoa Kỳ, tiếp tục tìm hiểu về bệnh tim và làm giàu trí thức cho quốc gia này. Balloon làm bằng một loại plastic gọi là polyethylene terephthalate (PET) rất bền bỉ và thay đổi hình dạng dễ dàng

Ngày 3 tháng 8 năm 1994, cơ quan Thực Dược Phẩm Hoa Kỳ công nhận Balloon-Expandable –Stent do bác sĩ Richards Schatz chế biến để làm thông và mở rộng động mạch tim bị tắc nghẽn vì mỡ đóng lên.

Ngày nay, cả triệu bệnh nhân nghẹt tim được thông bằng kỹ thuật này. Kỹ thuật rất phổ thông, được mang ra dùng tại hầu hết các quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam.

Phương pháp thông tim giản dị và dễ thực hiện hơn là giải phẫu bắc cầu by-pass surgery, nhưng một trở ngại là từ 30 – 50% bệnh nhân cần thông lại vì mạch có thể bị nghẹt lại. Và stent được các nhà chuyên môn đặt để tránh sự tái tắc nghẽn này.

Xác định tắc nghẽn mạch máu.

Vừa xơ động mạch được xác định bằng kỹ thuật chụp X-Quang cardiac catheterization. Đây là một kỹ thuật rất hữu ích và khá chính xác để biết tình trạng tốt xấu của hệ thống tuần hoàn.

Một ống hướng dẫn bằng plastic mềm nhỏ được đưa vào mạch máu ở cánh tay hoặc ở bẹn. Ống được đẩy dọc theo mạch máu để vào lòng trái tim hoặc động mạch nuôi tim. Một loại hóa chất cản quang đặc biệt được chuyển vào ống hướng dẫn. Chất này giúp ta nhìn rõ được tình trạng trong lòng mạch máu hoặc các phòng trái tim qua máy X-Quang.

Chụp X-Quang mạch máu được áp dụng trong các trường hợp sau:

- Khi ta có dấu hiệu đau động mạch tim như là cơn đau trước ngực;
- Đau không biết nguyên nhân ở ngực, cằm, cổ, cánh tay mà các thử nghiệm khác đều không xác định được tại sao;
- Khi có cơn đau mới xảy ra ở ngực;
- Không có triệu chứng gì nhưng vài thử nghiệm khác cho là ta có thể bị bệnh tim mạch;
- Khi sẽ có phẫu thuật không liên hệ tới tim mạch nhưng ta có thể có rủi ro bệnh tim trong khi giải phẫu;
- Khi ta sẽ có giải phẫu về van tim;
- Khi ta đã có bệnh tim bẩm sinh;
- Khi ta đang bị suy tim;
- Khi có chấn thương ngực hoặc một bệnh tim nào đó.

Thông Tim - Đặt Lưới

Khi tình trạng vừa xơ động mạch tim không có kết quả tốt với thay đổi nếp sống, được phẫu, hoặc khi cơn đau tim ngày càng trầm trọng thì bác sĩ có thể đề nghị làm thông tim- đặt lưới angioplasty balloon.

Trước khi thực hiện, bệnh nhân sẽ được khám tổng quát và làm một số thử nghiệm như:

1- Chụp một phim x-Quang đen trắng của lồng ngực.

Việc này rất dễ thực hiện nhưng cho ta nhiều điều cần biết: hình dạng lớn nhỏ của trái tim, của đại động mạch và tĩnh mạch phổi; tình trạng toàn hảo của hai lá phổi, màng phổi và phế quản.

2- Làm Điện Tâm Đồ.

Mỗi lần trái tim đập một nhịp thì có những dòng điện phát ra từ một số tế bào đặc biệt của trái tim. Luồng điện chạy khắp tim, khiến tim co bóp. Điện tâm đồ ghi lại các sinh hoạt điện năng này.

Nhìn hình tâm đồ, bác sĩ có thể chẩn đoán các rối loạn về nhịp đập của tim; cấu tạo bất thường to nhỏ của tim, sự nuôi dưỡng của tế bào tim với oxy; có tiền sử hoặc đang có cơn đau tim; theo dõi tình trạng tim khi đang giải phẫu hoặc khi thông động mạch.

3- Thử nghiệm máu để coi mức cao thấp của cholesterol lành HDL, cholesterol dữ LDL; của các yếu tố giúp máu bột loãng prothrombine, fibrinogen; các điều tố tim CPK, LDH, Troponin mà khi lên cao có thể là dấu hiệu của cơn đau tim...

Tối ngày thông tim thì được nhắn nhủ không ăn từ nửa đêm hôm trước, điều chỉnh liều lượng hoặc ngưng một vài loại thuốc, nhất là thuốc loãng máu, thuốc tiểu đường.

Kỹ thuật sẽ được một bác sĩ chuyên khoa tim có tu nghiệp thêm về phương pháp này thực hiện với sự tiếp tay của một nhóm chuyên viên điều dưỡng và kỹ thuật. Kỹ thuật thường được làm ở một trung tâm y tế có đơn vị tim mạch, để phòng hờ trường hợp cần cấp cứu giải phẫu tim.

Thông tim thường thực hiện ở động mạch đùi, đôi khi động mạch cánh tay hoặc cổ tay. Bệnh nhân không cần gây mê tổng quát mà chỉ một chút thuốc tê được chích vào háng để giảm đau. Do đó ta tỉnh táo trong suốt thời gian phương pháp được thực hiện.

Một vết cắt nhỏ trên da ở bên được rạch và một ống ngắn nhỏ được đặt vào động mạch. Qua ống này, một ống thông hướng đạo dài hơn, có thể uốn cong, được luồn vào trong. Dưới sự hướng dẫn qua X quang, ống thông được đưa lên động mạch tim, nơi bị nghẹt. Ống đi lên rất nhẹ nhàng, ta không cảm thấy đau gì, ngoại trừ một chút thôn thôn ở bên mà thôi. Nếu đau thì cho bác sĩ hay ngay để họ đổi pho.

Một chút dung dịch màu cản quang được bơm vào ống, tới động mạch vành để chụp hình X quang, coi tắc nghẽn lớn nhỏ ra sao.

Rồi một ống khác nhỏ hơn đầu có mang một bong bóng xẹp được chuyển vào trong ống hướng đạo. Khi lên tới chỗ bị tắc nghẽn, thì bong bóng được bơm phồng lên. Lúc này máu tới tim sẽ giảm chút ít và ta thấy hơi đau nhói nơi ngực. Bong bóng được bơm lên, xẹp xuống vài lần, sẽ đè vào nơi động mạch dính đầy chất béo, làm lòng động mạch mở rộng. Xong nhiệm vụ, bóng được làm xẹp trở lại.

Công hiệu của bong bóng không vĩnh viễn. Theo thống kê, có tới 1/3 bệnh nhân có thể bị nghẹt trở lại trong vòng tháng.

Để ngăn ngừa tái tắc nghẽn, một lưới gọi là stent nhỏ xíu được phát minh. Lưới nằm trên ống hướng đạo bong bóng, được đưa tới chỗ nghẹt. Bóng được bơm phồng, lưới mở ra và bám ép vào thành động mạch. Lưới an toàn nằm đó suốt đời người như một cái giá chống đỡ không cho động mạch nghẹt trở lại. Lưới làm bằng hợp kim không rỉ không hư hao, không di chuyển và không trở ngại khi ta đi qua máy rà kim loại ở phi trường hoặc chụp X-Quang cơ thể..

Ống hướng dẫn được rút ra và phương pháp thông tim đặt lưới hoàn tất. Trước sau chỉ mất vài giờ đồng hồ, đôi khi chỉ ba mươi phút dưới bàn tay điều luyện của một chuyên viên đặt ống giàu kinh nghiệm.

Thường thường ta cần nằm lại nhà thương khoảng 24 giờ để bác sĩ theo dõi tình trạng sau giải phẫu.

Các ống đều được rút ra. Vết cắt trên da nơi bẹn và động mạch được băng bó để tránh chảy máu, nhiễm trùng và để vết thương mau lành. Tim được tâm điện đồ theo dõi, để phát hiện và phòng ngừa biến chứng. Nên nằm nghỉ, chân duỗi thẳng

Một vài thuốc chống huyết cục như aspirin, thuốc kháng tiểu cầu, thuốc an thần được bác sĩ biên toa. Nên uống thuốc theo liều lượng, thời gian mà bác sĩ đã dặn.

Về nhà, nên nghỉ ngơi, tránh làm việc quá nặng trong dăm ngày, uống nhiều nước để loại chất màu cản quang.

Đề ý các dấu hiệu bất thường như chảy máu, nhiễm trùng sưng đỏ, đau nơi vết thương ở bẹn, nhiệt độ cơ thể lên cao, trong người mệt mỏi, đau ngực, khó thở. Thông báo cho bác sĩ ngay.

Vài tuần sau, khi bác sĩ đồng ý, ta có thể đi làm trở lại được.

Và nhớ giữ ngày tái khám theo hẹn của bác sĩ.

Thế là từ nay ta không còn đau ngực, không còn lo ngại cơn suy tim, tai biến não, tàn phế cơ thể. Nhiều người thấy da dẻ hồng hào, mặt mũi tươi rói, sinh hoạt gia tăng, yêu đời hơn.

Nhưng nên lưu ý lành mạnh nếp sống, bỏ hút thuốc lá, ăn nhiều rau trái cây, bớt chất béo bão hòa động vật, vận động cơ thể đều đặn, giảm cân nếu quá mập phì, chữa các bệnh kinh niên như cao huyết áp, cao cholesterol, bệnh tiểu đường.

Và nhẹ nhàng sống trong niềm vui của Tâm Thân An Lạc với gia đình, thân hữu.

Bác sĩ Nguyễn Ý Đức Texas-Hoa Kỳ.

VỀ MỤC LỤC

TAM VÒNG

LỜI TẠM BIỆT:



Kính xin mọi người hiệp thông
cầu nguyện cho Cha Cố
PX. Hoàng Đình Mai
1947- 01.09.2018

Xin chân thành cảm ơn

Quán trọ đời chân trần nay đã mỗi,
Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,
Đột ngột chia tay chẳng kịp nói gì.
Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:
"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...
"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngặt nghèo.
Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.
Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giảng Hồng Ân.

Kính báo: Mọi sự giúp đỡ cho chương trình Quà Tặng Tin Mừng và Cơm Yêu Thương,
xin vui lòng liên lạc BBT CGVN conggiaovietnam@gmail.com

Để tưởng nhớ và tri ân Lm Gã Siêu Hoàng Đình Mai, Đặc San GSVN sẽ cho đăng mỗi kỳ một Chuyện Phiếm của Gã Siêu.

TAM VÒNG

Buổi tối, mấy đứa con nít ngồi cãi nhau chí chóc về vấn đề đờn bà và đờn ông. Một đứa lên tiếng hỏi :

- Đờn bà bởi đâu mà có ?

- Thì bởi đờn ông chứ còn bởi ai ?

- Thế đờn ông bởi đâu mà có ?

- Thì bởi đờn bà chứ còn bởi ai ? Nếu không có đờn bà, thì lấy ai sinh ra đờn ông, không khéo đờn ông đã tiêu tùng từ lâu.

Và thế là bọn con nít rơi vào một chiếc vòng luẩn quẩn giữa đờn ông và đờn bà, giữa đờn bà và đờn ông. Cuối cùng một đứa xem ra có vẻ thông thái đã cất tiếng nói :

- Đức Chúa Trời đã dựng nên người đờn ông thứ nhất, rồi từ đó sinh ra người đờn bà thứ nhất và cứ thế, cứ thế....liên tục phát triển cho đến ngày hôm nay.

Thực vậy, theo sách Sáng Thế Ký thì thuở ban đầu, Thiên Chúa lấy bùn đất nhào nặn, rồi thổi hơi vào lỗ mũi mà làm thành người đàn ông đầu tiên, mang tên gọi là Adong. Sau đó, Ngài thấy Adong sống cô độc lẻ loi và cu kỳ một mình thì động lòng thương, bèn chờ lúc Adong ngủ

say, lấy một chiếc xương sườn của chàng mà dựng nên người đòn bà đầu tiên. Ngài dẫn người đòn bà này tới giới thiệu với Adong. Vừa nhìn thấy, cặp mắt Adong đã sáng lên long lanh, còn đôi môi thì hớn hờ mừng rỡ mà kêu lên hai tiếng :

- Minh ơi !

Rồi Adong đã đặt tên cho người đòn bà này là Eva, bởi lẽ nàng là mẹ của chúng sinh. Theo quan niệm của sách Sáng Thế Ký, thì đòn ông và đòn bà đều được Đức Chúa Trời dựng nên, bình đẳng với nhau về trách nhiệm cũng như bổn phận, mặc dù mỗi người đều có một lãnh vực riêng của mình. Vì thế, một vị thánh nào đó đã diễn tả :

- Đức Chúa Trời đã không lấy xương sọ mà dựng nên Eva, vì thế bà không được chỉ huy ông. Ngài cũng không lấy xương gót chân mà dựng nên Eva, vì thế ông không được đầy đọa bà. Nhưng Ngài đã lấy chiếc xương sườn ở cạnh trái tim mà dựng nên Eva, vì thế ông phải yêu thương bà và bà phải yêu thương ông.

Ngoài ra, còn rất nhiều truyền thuyết khác nữa nói về nguồn gốc của người đòn bà. Gã xin kể ra đây hai truyền thuyết mà thôi.

Truyền thuyết thứ nhất kể lại rằng :

Thưở ban đầu, người đòn ông sống trơ trụi một mình. Vừa đơn độc lại vừa buồn phiền. Thượng đế lấy làm tội nghiệp. Ngài bèn dùng một chút dịu dàng của hoa lan, một chút xinh đẹp của hoa hồng và một chút tinh khiết của hoa huệ. Tất cả được trộn lẫn với nhau, nhưng chưa đủ. Ngài còn hòa vào đó một chút tinh ranh của con khỉ già, một chút độc ác của con rắn hổ mang và một chút hung dữ của con sư tử. Tất cả được quện lẫn với nhau mà làm nên người đòn bà. Thượng đế trao người đòn bà ấy cho người đòn ông. Kể từ đó, người đòn ông không còn trơ trụi một mình nữa.

Nhưng rồi vào một buổi sáng u ám, người đòn ông bỗng cảm thấy không còn chịu đựng nổi sự tinh ranh, độc ác và hung dữ của người đòn bà, nên đã trả nàng lại cho Thượng đế. Thế nhưng, cuộc ly hôn đầu tiên này diễn ra chưa được một tuần trăng, thì người đòn ông bỗng cảm thấy nhớ day nhớ dứt về dịu dàng, xinh đẹp và tinh khiết của người đòn bà, nên đã xin Thượng đế cho mình được lấy lại. Và từ đó, họ sống hạnh phúc với nhau.

Truyền thuyết thứ hai kể lại rằng :

Sau khi dựng nên núi đồi và biển cả, cây cối và muôn thú, cuối cùng Thượng đế mới hoàn tất tác phẩm tuyệt vời của mình, đó là người đòn ông với tên gọi là Adong. Bấy giờ, Adong đi lang thang hết chỗ này đến chỗ kia, nhưng luôn cảm thấy trống vắng. Một buổi sáng, Adong dừng chân bên hồ, chàng mừng rỡ khi nhận ra bóng mình in trên mặt nước. Và thế là chàng bèn nhảy xuống để ôm lấy chiếc bóng mình trong vòng tay, nhưng không thể được. Chàng buồn bã ngồi thình lạng dưới gốc cây và than thở cùng Thượng đế về sự trống vắng. Thượng đế liền trả lời :

- Thôi được, hãy dẫn Ta tới hồ nước.

Thượng đế nắm lấy chiếc bóng của Adong trong lòng bàn tay, thổi vào đó một luồng sinh khí. Và thế là một người đàn bà đẹp hết ý mang tên gọi là Eva bỗng xuất hiện. Nàng chớp chớp đôi mắt và khẽ nói :

- Tôi hiện hữu hay không hiện hữu ?

Thượng đế mỉm cười và bảo :

- Đây là quy luật của muôn đời : khi con ở cạnh người đờn ông, thì con hiện hữu. Trái lại, khi vắng bóng chàng, con sẽ không còn hiện hữu nữa.

Từ những truyền thuyết trên, gã nhận thấy bàn dân thiên hạ cũng đã dành cho người đờn bà một sự trân trọng đáng kính nào đó và nàng trở thành một con người không thể thiếu vắng cho phe đờn ông con giai. Thế nhưng, trải qua dòng thời gian, phe đờn ông con giai đã lờ lớt và cố tình quên đi sự trân trọng đáng kính ấy, để rồi ỷ vào sức mạnh trời cho, mà đày đọa cánh đờn bà con gái. Từ đông sang tây, cũng như từ cổ chí kim, họ đã nhìn cánh đờn bà con gái bằng nửa con mắt.

Thực vậy, ở phương tây có những kẻ muốn trút tất cả mọi tội lỗi lên đầu cánh đờn bà con gái. Theo họ : khi cánh đờn bà con gái chưa xuất hiện trên mặt đất này, thì phe đờn ông con trai sống rất ư là thoải mái, vui vẻ và đầm ấm. Thế nhưng, khi cánh đờn bà con gái vừa xuất hiện, thì lập tức có ghen ghét và vu cáo, bạo loạn và chiến tranh. Và cũng theo họ : lòng dạ đờn bà con gái thì vô cùng hiểm độc và nhan sắc của họ dễ làm cho phe mày râu chìm đắm.

Các triết gia như Anaxilas thì khẳng định : hùm beo, rắn độc, quái vật, sư tử...bao nhiêu thứ ấy là cái quái gì chứ ? Chẳng là cái thá gì cả trước đờn bà con gái. Phutarque thì nhẹ nhàng hơn, nhưng cũng đầy khinh bỉ : Khi các ngọn nến được thổi tắt, thì tất cả đờn bà con gái đều xinh đẹp cả.

Các nhà văn, chẳng hạn như Somerset Maugham đã lập luận như sau :

- Vì có làm sao những người đờn bà xinh đẹp đều lấy những người đàn ông tầm thường ? Xin thưa rằng những người đàn ông thông minh sẽ chẳng bao giờ chịu lấy những người đờn bà xinh đẹp cả.

Georges Courteline thì than thở :

- Những gì mình làm cho đờn bà con gái thì họ quên rất mau, còn những gì mình không làm cho họ thì họ lại nhớ mãi nhớ hoài. (Kiến thức ngày nay số 43).

Ý thức được sự bất công và địa vị yếu kém của mình, cánh đờn bà con gái đã đoàn kết lại để đấu tranh, thiết lập những phong trào, nào là phụ nữ đòi bình đẳng, nào là phụ nữ đòi quyền sống và ngay cả phụ nữ đòi quyền...sướng nữa. Thế nhưng, xem ra tình trạng mới chỉ sáng hơn được một chút xíu mà thôi.

Ông Nguyễn Thanh Long, trong một bài viết trên báo “Công giáo và Dân tộc” đã cho biết những nét đại cương như sau :

Hiện nay, đờn bà con gái chiếm ít nhất 50% dân số nhân loại. Theo một cuộc điều tra của Liên Hiệp Quốc được công bố năm 1999, thì chẳng có quốc gia nào đối xử với nữ giới bình đẳng với nam giới. Trên trái đất, có 1,3 tỷ người sống trong tình trạng cực kỳ nghèo đói, thì đờn bà con gái chiếm tới 70%. Tổng trị giá của những công việc đờn bà con gái phải làm mà không có lương được ước tính khoảng 11.000 tỷ đô la Mỹ mỗi năm. Số lượng đờn bà con gái đi làm có lương chỉ là 1/3 so với đờn ông con giai. Số tiền lương họ được lãnh chỉ bằng 10% tổng quỹ lương. 50% nhân loại ấy chỉ đứng tên sở hữu 1% tài sản trên thế giới!

Trong lãnh vực chính trị, sự hiện diện của đờn bà con gái lại còn quá thấp. Tại Pháp, quốc hội hiện nay chỉ có khoảng 60 nữ trên tổng số 577 đại biểu, tỷ lệ 10,2%. Mỗi khi một nhân vật nữ được bầu vào một chức vụ cao, thì đó là một “sự lạ cả thể” và được bàn dân thiên hạ nhìn bằng một cặp mắt nghi ngờ.

Trong phạm vi tôn giáo, một vị thánh nổi tiếng là Âu Cơ Tinh cũng đã khẳng định đờn bà con gái thấp kém hơn đờn ông con trai. Vì thế, họ không được tham gia vào những hoạt động về xét xử hay giảng dạy trong Giáo hội. Thậm chí theo truyền thuyết còn có cả một công đồng, trong đó các nghị phụ đã tranh cãi về vấn đề đờn bà con gái có linh hồn hay không ?

Còn tại nước Đức, phe đờn ông con gái đã gọi cánh đờn bà con gái là người của 3K : Kinden tức là con nít, Kuchen tức là bếp núc và Kirch tức là nhà thờ. (Công giáo và Dân tộc số 1447).

Trong kinh Coran, Đức Mahomet đã truyền dạy các tín đồ được rửa như sau : Đờn bà con gái là một mảnh đất đã được cày sẵn, các con cứ việc đến đấy, tha hồ mà trồng cấy.

Còn ở phương đông như tại Việt Nam, do ảnh hưởng nặng nề của Khổng giáo, trải qua nhiều thế kỷ chủ trương trọng nam khinh nữ tha hồ mà tung hoành trong xã hội. Người ta cho rằng :

- Nhất nam viết hữu, thập nữ viết vô. Sinh được một cậu con trai thì đã kể là có, trong khi đó sinh được mười cô con gái, thì vẫn kể là không.

- Trai năm thê bảy thiếp, gái chính chuyên chỉ có một chồng.

Chỉ người đờn ông mới là chủ gia đình và được trọng kính. Thực vậy, trong nhà khi các bà muốn đưa cho chồng cái gì thì cũng phải để trên bàn chứ không đưa tận tay. Nam nữ thọ thọ bất thân. Không thể có chuyện nắm tay hay bá vai bá cổ. Lại càng không thể có chuyện vuốt ve hôn hít nhau chùn chụt trước mặt bàn dân thiên hạ. Đặc biệt trong xã hội ngày xưa, đờn bà con gái còn phải giữ tam tông tứ đức. Tam tông, tức là ba chữ tông : tại gia tông phụ, xuất giá tông phu, phu tử tông tử. Ở nhà thì phục tùng cha, lấy chồng thì phục tùng chồng, chồng chết thì phục tùng con. Còn tứ đức, tức là bốn nhân đức : công dung ngôn hạnh. Khéo tay làm lụng, nét mặt đoan trang, ăn nói lịch sự và tính tình nết na.

Theo linh mục Thiện Cẩm : Ngày nay, thế gian bỗng tự nhiên ra khác, ngay ở nước ta, nam nữ cũng trở nên thọ thọ...rất thân, nắm tay, ôm eo, tựa vai, bá cổ. Có người bảo phụ nữ ngày nay chỉ nghĩ đến “tam vòng tứ sắc”. Tam vòng là vòng ngực, vòng eo và vòng hông. Tứ sắc là nét đẹp của khuôn mặt, của bộ ngực, của áo quần và của cặp giò. Còn chuyện tam tông tứ đức là chuyện đã quá “đắt” từ lâu.

Hôm nay, gã xin mượn những gợi ý trên để bàn rộng và tán dãi về chuyện tam tông cũng như tam...vòng!

Trước hết là chuyện tam tông mà ngày xưa, cánh đờn bà con gái phải tuyệt đối tuân giữ.

Thứ nhất, tại gia tông phụ, có nghĩa là khi còn sống ở nhà thì phải phục tùng và vâng lời người cha, bởi vì người cha là cột trụ của gia đình. Đây là điều dễ hiểu và dễ chấp nhận, bởi vì cha mẹ có bổn phận phải giáo dục con cái và con cái có bổn phận phải vâng lời cha mẹ :

- Mẹ dạy thì con khéo, bố dạy thì con khôn.

- Cá không ăn muối cá ươn,

Con cưỡng cha mẹ trăm đường con hư.

Thứ hai, xuất giá tông phu, đi lấy chồng thì phải phục tùng và vâng lời chồng. Đây là một quan niệm cần phải xét lại, bởi vì nó đã làm nảy sinh ra những lạm dụng khó mà chấp nhận. Thực vậy, người chồng trong xã hội phong kiến thường được coi như là một ông chủ. Vì thế, hễ

ông ta mở miệng phán ra điều gì, thì vợ con trong nhà đều phải cúi đầu răm rắp nghe theo, chẳng được phép ý kiến ý cò gì sót.

Phu xướng phụ tùy. Từ đó, ông ta sẽ thừa thắng xông lên mà đi tới chỗ độc tài, độc đoán và cả...độc ác nữa. Ông ta sẽ mang lấy đầu óc “gia trưởng” và đối xử theo kiểu “chồng chúa vợ tôi”. Lời nói của ông ta cộc lốc như dùi đục chấm mắm tôm : Tiên sư cái con mẹ mày. Hành động của ông ta mang nặng tính cách vũ phu và bạo lực. Ông ta không ngần ngại “thượng cẳng chân hạ cẳng tay”. Như cầu thủ ghi bàn thắng, ông ta hăng tiết vút sút một phát cho bà vợ lọt thỏm vào tú áo mỗi khi cần ưu ái dạy bảo điều gì, như trái banh lọt thỏm vào khung thành, hay cầu môn chi đó.

Gã đã từng thấy có những ông chồng đòi hỏi bà vợ phải phục dịch cơm bưng nước rót cho mình. Thậm chí đến bữa ăn, mình ông ngồi chễm chệ một mâm. Tội nghiệp cho bà vợ suốt ngày phải tần tảo buôn thúng bán mẹt, nhất từng cọng rau muống đem ra chợ với hy vọng kiếm được tí tiền còn, mua lấy một xị rượu và một chút thịt lợn mà cung phụng cho đức ông chồng của mình được thập phần béo tốt.

Thứ ba, phu tử tòng tử, khi chồng chết thì theo con. Đây cũng là điều tương đối dễ hiểu và dễ chấp nhận, bởi vì người đờn bà lúc bấy giờ nghiêm nhiên đã trở thành một người mẹ, và không chừng cũng đã mang nặng tí tuổi đời. Một khi chồng chết thì biết theo ai nếu không phải là theo những người con mình đã mang nặng đẻ đau, đã chắt chiu nuôi dưỡng. Hơn thế nữa, chính những người con này cũng có bổn phận phải thảo hiếu đối với người mẹ của mình.

Cái sự phu tử tòng tử ở đây xem ra còn có vẻ nhẹ nhàng và nhân đạo hơn tập tục tại nhiều nơi trên thế giới. Chẳng hạn, nếu gã nhớ không lầm, trong cuốn “Vòng quanh thế giới 80 ngày”, Jules Verne cho hay tại một vài nơi bên Ấn Độ, khi người chồng qua đời thì các bà vợ sẽ bị thiêu sống để được theo hầu đức phu quân của mình nơi chín suối!!!

Tuy nhiên, theo lời của linh mục Thiện Cẩm thì : Ngày nay thế gian bỗng tự nhiên ra khác, chuyện tam tòng là chuyện quá “đắt” từ lâu, xưa rồi Diễm ơi!

Thực vậy, trong tương quan với cha mẹ : con cái bây giờ thuộc vào thế hệ vi tính, nên cha mẹ khó mà dạy bảo. Nếu có răn đe điều gì, thì liền bị chúng kê tủ đứng :

- Mấy ông mấy bà...già rồi, rõ thật lắm cảm, thời bây giờ mà còn như vậy ư ?

Và cha mẹ cũng đành phải bó tay. Chẳng hạn như việc hôn nhân : Ngày xưa thì cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy, còn bây giờ thì con cái đặt đâu thì cha mẹ xin vui lòng...ngồi đấy. Chẳng hạn việc giao tiếp : Ngày xưa thì nam nữ thò thò bắt thân, còn bây giờ thì nam nữ thò thò...rất thân, để rồi đi tới chỗ nam nữ cọ cọ rất ư là....giật gân.

Trong tương quan vợ chồng : đờn bà con gái bây giờ đang lăm le nhảy vào lãnh vực xã hội, thành thử gã phải đổi lại câu thơ của Tú Xương. Thay vì :

- Việc nhà phó mặc cho bu nó.

Thì bây giờ sẽ phải là :

- Việc nhà phó mặc cho bố nó.

Và theo định luật về thị trường, anh nào có tiền, thì anh ấy sẽ nắm quyền. Chữ tiền liền với chữ quyền một vắn. Khi chị vợ đã làm ra tiền, nắm hào bao và quyết định ngân sách, thì sẽ chi phối mọi sinh hoạt trong gia đình. Lúc bấy giờ, sẽ có một cuộc thay ngôi đổi chủ. Anh chồng chỉ

còn nước âm thầm vào bếp, như chó cụp đuôi, làm bạn với nồi niêu xoong chảo, chổi cùn rế rách mà thôi.

Một khi tam tòng của Nho giáo đã bị xếp vào ngăn kéo dĩ vãng vì quá “đát” và xưa rồi Diễm Ơi, thì cũng theo như lời diễn tả trên, đờn bà con gái bây giờ lại chăm chăm chú chú mà lo cho cái khoản “tam vòng”, tức là ba cái vòng trên cơ thể mình.

Viết đến đây, gã bỗng nảy ra một “théc méc”, đó là không biết từ bao giờ cái ông khỉ gió nào đó đã có sáng kiến công bố cho bàn dân thiên hạ được biết số đo ba vòng của những thí sinh trong các cuộc thi hoa hậu. Coi đó như một trong những chuẩn mực để phán xét về sắc đẹp, khiến cho cánh đờn bà con gái phải lao đao vất vả, xắc bắc xang bang, tốn phí không biết biết bao nhiêu tiền bạc và công sức, để cái thì được phình ra, còn cái thì được tóp lại, theo đúng tiêu chuẩn quốc tế ISO, cũng chỉ vì muốn làm người đẹp mà thôi.

Vòng số một, tức là vòng ngực. Thực vậy, Thượng đế trao ban cho cánh đờn bà con gái bộ ngực là để cung cấp sữa mà nuôi con, như các cụ ngày xưa đã bảo :

- Đờn ông không râu bắt nghi,

Đờn bà không vú, lấy gì nuôi con.

Bộ râu làm nên nét oai phong của người đờn ông thế nào, thì bộ ngực cũng làm nên vẻ quyến rũ của người đờn bà như vậy. Vì thế, ngày nay nhiều bà nhiều cô đã phe lờ cái nhiệm vụ cung cấp sữa để nuôi con, mà chỉ chuyên trị làm đẹp cho bộ ngực của mình.

Thực vậy, mặc dù các bác sĩ và các nhà chuyên môn luôn quảng bá sữa mẹ là một thức ăn không thể thiếu cho con trẻ, nào là đề kháng được nhiều chứng bệnh, nào là có đủ chất dinh dưỡng...Thế nhưng, chỉ vì không muốn cho bộ ngực của mình bị xệ xuống, nên không thiếu những bà mẹ chả chịu cho con bú, cứ việc ra ngoài chợ, lòi về đủ mọi thứ sữa, từ sữa tươi cho đến sữa đặc có đường, từ sữa bột cho đến sữa hộp, từ sữa cô gái Hà Lan đến sữa ông già, từ sữa có nhãn hiệu trình tòa đến những loại sữa chui và trôi nổi...thôi thì thiên hình vạn trạng, đến quỷ thần cũng chẳng đếm nổi trên thị trường hiện nay có bao nhiêu thứ sữa. Có những người đã bị đi tàu suốt về châu Diêm Vương, chỉ vì ham rẻ mà dùng những loại sữa chui và trôi nổi ấy.

Vì vòng số một là nơi cần phải làm phình ra, nên khoa giải phẫu thẩm mỹ đã nhảy vào vòng chiến, cứu một bàn thua trông thấy cho những bà những cô chẳng may có bộ ngực lép xẹp. Người ta mổ ngang, xẻ dọc rồi đặt vào trong đó chất “silicone”, làm cho bộ ngực phình to ra bao nhiêu cũng được. Miễn là đạt mục đích, sau này lỡ có bị ung thư, thì cũng...hạ hồi phân giải.

Nếu ngại giải phẫu, người ta có thể nhờ trang phục trợ giúp, nào là những chiếc yếm hững hờ, nào là những chiếc nịt ngực, những chiếc “cọc xê” được độn được lót cách này hay cách khác để che lấp cái kích thước bé tẻo bé teo của bộ ngực mình.

Tiếp đến, vòng số ba tức là vòng hông. Đây cũng là nơi cần phải làm cho phình ra như vòng số một, nên gã xin miễn bàn tới để được tiếp nối ngay bằng vòng số hai tức là vòng eo.

Với cơn bệnh béo phì ngày càng liên tục phát triển, thì vòng eo đã trở nên một nỗi ám ảnh cho nhiều người. Báo Le Monde số 2884 cho hay : Trung tâm dự phòng bệnh tật Mỹ cảnh báo bệnh béo phì sắp dành ngôi vị giết người hàng đầu, vượt qua thuốc lá. Mỹ ước tính có 130 triệu có thể trọng vượt mức, trong đó có 59 triệu béo phì. Trung Quốc hiện có 300 triệu người quá mập, trong đó có 30 triệu béo phì. Khi vòng eo tăng trưởng vượt vòng ngực và vòng hông, thì nguy cơ bị tiểu đường và tim mạch cũng gia tăng. Vòng eo nam giới vượt quá 1,00m và nữ giới vượt quá 0,80m là dấu hiệu béo phì, cũng như là dấu chỉ phát tướng vòng eo. (CGVDT số 1449).

Trái với vòng số một và vòng số ba là những nơi cần phải làm cho phình ra, thì vòng số hai lại là địa điểm cần phải làm cho tóp lại. Lý tưởng của vòng số hai chính là cái eo của con ong. Thế nhưng, đối với nhiều bà nhiều cô, nó lại cứ phình ra mới chết không cơ chứ. Lý do phình ra như thế, có thể do chứng béo phì và cũng có thể do...trục trặc kỹ thuật ngoài ý muốn.

Trước hết, để thực hiện cái lý tưởng “eo con ong”, cũng như để chống lại tình trạng phát tướng do sự béo phì gây nên, người ta đã phải dùng tới nhiều biện pháp. Nào là tập thể dục như đi bộ, đi xe đạp, hay bơi lội mỗi ngày, nghĩa là thân thể phải vận động. Nào là kiêng ăn kiêng uống, áp dụng một chế độ ẩm thực vô cùng nghiêm khắc. Những biện pháp này đòi hỏi phải kiên nhẫn nhiều lắm, bằng không thì chỗ cần phình thì lại tóp, còn chỗ cần tóp thì lại phình. Thật là téo căng ngổng.

Ngoài ra, người ta cũng có thể nhờ trang phục trợ giúp phần nào. Nếu gã không làm thì “mô đen” áo dài Việt Nam vào thập niên sáu mươi : cổ phải cao có khi hơn một tấc, eo phải thắt ngắc ngắc như eo con ong. Vì thế, người ta đã khéo léo luồn vào phía trong áo một sợi dây nhỏ cùng màu và sau khi mặc, người ta sẽ thắt chặt sợi dây ấy để tạo nên một cái eo rất là....ấn tượng, trên cả tuyệt vời.

Tiếp đến, có những trường hợp vòng số hai bỗng dưng phình ra, một cách bất đắc dĩ và ngoài ý muốn, hoàn toàn không phải do chứng béo phì, nhưng do một trục trặc kỹ thuật nào đó. Chẳng hạn như cái tật ăn cơm trước kẻng, anh chị vụng trộm với nhau hay thử cho biết vị ngọt đắng của tình yêu, để rồi một buổi sáng bỗng thấy vòng eo phình ra và những ngày sau đó lại liên tục phình ra một cách vô tổ chức, vượt ngoài chỉ tiêu. Lúc ấy chỉ còn biết mếu máo và khóc lên, như người ta hay phịa ra mà hát :

- Anh ơi, nếu bụng em...phình thì sao ?

Nhưng đừng dại đột :

- Đi mua thuốc chuột uống cho rồi đời!!!

Bởi đó, đừng “khôn ba năm đại một giờ”, vì vui sướng của tình yêu có thể chỉ kéo dài trong thoáng chốc, nhưng khổ đau của nó sẽ kéo dài bằng cả cuộc đời :

- Đờn ông bụng...bự thì sang,

Đờn bà bụng...bự tan hoang cuộc đời.

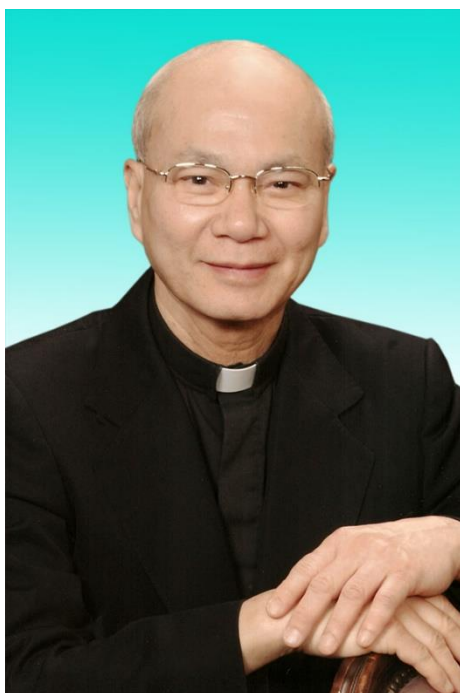
Chỉ có ba cái vòng, mà sao lại nhiều khê rắc rối quá vậy. Gã cũng đành bó tay chào thua.

Chuyện phiếm của Gã Siêu

VỀ MỤC LỤC

Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân

Tri Ân
Cha Luca PHẠM QUỐC SỬ
Chủ Nhiệm Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam



30.12.1946 – 01.12.2020

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gửi về địa chỉ

giaosivietnam@gmail.com

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ vũ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ... (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

www.conggiaovietnam.net

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quý vị

Xin chân thành cảm ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thế khác nhau.

TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

Thư Ký: Giuse Phạm Hoàng Quỳnh.

TGP Baltimore USA